

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC SINH
NĂM HỌC 2023-2024**

(Kèm theo Quyết định số 207/QĐ-KTCNHV-HSSV ngày 19/9/2024 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương)

TT	STT	Lớp	Mã số HS	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	ĐRL HKI	ĐRL HKII	ĐRL NH	Xếp loại RL NH	Ghi chú
A	KHÓA 21K15									
I. KHOA BẢO TRÌ CƠ KHÍ										
Nghề Bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí										
1	1	21BCK2	21BCK2.006	Thái Bảo Chung	30/01/2006	94	0	94	Xuất sắc	TTTN
2	2	21BCK2	21BCK2.001	Hồ Nguyễn Hoàng Châu	22/11/2006	92	0	92	Xuất sắc	TTTN
3	3	21BCK2	21BCK2.004	Nguyễn Lâm Tấn Lộc	20/05/2006	90	0	90	Xuất sắc	TTTN
4	4	21BCK2	21BCN2.001	Hồ Tuấn Kha	03/11/2006	88	0	88	Tốt	TTTN
5	5	21BCK2	21TKĐH2.167	Lê Thanh Tài	14/10/2006	86	0	86	Tốt	TTTN
6	6	21BCK2	21BCK2.010	Nguyễn Vương Thiên	15/10/2006	84	0	84	Tốt	TTTN
7	7	21BCK2	21BCK2.011	Lê Quốc Bảo	13/04/2006	83	0	83	Tốt	TTTN
8	8	21BCK2	21BCK2.008	Nguyễn Minh Duy	21/10/2006	83	0	83	Tốt	TTTN
9	9	21BCK2	21BCK2.009	Đặng Hoàng Quân	21/12/2006	82	0	82	Tốt	TTTN
10	10	21BCK2	21BCK2.007	Nguyễn Tiến Dũng	16/09/2006	81	0	81	Tốt	TTTN
11	11	21BCK2	21BCK2.005	Nguyễn Tấn Đạt	05/04/2006	0	0	0	Yếu	
12	12	21BCK2	21ĐCN2.002	Lê Vũ Hoàng Thịnh	02/07/2006	0	0	0	Yếu	
13	13	21BCK2	21BCK2.002	Nguyễn Hoàng Hiếu	13/07/2006	0	0	0	Yếu	
14	14	21BCK2	21BCN2.002	Mai Thái Toàn	20/01/2005	0	0	0	Yếu	
15	15	21BCK2	21BCK2.003	Dương Cơ Lễ	14/04/2006	0	0	0	KXL	Thôi học
II. KHOA KỸ THUẬT LẠNH										
Nghề vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh										
16	1	21CĐL2	21CĐL2.015	Hồ Vương Minh Trí	13/02/2006	73	0	73	Khá	
17	2	21CĐL2	21CĐL2.010	Nguyễn Trường Huy	12/03/2005	72	0	72	Khá	
18	3	21CĐL2	21CĐL2.012	Trần Thanh Sang	24/02/2006	72	0	72	Khá	
19	4	21CĐL2	21CĐL2.013	Nguyễn Thanh Tâm	06/10/2006	71	0	71	Khá	
20	5	21CĐL2	21CĐL2.009	Hứa Hoàng Huy	22/04/2006	68	0	68	Trung bình	
21	6	21CĐL2	21KTL2.009	Hồ Lý Hà Thành	13/09/2006	68	0	68	Trung bình	
22	7	21CĐL2	21CNO2.186	Từ Gia Phát	22/11/2005	67	0	67	Trung bình	
23	8	21CĐL2	21CĐL1.008	Văn Công Quốc	05/12/1992	0	91	45,5	Yếu	TTTN
24	9	21CĐL2	21CĐL1.002	Phạm Văn Phúc	26/01/1997	0	90	45	Yếu	TTTN
25	10	21CĐL2	21CĐL1.005	Huỳnh Gia Hưng	01/09/2006	0	90	45	Yếu	TTTN
26	11	21CĐL2	21CĐL1.003	Trần Minh Sang	07/10/2003	0	90	45	Yếu	TTTN
27	12	21CĐL2	21CĐL1.001	Trần Ngọc Bảo Duy	18/11/2002	0	0	0	Yếu	
28	13	21CĐL2	21CĐL1.006	Ngô Tuấn Khanh	14/02/2005	0	0	0	Yếu	
29	14	21CĐL2	21CĐL1.007	Võ Quốc Minh	20/05/2006	0	0	0	Yếu	
30	15	21CĐL2	21CĐL1.009	Nguyễn Thành Chiến	26/11/2005	0	0	0	Yếu	
31	16	21CĐL2	21CĐL2.011	Ngô Triều Nhân	26/08/2006	0	0	0	Yếu	
32	17	21CĐL2	21CĐL2.004	Trần Chí Kiệt	08/11/2006	0	0	0	Yếu	
33	18	21CĐL2	21CĐL2.007	Phạm Thái Tuấn	06/02/2006	0	0	0	Yếu	
34	19	21CĐL2	21CĐL2.014	Trần Minh Trí	13/12/2006	0	0	0	Yếu	
35	20	21CĐL2	21CĐL2.019	Nguyễn Hoàng Minh Đức	21/03/2006	0	0	0	Yếu	
36	21	21CĐL2	21KTL2.016	Lý Lê Tấn Phát	08/04/2006	0	0	0	Yếu	
37	22	21CĐL2	21CĐL2.001	Lương Trí Kiệt	26/10/2003	0	0	0	KXL	Bảo lưu
Nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí										
38	1	21KTL2	21KTL1.007	Trần Khắc Thành	17/10/2000	100	100	100	Xuất sắc	TTTN
39	2	21KTL2	21KTL2.003	Lê Thành Nhân	08/12/2006	95	100	97,5	Xuất sắc	TTTN
40	3	21KTL2	21KTL2.012	Phan Minh Anh Tú	28/06/2006	91	92	91,5	Xuất sắc	TTTN
41	4	21KTL2	21KTL2.014	Trương Tấn Đạt	20/11/2005	90	92	91	Xuất sắc	TTTN
42	5	21KTL2	21CĐL2.018	Trần Thanh Hùng	10/11/2005	84	81	82,5	Tốt	TTTN
43	6	21KTL2	21KTL2.011	Lương Minh Huy	18/12/2006	73	91	82	Tốt	TTTN
44	7	21KTL2	21KTL2.004	Hà Ngọc Thắng	18/09/2006	60	90	75	Khá	TTTN
45	8	21KTL2	21KTL2.013	Trần Hiếu Nghĩa	28/7/2006	0	90	45	Yếu	TTTN
46	9	21KTL2	21KTL2.010	Trần Quốc Bảo	31/01/2006	0	0	0	Yếu	
47	10	21KTL2	21KTL2.005	Lê Tuấn Anh	01/06/2006	0	0	0	Yếu	
48	11	21KTL2	21KTL2.006	Dương Xuân Cảnh	29/04/2006	0	0	0	Yếu	
49	12	21KTL2	21CNO2.070	Phạm Minh Tiến	15/04/2006	0	0	0	Yếu	
50	13	21KTL2	21KTL2.002	Nguyễn Văn Lộc	23/01/2004	0	0	0	Yếu	
III. KHOA CƠ KHÍ CHÍNH XÁC										
Nghề Cắt gọt kim loại										
51	1	21CGKL2	21CGKL2.008	Trần Nhật Nam	26/05/2006	97	0	97	Xuất sắc	TTTN
52	2	21CGKL2	21CGKL2.010	Nguyễn Minh Phúc	27/04/2006	97	0	97	Xuất sắc	TTTN
53	3	21CGKL2	21CGKL2.006	Lê Thái Huy Hoàng	25/12/2006	96	0	96	Xuất sắc	TTTN
54	4	21CGKL2	21CGKL2.003	Nguyễn Tuấn Lộc	07/02/2006	95	0	95	Xuất sắc	TTTN
55	5	21CGKL2	21CGKL2.002	Nguyễn Tuấn Bảo	17/12/2004	95	0	95	Xuất sắc	TTTN
56	6	21CGKL2	21CGKL2.014	Đặng Thái Sơn	28/02/2006	93	0	93	Xuất sắc	TTTN

TT	STT	Lớp	Mã số HS	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	ĐRL HKI	ĐRL HKII	ĐRL NH	Xếp loại RL NH	Ghi chú
57	7	21CGKL2	21CGKL2.007	Lý Nhật Khôi	03/08/2006	93	0	93	Xuất sắc	TTTN
58	8	21CGKL2	21CGKL2.009	Dương Hạo Nhon	02/11/2006	92	0	92	Xuất sắc	TTTN
59	9	21CGKL2	21CGKL2.001	Đỗ Gia Đạt	18/07/2006	88	0	88	Tốt	TTTN
60	10	21CGKL2	21CGKL1.005	Đinh Công Định	09/10/2003	82	0	82	Tốt	TTTN
61	11	21CGKL2	21CGKL1.002	Hà Mạnh Hùng	13/02/2003	80	0	80	Tốt	TTTN
62	12	21CGKL2	21CGKL2.012	Hàng Phương Huy	05/07/2006	79	0	79	Khá	TTTN
63	13	21CGKL2	21CGKL1.001	Phạm Quốc Duy	14/04/2002	0	0	0	Yếu	TTTN
64	14	21CGKL2	21CGKL2.004	Trần Quốc Anh	31/07/2006	0	0	0	Yếu	TTTN
IV. KHOA CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC										
Nghề Công nghệ Ô tô										
65	1	21CNO2	21CNO2.045	Nguyễn Minh Khôi	04/08/2006	95	0	95	Xuất sắc	TTTN
66	2	21CNO2	21CNO2.143	Cao Trần Công Minh	03/02/2006	89	0	89	Tốt	TTTN
67	3	21CNO2	21CNO2.096	Phan Thanh Sơn	03/02/2004	89	0	89	Tốt	TTTN
68	4	21CNO2	21CNO2.076	Lê Phước Đại	10/10/2006	88	0	88	Tốt	TTTN
69	5	21CNO2	21CNO2.097	Lê Minh Sơn	26/06/1997	87	0	87	Tốt	TTTN
70	6	21CNO2	21CNO2.112	Ông Thế Vinh	01/12/2006	87	0	87	Tốt	TTTN
71	7	21CNO2	21CNO2.109	Hồ Bảo Minh Trí	12/09/2006	87	0	87	Tốt	TTTN
72	8	21CNO2	21CNO2.106	Trần Anh Thăng	28/09/2006	87	0	87	Tốt	TTTN
73	9	21CNO2	21CNO2.198	Trịnh Hoàng Thiên Phúc	15/05/2006	87	0	87	Tốt	TTTN
74	10	21CNO2	21CNO2.166	Phạm Hưng Thịnh	14/06/2006	75	0	75	Khá	TTTN
75	11	21CNO2	21CNO2.023	Lê Quốc Tuấn	31/07/2005	75	0	75	Khá	TTTN
76	12	21CNO2	21CNO2.083	Nguyễn Đăng Khoa	07/12/2006	75	0	75	Khá	TTTN
77	13	21CNO2	21CNO2.022	Nguyễn Minh Tấn	25/06/2006	75	0	75	Khá	TTTN
78	14	21CNO2	21CNO2.182	Mai Quang Minh	08/12/2006	75	0	75	Khá	TTTN
79	15	21CNO2	21CNO2.207	Huỳnh Nguyễn Tấn Phước	27/10/2006	75	0	75	Khá	TTTN
80	16	21CNO2	21CNO2.146	Võng Chí Phát	18/10/2006	75	0	75	Khá	TTTN
81	17	21CNO2	21CNO2.055	Nguyễn Lâm Ngọc Sang	21/01/2006	75	0	75	Khá	TTTN
82	18	21CNO2	21CNO2.219	Phan Hồng Phát	14/10/2005	75	0	75	Khá	TTTN
83	19	21CNO2	21CNO1.020	Nguyễn Tấn Phát	10/10/2003	75	0	75	Khá	TTTN
84	20	21CNO2	21CNO2.071	La Hoàng Gia Bảo	22/10/2005	75	0	75	Khá	TTTN
85	21	21CNO2	21CNO2.196	Nguyễn Thế Kiệt	31/05/2005	75	0	75	Khá	TTTN
86	22	21CNO2	21CNO2.025	Trương Hải Thành	30/05/2006	75	0	75	Khá	TTTN
87	23	21CNO2	21CNO2.119	Lê Huỳnh Chí	24/08/2005	75	0	75	Khá	TTTN
88	24	21CNO2	21CNO2.057	Lê Đình Quốc Tiến	12/02/2006	75	0	75	Khá	TTTN
89	25	21CNO2	21CNO2.191	Nguyễn Tuấn Kiệt	03/12/2006	75	0	75	Khá	TTTN
90	26	21CNO2	21CNO2.008	Nguyễn Huỳnh Hoài Đạt	02/09/2006	75	0	75	Khá	TTTN
91	27	21CNO2	21CNO2.131	Lý Gia Huy	06/03/2005	75	0	75	Khá	TTTN
92	28	21CNO2	21CNO2.087	Nguyễn Phúc Lợi	13/02/2005	75	0	75	Khá	TTTN
93	29	21CNO2	21CNO2.178	Vũ Minh Nhật	05/02/2006	75	0	75	Khá	TTTN
94	30	21CNO2	21CNO2.012	Nguyễn Gia Huy	05/09/2006	75	0	75	Khá	TTTN
95	31	21CNO2	21CNO2.078	Trần Hoàng Đạt	13/03/2006	75	0	75	Khá	TTTN
96	32	21CNO2	21CNO2.010	Bùi Lâm Phát Đạt	28/04/2006	75	0	75	Khá	TTTN
97	33	21CNO2	21CNO2.026	Lê Quốc Việt	15/03/2006	75	0	75	Khá	TTTN
98	34	21CNO2	21CNO2.157	Lê Tuấn Tú	21/03/2006	75	0	75	Khá	TTTN
99	35	21CNO2	21CNO2.067	Nguyễn Dương Triệu Vỹ	20/10/2006	75	0	75	Khá	TTTN
100	36	21CNO2	21CNO2.053	Nguyễn Đình Minh Quân	06/11/2006	75	0	75	Khá	TTTN
101	37	21CNO2	21CNO2.107	Nguyễn Thương Thiên	29/06/2006	75	0	75	Khá	TTTN
102	38	21CNO2	21CNO2.032	Lý Phát Cường	11/08/2006	75	0	75	Khá	TTTN
103	39	21CNO2	21CNO2.165	Nguyễn Hữu Thắng	01/01/2006	65	0	65	Trung bình	TTTN
104	40	21CNO2	21CNO2.150	Đào Tiến Phát	30/08/2006	65	0	65	Trung bình	TTTN
105	41	21CNO2	21TKĐH2.150	Trịnh Đăng Khoa	18/01/2006	65	0	65	Trung bình	TTTN
106	42	21CNO2	21CNO2.072	Lê Gia Bảo	14/11/2006	65	0	65	Trung bình	TTTN
107	43	21CNO2	21CNO2.082	Nguyễn Khánh	06/11/2005	65	0	65	Trung bình	TTTN
108	44	21CNO2	21CNO2.210	Farid Bin Roman	28/03/2006	65	0	65	Trung bình	TTTN
109	45	21CNO2	21CNO2.161	Đặng Hoàng Quan Thái	11/01/2006	65	0	65	Trung bình	TTTN
110	46	21CNO2	21CNO2.140	Trần Thanh Lộc	17/02/2006	65	0	65	Trung bình	TTTN
111	47	21CNO2	21CNO2.159	Huỳnh Gia Tuấn	17/02/2006	65	0	65	Trung bình	TTTN
112	48	21CNO2	21CNO2.184	Lương Tuấn Khang	14/07/2005	0	0	0	Yếu	
113	49	21CNO2	21CNO2.118	Nguyễn Thành Công	03/02/2006	0	0	0	Yếu	
114	50	21CNO2	21CNO2.206	Thái Văn Hiếu	12/10/2006	0	0	0	Yếu	
115	51	21CNO2	21CNO2.137	Trần Long Khang	04/09/2006	0	0	0	Yếu	
116	52	21CNO2	21CNO2.121	Huỳnh Quốc Dũng	24/12/2006	0	0	0	Yếu	
117	53	21CNO2	21CNO2.033	Vũ Quốc Cường	30/07/2006	0	0	0	Yếu	
118	54	21CNO2	21CNO2.077	Nguyễn Thành Đạt	09/12/2006	0	0	0	Yếu	
119	55	21CNO2	21CNO2.129	Nguyễn Quốc Huy	01/07/2006	0	0	0	Yếu	
120	56	21CNO2	21CNO2.040	Triệu Quốc Hy	20/04/2006	0	0	0	Yếu	
121	57	21CNO2	21CNO2.149	Văn Hồng Gia Phát	21/02/2006	0	0	0	Yếu	
122	58	21CNO2	21CNO2.209	Võ Văn Luân	19/09/2005	0	0	0	Yếu	
123	59	21CNO2	21CNO2.043	Phan Nguyễn Đăng Khoa	26/10/2006	0	0	0	Yếu	
124	60	21CNO2	21CNO2.185	Đỗ Nguyễn Quốc Hùng	11/09/2006	0	0	0	Yếu	
125	61	21CNO2	21CNO2.086	Huỳnh Kiến Long	14/10/2006	0	0	0	Yếu	
126	62	21CNO2	21CNO2.073	Lý Gia Bảo	17/08/2006	0	0	0	Yếu	
127	63	21CNO2	21CNO2.151	Lâm Thiên Phú	04/04/2006	0	0	0	Yếu	
128	64	21CNO2	21CNO2.007	Đặng Nguyễn Nhật Duy	09/12/2006	0	0	0	Yếu	

TT	STT	Lớp	Mã số HS	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	ĐRL HKI	ĐRL HKII	ĐRL NH	Xếp loại RL NH	Ghi chú
129	65	21CNO2	21CNO2.011	Nguyễn Hữu Quốc Hải	30/11/2006	0	0	0	Yếu	
130	66	21CNO2	21CNO2.039	Trương Hoàn Hưng	07/11/2005	0	0	0	Yếu	
131	67	21CNO2	21CNO2.177	Phạm Võ Minh Khương	20/12/2006	0	0	0	Yếu	
132	68	21CNO2	21CNO2.016	Nguyễn Hoàng Nam	16/07/2006	0	0	0	Yếu	
133	69	21CNO2	21CNO2.017	Nguyễn Duy Nghĩa	03/04/2006	0	0	0	Yếu	
134	70	21CNO2	21CNO2.212	Trần Văn Ngọc	19/09/2006	0	0	0	Yếu	
135	71	21CNO2	21CNO2.044	Huỳnh Thanh Khoa	22/08/2006	0	0	0	Yếu	
136	72	21CNO2	21CNO2.098	Đỗ Ngọc Anh Tài	02/11/2006	0	0	0	Yếu	
137	73	21CNO2	21CNO2.142	Phan Nhật Minh	25/06/2006	0	0	0	Yếu	
138	74	21CNO2	21CNO2.147	Đào Tiến Phát	03/11/2005	0	0	0	Yếu	
139	75	21CNO2	21CNO2.034	Lai Tuấn Đạt	06/01/2006	0	0	0	Yếu	
140	76	21CNO2	21CNO2.068	Châu Chí Kiệt	15/12/2005	0	0	0	Yếu	
141	77	21CNO2	21CNO2.122	Trần Tấn Duy	30/08/2006	0	0	0	Yếu	
142	78	21CNO2	21CNO2.013	Lương Tuấn Kiệt	17/09/2006	0	0	0	Yếu	
143	79	21CNO2	21CNO2.063	Huỳnh Tấn Thành	25/06/2006	0	0	0	Yếu	
144	80	21CNO2	21CNO2.088	Nguyễn Hoàng Đức Mạnh	24/05/2005	0	0	0	Yếu	
145	81	21CNO2	21CNO2.093	Từ Văn Nhất	18/02/2000	0	0	0	Yếu	
146	82	21CNO2	21CNO1.019	Ngô Phan Việt Phát	04/09/2006	0	0	0	Yếu	
147	83	21CNO2	21CNO2.052	Trần Ngọc Phúc	23/11/2006	0	0	0	Yếu	
148	84	21CNO2	21CNO2.005	Tạ Thiên Bảo	17/06/2006	0	0	0	Yếu	
149	85	21CNO2	21CNO2.152	Lý Chí Quang	17/08/2006	0	0	0	Yếu	
150	86	21CNO2	21CNO2.074	Hồ Thanh Danh	09/05/2006	0	0	0	Yếu	
151	87	21CNO2	21CNO2.174	Nguyễn Thành Danh	09/11/2005	0	0	0	Yếu	
152	88	21CNO2	21CNO2.075	Đào Quốc Dũng	09/03/2006	0	0	0	Yếu	
153	89	21CNO2	21CNO2.154	Nguyễn Thanh Tâm	16/03/2006	0	0	0	Yếu	
154	90	21CNO2	21CNO2.056	Nguyễn Thiện Tâm	20/11/2006	0	0	0	Yếu	
155	91	21CNO2	21CNO2.004	Nguyễn Minh Tiến	08/07/2006	0	0	0	Yếu	
156	92	21CNO2	21CNO2.155	Cung Ngọc Tiến	24/10/2006	0	0	0	Yếu	
157	93	21CNO2	21CNO2.058	Huyền Trung Tin	17/01/2006	0	0	0	Yếu	
158	94	21CNO2	21CNO2.059	Diệp Trần Hữu Toàn	20/09/2006	0	0	0	Yếu	
159	95	21CNO2	21CNO2.179	Trương Văn Anh Tú	27/01/2006	0	0	0	Yếu	
160	96	21CNO2	21CNO2.079	Hoàng Trung Hiếu	14/05/2005	0	0	0	Yếu	
161	97	21CNO2	21CNO2.061	Trần Anh Tuấn	10/11/2006	0	0	0	Yếu	
162	98	21CNO2	21CNO2.080	Nguyễn Thanh Huy	09/04/2006	0	0	0	Yếu	
163	99	21CNO2	21CNO2.162	Mạc Gia Thành	21/03/2006	0	0	0	Yếu	
164	100	21CNO2	21CNO2.081	Nguyễn Minh Châu Kỳ	25/12/2003	0	0	0	Yếu	
165	101	21CNO2	21CNO2.064	Nguyễn Lê Thăng	07/09/2005	0	0	0	Yếu	
166	102	21CNO2	21CNO2.169	Nguyễn Văn Trí	01/06/2006	0	0	0	Yếu	
167	103	21CNO2	21CNO2.065	Nguyễn Trần Đức Trí	19/03/2006	0	0	0	Yếu	
168	104	21CNO2	21CNO2.188	Quang Phước Trung	21/07/2006	0	0	0	Yếu	
169	105	21CNO2	21CNO2.181	Giang Minh Long	20/03/2005	0	0	0	Yếu	
170	106	21CNO2	21CNO2.170	Văn Trường	13/01/2005	0	0	0	Yếu	
171	107	21CNO2	21CNO2.110	Dương Văn Trường	22/07/2006	0	0	0	Yếu	
172	108	21CNO2	21CNO2.171	Bành Kim Vinh	02/02/2006	0	0	0	Yếu	
173	109	21CNO2	21CNO2.089	Lê Bùi Nhật Minh	16/05/2005	0	0	0	Yếu	
174	110	21CNO2	21CNO2.066	Lê Quang Vinh	10/01/2005	0	0	0	Yếu	
175	111	21CNO2	21CNO2.194	Ngô Quang Minh	19/09/2006	0	0	0	Yếu	
176	112	21CNO2	21CNO2.173	Lê Nguyễn Trường Vũ	01/11/2006	0	0	0	Yếu	
177	113	21CNO2	21CNO2.069	Nguyễn Vòng Nhật Nam	09/04/2006	0	0	0	Yếu	
178	114	21CNO2	21CNO2.172	Nguyễn Hoàng Vũ	13/11/2006	0	0	0	Yếu	
179	115	21CNO2	21KTL2.008	Nguyễn Hồng Phúc	15/05/2006	0	0	0	Yếu	
180	116	21CNO2	21CNO2.090	Nguyễn Tấn Ngọc	24/12/2001	0	0	0	Yếu	
181	117	21CNO2	21CNO2.091	Võ Huỳnh Khánh Nguyên	11/03/2006	0	0	0	Yếu	
182	118	21CNO2	21SCMT2.029.Q6	Trần Gia Hào	14/11/2005	0	0	0	Yếu	
183	119	21CNO2	21CNO2.018	Phùng Cẩm Nguyên	29/08/2006	0	0	0	Yếu	
184	120	21CNO2	21CNO2.211	Phạm Gia Bảo	27/02/2005	0	0	0	Yếu	
185	121	21CNO2	21CNO2.092	Thái Như Nhân	24/09/2005	0	0	0	Yếu	
186	122	21CNO2	21CNO2.213	Mai Phi Hùng	18/5/2005	0	0	0	Yếu	
187	123	21CNO2	21CNO2.189	Nguyễn Hữu Phát	26/02/2004	0	0	0	Yếu	
188	124	21CNO2	21CNO2.204	Đỗ Cao Khôi	22/01/2005	0	0	0	Yếu	
189	125	21CNO2	21CNO2.202	Nguyễn Ngô Ngọc Lân	11/07/2006	0	0	0	Yếu	
190	126	21CNO2	21CNO2.095	Nguyễn Hữu Phúc	21/01/2006	0	0	0	Yếu	
191	127	21CNO2	21CNO2.193	Huỳnh Nhật Quang	30/08/2005	0	0	0	Yếu	
192	128	21CNO2	21CNO2.205	Trương Hoài Phong	07/08/2006	0	0	0	Yếu	
193	129	21CNO2	21CNO2.021	Đặng Thái Sơn	23/12/2006	0	0	0	Yếu	
194	130	21CNO2	21CNO2.099	Nguyễn Thành Tài	12/01/2005	0	0	0	Yếu	
195	131	21CNO2	21CNO2.208	Đặng Thành Tài	31/05/2006	0	0	0	Yếu	
196	132	21CNO2	21CNO2.197	Dương Tài Thuận	29/06/2006	0	0	0	Yếu	
197	133	21CNO2	21CNO2.201	Mạc Đình Vũ	04/04/2004	0	0	0	Yếu	
198	134	21CNO2	21CNO2.214	Võ Châu Tiến	04/06/2004	0	0	0	Yếu	
199	135	21CNO2	21CNO2.101	Nguyễn Đức Toàn	05/10/2006	0	0	0	Yếu	
200	136	21CNO2	21CNO2.218	Nguyễn Dương Minh Đạt	07/09/2006	0	0	0	Yếu	
201	137	21CNO2	21CNO2.102	Nguyễn Dương Thanh Tòng	28/07/2006	0	0	0	Yếu	
202	138	21CNO2	21CNO2.216	Ngô Sông Hiệp	01/01/2006	0	0	0	Yếu	

TT	STT	Lớp	Mã số HS	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	ĐRL HKI	ĐRL HKII	ĐRL NH	Xếp loại RL NH	Ghi chú
203	139	21CNO2	21CNO2.103	Nguyễn Lê Quốc Tuấn	25/09/2006	0	0	0	Yếu	
204	140	21CNO2	21CNO2.215	Đào Vỹ Khang	28/10/2005	0	0	0	Yếu	
205	141	21CNO2	21CNO2.104	Phạm Minh Tuấn	21/06/2006	0	0	0	Yếu	
206	142	21CNO2	21CNO2.217	Lý Và Tắc	14/10/2006	0	0	0	Yếu	
207	143	21CNO2	21CNO2.024	Lê Thái	07/06/2006	0	0	0	Yếu	
208	144	21CNO2	21CNO2.001	Nguyễn Lương Trực	13/01/2005	0	0	0	Yếu	
209	145	21CNO2	21CNO2.111	Lưu Vĩ Văn	18/03/2005	0	0	0	Yếu	
210	146	21CNO2	21CNO2.027	Nguyễn Minh Việt	29/12/2006	0	0	0	Yếu	
211	147	21CNO2	21QTM2.056	Khổng Gia Vinh	07/03/2006	0	0	0	Yếu	
212	148	21CNO2	21CNO2.114	Trương Bảo Ân	29/01/2006	0	0	0	Yếu	
213	149	21CNO2	21CNO2.115	Nguyễn Thanh Bạch	17/04/2006	0	0	0	Yếu	
214	150	21CNO2	21CNO2.028	Đỗ Lê Thái Bảo	09/10/2006	0	0	0	Yếu	
215	151	21CNO2	21CNO2.116	Tô Ngọc Gia Bảo	12/01/2005	0	0	0	Yếu	
216	152	21CNO2	21CNO2.187	Bùi Nguyễn Quốc Bảo	27/05/2005	0	0	0	Yếu	
217	153	21CNO2	21CNO2.117	Châu Gia Bảo	30/08/2006	0	0	0	Yếu	
218	154	21CNO2	21CNO2.029	Nguyễn Tấn Bin	04/04/2005	0	0	0	Yếu	
219	155	21CNO2	21CNO2.031	Lê Võ Hùng Cường	27/07/2006	0	0	0	Yếu	
220	156	21CNO2	21CNO2.120	Trịnh Bá Danh	22/12/2006	0	0	0	Yếu	
221	157	21CNO2	21CNO2.175	Bùi Anh Duy	29/09/2006	0	0	0	Yếu	
222	158	21CNO2	21CNO2.123	Lê Duy Đạt	25/09/2005	0	0	0	Yếu	
223	159	21CNO2	21CNO2.035	Nguyễn Thiên Đăng	27/02/2006	0	0	0	Yếu	
224	160	21CNO2	21CNO2.124	Dương Tiểu Đông	31/01/2006	0	0	0	Yếu	
225	161	21CNO2	21CNO2.126	La Gia Hào	27/10/2006	0	0	0	Yếu	
226	162	21CNO2	21CNO2.183	Nguyễn Ngọc Hiền	04/06/2006	0	0	0	Yếu	
227	163	21CNO2	21CNO2.036	Lê Bá Hoàn	16/06/2006	0	0	0	Yếu	
228	164	21CNO2	21CNO2.127	Trần Đình Huy	01/05/2005	0	0	0	Yếu	
229	165	21CNO2	21CNO2.128	Sầm Gia Huy	01/10/2006	0	0	0	Yếu	
230	166	21CNO2	21CNO2.002	Hồ Minh Huy	02/01/2005	0	0	0	Yếu	
231	167	21CNO2	21CNO2.192	Nguyễn Anh Huy	03/01/2006	0	0	0	Yếu	
232	168	21CNO2	21CNO2.130	Trần Gia Huy	06/03/2006	0	0	0	Yếu	
233	169	21CNO2	21CNO2.176	Quách Gia Huy	23/03/2006	0	0	0	Yếu	
234	170	21CNO2	21CNO2.037	Dương Gia Huy	24/05/2006	0	0	0	Yếu	
235	171	21CNO2	21CNO2.132	Lâm Thiên Kế	08/06/2006	0	0	0	Yếu	
236	172	21CNO2	21CNO2.134	Lâm Vĩ Kiệt	02/10/2006	0	0	0	Yếu	
237	173	21CNO2	21CNO2.135	Phùng Chính Kiệt	07/04/2006	0	0	0	Yếu	
238	174	21CNO2	21CNO2.133	Nguyễn Võ Nam Kiệt	19/03/2006	0	0	0	Yếu	
239	175	21CNO2	21CNO2.041	Lê Quang Kha	31/08/2006	0	0	0	Yếu	
240	176	21CNO2	21CNO2.136	Lê Đức Khang	12/03/2006	0	0	0	Yếu	
241	177	21CNO2	21CNO2.046	Nguyễn Đức Nguyễn Long	28/08/2006	0	0	0	Yếu	
242	178	21CNO2	21CNO2.141	Nguyễn Thành Lộc	30/01/2003	0	0	0	Yếu	
243	179	21CNO2	21CNO2.049	Lê Công Minh	03/05/2006	0	0	0	Yếu	
244	180	21CNO2	21CNO2.144	Lương Quốc Nam	07/01/2006	0	0	0	Yếu	
245	181	21CNO2	21CNO2.050	Nguyễn Hoàng Nhân	19/09/2006	0	0	0	Yếu	
246	182	21CNO2	21CNO2.148	Võ Ngô Tuấn Phát	12/11/2005	0	0	0	Yếu	
247	183	21CNO2	21CNO2.203	Tăng Hồng Thanh Phúc	01/09/2004	0	0	0	KXL	Bảo lưu
248	184	21CNO2	21CNO2.153	Lương Thành Tài	07/07/2006	0	0	0	KXL	Thôi học
249	185	21CNO2	21CNO2.156	Phan Nhật Toàn	06/10/2004	0	0	0	KXL	Bảo lưu
250	186	21CNO2	21CNO2.062	Mai Thanh Thành	14/08/2006	0	0	0	KXL	Thôi học
251	187	21CNO2	21SCMT2.004	Từ Lê Bảo	17/12/2006	0	0	0	KXL	Thôi học
V. KHOA ĐIỆN										
Nghề Điện công nghiệp										
252	1	21ĐCN2	21ĐCN2.003	Phạm Huỳnh Hoài Phương	11/08/1995	0	87	43,5	Yếu	
253	2	21ĐCN2	21ĐCN2.001	Võ Nghiệp Hồng	25/09/2006	0	87	43,5	Yếu	
254	3	21ĐCN2	21ĐCN1.002	Huỳnh Vĩnh Thông	26/05/2004	0	87	43,5	Yếu	
255	4	21ĐCN2	21ĐCN2.004	Vương Bá Thịnh	05/08/2006	0	0	0	Yếu	
256	5	21ĐCN2	21ĐCN2.007	Chổng Trí Long	30/03/2006	0	0	0	Yếu	
257	6	21ĐCN2	21CDL2.017	Văn Công Hào Thành	01/10/2006	0	0	0	Yếu	
258	7	21ĐCN2	21ĐCN2.005	Trần Huy Phát	05/04/2005	0	0	0	Yếu	
259	8	21ĐCN2	21ĐCN2.008	Bùi Trung Tín	06/11/2004	0	0	0	Yếu	
VI. KHOA ĐIỆN TỬ										
Nghề Điện tử công nghiệp										
260	1	21ĐTCN2	21ĐTCN2.001	Lưu Chí Hải	26/05/2006	70	88	79	Khá	TTTN
261	2	21ĐTCN2	21ĐTCN2.005	Trần Thanh Thắng	08/09/2000	0	85	42,5	Yếu	TTTN
262	3	21ĐTCN2	21ĐTCN2.006	Lê Văn Thoai	23/3/2006	0	85	42,5	Yếu	TTTN
263	4	21ĐTCN2	21ĐTCN2.004	Nguyễn Triệu Thuần	02/07/1999	0	70	35	Yếu	TTTN
264	5	21ĐTCN2	21ĐTCN2.002	Nguyễn Hồ Bảo Luân	06/03/2006	0	70	35	Yếu	TTTN
265	6	21ĐTCN2	21ĐTCN2.003	Hà Kiện Quân	20/11/2004	0	0	0	KXL	Thôi học
Nghề Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính										
266	1	21SCMT2	21SCMT2.003	Lữ Mạnh Tiến	05/05/2005	82	89	85,5	Tốt	TTTN
267	2	21SCMT2	21SCMT2.021	Nguyễn Tấn Trung	27/09/2006	76	89	82,5	Tốt	TTTN
268	3	21SCMT2	21SCMT2.011	Trần Hoàng Phúc	15/03/2006	75	89	82	Tốt	TTTN
269	4	21SCMT2	21SCMT2.013	Nguyễn Lê Minh Lâm	31/01/2005	71	87	79	Khá	TTTN
270	5	21SCMT2	21SCMT2.031	Võ Minh Bảo	12/02/2002	70	90	80	Tốt	
271	6	21SCMT2	21SCMT2.042.Q6	Tiết Ngọc Quý	09/04/2006	72	85	78,5	Khá	TTTN

TT	STT	Lớp	Mã số HS	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	ĐRL HKI	ĐRL HKII	ĐRL NH	Xếp loại RL NH	Ghi chú
272	7	21SCMT2	21SCMT2.030	Huỳnh Quốc Bảo	19/05/2003	72	82	77	Khá	TTTN
273	8	21SCMT2	21SCMT1.001	Nguyễn Khánh Hoàng	22/10/1995	70	82	76	Khá	TTTN
274	9	21SCMT2	21SCMT1.009	Nguyễn Trọng Vinh	30/12/1999	0	89	44,5	Yếu	TTTN
275	10	21SCMT2	21SCMT2.019	Lê Toàn Thành	28/11/2006	73	79	76	Khá	TTTN
276	11	21SCMT2	21SCMT2.014	Ngô Chí Lương	03/03/2006	71	81	76	Khá	TTTN
277	12	21SCMT2	21SCMT2.015	Lý Hoài Nam	25/07/1994	70	84	77	Khá	TTTN
278	13	21SCMT2	21SCMT2.017	Nguyễn Phúc Toàn	24/07/2006	68	84	76	Khá	TTTN
279	14	21SCMT2	21SCMT2.008	Đỗ Xuân Hoà Hưng	20/04/2006	0	79	39,5	Yếu	TTTN
280	15	21SCMT2	21SCMT2.012	Phan Nhựt Hải Đăng	09/06/2006	0	81	40,5	Yếu	TTTN
281	16	21SCMT2	21SCMT2.007	Lâm Chí Hằng	10/10/2006	0	76	38	Yếu	TTTN
282	17	21SCMT2	21SCMT2.029	Trần Phước Lợi	15/03/2006	0	0	0	Yếu	
283	18	21SCMT2	21SCMT1.004	Nguyễn Văn Thanh Phương	08/12//2006	0	0	0	Yếu	
284	19	21SCMT2	21CDL2.002	Trần Công Danh	09/05/2006	0	0	0	Yếu	
285	20	21SCMT2	21CDT1.006	Trần Quốc Trọng	09/12/2006	0	0	0	Yếu	
286	21	21SCMT2	21SCMT1.002	Lâm Chí Hùng	19/06/2006	0	0	0	Yếu	
287	22	21SCMT2	21SCMT1.003	Nguyễn Hữu Nhân	13/08/2006	0	0	0	Yếu	
288	23	21SCMT2	21SCMT1.008	Nguyễn Minh Quang	26/03/1998	0	0	0	Yếu	
289	24	21SCMT2	21SCMT1.011	Nguyễn Bình Phương Nam	21/11/2001	0	0	0	Yếu	
290	25	21SCMT2	21SCMT2.001	Chu Trần Quốc Dũng	14/07/2000	0	0	0	Yếu	
291	26	21SCMT2	21SCMT2.002	Huỳnh Tiến Phát	21/07/2006	0	0	0	Yếu	
292	27	21SCMT2	21SCMT2.005	Phạm Ngọc Thành	29/11/2006	0	0	0	Yếu	
293	28	21SCMT2	21SCMT2.006	Nguyễn Cao Thắng	03/07/2005	0	0	0	Yếu	
294	29	21SCMT2	21SCMT2.009	Hà Vi Kiệt	12/01/2006	0	0	0	Yếu	
295	30	21SCMT2	21SCMT2.010	Ngô Lê Quốc Khánh	11/08/2004	0	0	0	Yếu	
296	31	21SCMT2	21SCMT2.016	Lý Trần Quyền	13/03/2006	0	0	0	Yếu	
297	32	21SCMT2	21SCMT2.018	Tiêu Khải Tuấn	22/06/2006	0	0	0	Yếu	
298	33	21SCMT2	21SCMT2.022	Lư Sỹ Anh	19/08/2006	0	0	0	Yếu	
299	34	21SCMT2	21SCMT2.023	Vòng Tuấn Lạc	21/08/2006	0	0	0	Yếu	
300	204	21SCMT2	21SCMT2.024	Cao Hoàng Nguyên Khang	10/04/2006	0	0	0	Yếu	
301	205	21SCMT2	21SCMT2.025	Phạm Trường Vũ	18/09/2006	0	0	0	Yếu	
302	206	21SCMT2	21SCMT2.026	Phan Tuấn An	21/05/2005	0	0	0	Yếu	
303	207	21SCMT2	21SCMT2.026.Q6	Trần Tuấn Anh	08/12/2006	0	0	0	Yếu	
304	208	21SCMT2	21SCMT2.027.Q6	Võ Minh Gia Bảo	30/09/2006	0	0	0	Yếu	
305	209	21SCMT2	21SCMT2.028.Q6	Nguy Đình Giang	19/06/2006	0	0	0	Yếu	
306	210	21SCMT2	21SCMT2.030.Q6	Nguyễn Quí Hoài	20/06/2002	0	0	0	Yếu	
307	211	21SCMT2	21SCMT2.031.Q6	Phan Đỗ Huy	10/05/2006	0	0	0	Yếu	
308	212	21SCMT2	21SCMT2.032	Nguyễn Đăng Quang	17/12/2002	0	0	0	Yếu	
309	213	21SCMT2	21SCMT2.032.Q6	Trần Quốc Khang	18/01/2006	0	0	0	Yếu	
310	214	21SCMT2	21SCMT2.035.Q6	Lê Hoàng Khôi Nguyên	24/09/2002	0	0	0	Yếu	
311	215	21SCMT2	21SCMT2.037.Q6	Từ Tuấn Quy	01/09/2006	0	0	0	Yếu	
312	216	21SCMT2	21SCMT2.038.Q6	Dương Hoàng Thái	03/12//2006	0	0	0	Yếu	
313	217	21SCMT2	21SCMT2.039.Q6	Nguyễn Quốc Thái	13/01/2006	0	0	0	Yếu	
314	218	21SCMT2	21SCMT2.040.Q6	Trần Thị Thu Thanh	31/10/2006	0	0	0	Yếu	
315	219	21SCMT2	21SCMT2.041.Q6	Trần Khắc Trường Vinh	22/05/2006	0	0	0	Yếu	
VII. BỘ MÔN KỸ THUẬT NỮ CÔNG										
Nghề May thời trang										
316	1	21MTT2	21MTT1.001	Chen Chiêu An	16/11/1998	81	81	81	Tốt	TTTN
317	2	21MTT2	21TKĐH2.154	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	18/04/2006	77	77	77	Khá	TTTN
318	3	21MTT2	21MTT2.015	Khưu Nguyễn Bảo Trâm	05/12/2006	76	76	76	Khá	TTTN
319	4	21MTT2	21MTT2.005	Lưu Kim My	02/10/2006	75	75	75	Khá	TTTN
320	5	21MTT2	21MTT2.016	Nguyễn Ngọc Vy	04/05/2006	74	74	74	Khá	TTTN
321	6	21MTT2	21QTM2.009	Trịnh Kim Anh	28/07/2006	73	73	73	Khá	TTTN
322	7	21MTT2	21MTT2.009	Nguyễn Hoàng Tuyết Anh	27/05/2006	72	72	72	Khá	TTTN
323	8	21MTT2	21MTT2.004	Lê Thị Thanh Thủy	04/08/2005	71	71	71	Khá	TTTN
324	9	21MTT2	21MTT2.017	Diệp Trà My	08/10/2006	70	70	70	Khá	TTTN
325	10	21MTT2	21MTT2.006	Lê Đỗ Bích Quyền	15/07/2006	0	80	40	Yếu	TTTN
326	11	21MTT2	21MTT2.008	Lê Thị Thảo Vy	11/10/2006	0	0	0	Yếu	
327	12	21MTT2	21MTT1.005	Lư Bội Quân	09/05/2006	0	0	0	Yếu	
328	13	21MTT2	21MTT2.021	Trần Mỹ Dung	15/05/2006	0	0	0	Yếu	
329	14	21MTT2	21MTT1.004	Chu Lâm Tường Vy	29/01/2006	0	0	0	Yếu	
330	15	21MTT2	21MTT2.001	Chiu Thy Kỳ	30/01/2006	0	0	0	Yếu	
331	16	21MTT2	21MTT2.011	Đặng Nguyễn Trà My	16/11/2006	0	0	0	Yếu	
332	17	21MTT2	21MTT2.018	Lương Bảo Ngọc	13/08/2006	0	0	0	Yếu	
333	18	21MTT2	21MTT2.013	Lê Nguyễn Phương Oanh	01/09/2006	0	0	0	Yếu	
334	19	21MTT2	21MTT2.003	Phạm Đăng Phương Thảo	10/12/2006	0	0	0	Yếu	
335	20	21MTT2	21TKĐH2.172.Q6	Bùi Thị Bích Ngọc	04/04/2006	0	0	0	Yếu	
336	21	21MTT2	21CNO2.180	Trần Minh Khang	22/04/2006	0	0	0	Yếu	
337	22	21MTT2	21MTT2.023	Lê Hoàng Kim	25/01/1999	0	0	0	Yếu	
338	23	21MTT2	21MTT2.010	Trần Phan Minh Hằng	03/11/2006	0	0	0	KXL	Bảo lưu
339	24	21MTT2	21MTT2.022	Trịnh Gia Hân	02/10/2006	0	0	0	KXL	Thôi học
VIII. KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN										
Nghề Quản trị mạng máy tính										
340	1	21QTM2	21QTM2.061	Trần Hoàng Bảo Châu	29/12/2006	90	86	88	Tốt	
341	2	21QTM2	21QTM2.029	Trịnh Tấn Tín	10/11/2006	90	88	89	Tốt	

TT	STT	Lớp	Mã số HS	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	ĐRL HKI	ĐRL HKII	ĐRL NH	Xếp loại RL NH	Ghi chú
342	3	21QTM2	21QTM2.042	Quách Quang Minh	10/11/2006	86	88	87	Tốt	
343	4	21QTM2	21QTM2.049	Phan Thị Bích Tuyền	22/07/2005	83	87	85	Tốt	
344	5	21QTM2	21QTM2.024	Võ Huỳnh Tân Phát	16/08/2006	85	81	83	Tốt	
345	6	21QTM2	21QTM2.055	Trần Hán Văn	10/03/2006	85	81	83	Tốt	
346	7	21QTM2	21QTM2.071	Vũ Lê Phước Sang	02/12/2006	84	81	82,5	Tốt	
347	8	21QTM2	21QTM2.051	Huỳnh Ngọc Minh Thành	14/08/2005	83	81	82	Tốt	
348	9	21QTM2	21QTM1.003	Trần Ngọc Quý	15/01/1997	81	84	82,5	Tốt	
349	10	21QTM2	21QTM2.067	Ngô Hữu Lộc	06/03/2005	81	84	82,5	Tốt	
350	11	21QTM2	21QTM2.060	Nguyễn Phan Gia Bảo	11/09/2006	81	81	81	Tốt	
351	12	21QTM2	21QTM2.068	Võ Ngọc Thiên Minh	09/06/2006	81	85	83	Tốt	
352	13	21QTM2	21QTM2.021	Hồ Khải Kiệt	26/05/2006	81	83	82	Tốt	
353	14	21QTM2	21QTM2.022	Thái Kim Bảo Ngân	06/11/2006	80	80	80	Tốt	
354	15	21QTM2	21QTM2.052	Nguyễn Minh Thiệu	01/08/2006	80	81	80,5	Tốt	
355	16	21QTM2	21CNO2.195	Tăng Lạc Tuấn	18/03/2006	79	81	80	Tốt	
356	17	21QTM2	21QTM2.033	Phạm Hoàng Bảo	11/06/2006	76	81	78,5	Khá	
357	18	21QTM2	21QTM2.004	Lê Trần Gia Hưng	27/10/2006	76	81	78,5	Khá	
358	19	21QTM2	21CNO2.164	Võ Văn Thảo	21/07/2000	79	77	78	Khá	
359	20	21QTM2	21QTM1.002	Trần Khánh Trung Nhật	09/11/1999	77	78	77,5	Khá	
360	21	21QTM2	21QTM2.078	Trương Đức Vinh	14/01/2006	76	79	77,5	Khá	
361	22	21QTM2	21QTM2.086	Mai Phước Huy	07/12/2006	75	77	76	Khá	
362	23	21QTM2	21QTM2.070	Phạm Đình Quân	19/09/2006	78	78	78	Khá	
363	24	21QTM2	21QTM2.043	Phạm Nguyễn Hoàng Như	22/09/2005	76	76	76	Khá	
364	25	21QTM2	21QTM2.079	Bành Tuấn Vinh	29/12/2006	74	78	76	Khá	
365	26	21QTM2	21QTM2.003	Lý Bội Hân	29/08/2006	74	78	76	Khá	
366	27	21QTM2	21QTM2.016	Phạm Huỳnh Anh Duy	08/07/2005	72	78	75	Khá	
367	28	21QTM2	21QTM2.032	Trương Trí Thông	09/06/2005	73	75	74	Khá	
368	29	21QTM2	21QTM2.001	Võ Thị Thu Ngân	02/03/2004	71	78	74,5	Khá	
369	30	21QTM2	21CĐL2.006	Trương Duy Tân	27/04/2006	75	78	76,5	Khá	
370	31	21QTM2	21QTM2.045	Bành Gia Phát	04/02/2005	66	81	73,5	Khá	
371	32	21QTM2	21MTT2.020	Phan Thị Ngọc Phương	28/09/2006	70	71	70,5	Khá	
372	33	21QTM2	21QTM2.087	Quách Thành Tân	03/10/2005	70	72	71	Khá	
373	34	21QTM2	21QTM2.038	Hà Văn Hoa	25/07/2006	71	75	73	Khá	
374	35	21QTM2	21QTM2.064	Bùi Tuấn Huy	20/07/2006	70	78	74	Khá	
375	36	21QTM2	21CNO2.015	Trần Đình Anh Khôi	01/12/2006	73	72	72,5	Khá	
376	37	21QTM2	21QTM2.023	Nguyễn Ngọc Văn Nghĩa	22/06/2006	66	77	71,5	Khá	
377	38	21QTM2	21QTM2.095	Nguyễn Thanh Vân	19/09/2005	64	76	70	Khá	
378	39	21QTM2	21QTM2.069	Trần Ngọc Lan Phương	15/03/2006	66	66	66	Trung bình	
379	40	21QTM2	21QTM2.077	Đình Như Trội	14/11/2006	55	63	59	Trung bình	
380	41	21QTM2	21QTM2.094	Cầm Mỹ Quân	21/02/2006	63	66	64,5	KXL	Thối học
381	42	21QTM2	21QTM1.008	Trần Nguyễn Hoàng Phúc Duy	15/01/2003	0	0	0	Yếu	
382	43	21QTM2	21QTM1.005	Nguyễn Trung Kiên	16/06/2003	0	0	0	Yếu	
383	44	21QTM2	21QTM1.010	Ninh Văn Hoàng Đạt	14/10/2006	0	0	0	Yếu	
384	45	21QTM2	21QTM2.020	Trương Gia Kiên	09/01/2006	0	0	0	Yếu	
385	46	21QTM2	21QTM2.088	Quang Nguyệt Tâm	31/10/2006	0	0	0	Yếu	
386	47	21QTM2	21QTM2.089	Nguyễn Đăng Huỳnh Anh	21/08/2006	0	0	0	Yếu	
387	48	21QTM2	21QTM2.083	Nguyễn Thái Bảo Trâm	22/10/2004	0	0	0	Yếu	
388	49	21QTM2	21QTM2.041	Huỳnh Nhật Minh	02/10/2006	0	0	0	Yếu	
389	50	21QTM2	21QTM2.072	Nguyễn Tấn Tài	30/10/2006	0	0	0	Yếu	
390	51	21QTM2	21QTM2.002	Vòng Viễn Chấn	01/04/2006	0	0	0	Yếu	
391	52	21QTM2	21QTM2.073	kiến đức tiến	12/03/2006	0	0	0	Yếu	
392	53	21QTM2	21QTM2.074	Lê Huỳnh Minh Tiến	31/08/2006	0	0	0	Yếu	
393	54	21QTM2	21QTM2.034	Hà Hoàng Đạt	17/06/2006	0	0	0	Yếu	
394	55	21QTM2	21QTM2.075	Trương Anh Tuấn	03/12/2006	0	0	0	Yếu	
395	56	21QTM2	21QTM2.018	Đoàn Văn Quốc Hào	30/03/2006	0	0	0	Yếu	
396	57	21QTM2	21QTM2.076	Trần Đoàn Thọ	25/07/2006	0	0	0	Yếu	
397	58	21QTM2	21QTM2.036	Mai Văn Hiếu	15/08/2006	0	0	0	Yếu	
398	59	21QTM2	21QTM2.037	Sali Lê Hiếu	31/03/2006	0	0	0	Yếu	
399	60	21QTM2	21QTM2.080	Nguyễn Dương Hoàng Huy	24/07/2006	0	0	0	Yếu	
400	61	21QTM2	21QTM2.081	Thái Nguyễn Quốc Huy	03/08/2005	0	0	0	Yếu	
401	62	21QTM2	21QTM2.084	Nguyễn Thanh Nhật	08/12/2006	0	0	0	Yếu	
402	63	21QTM2	21QTM2.090	Huỳnh Thiên Phúc	15/01/2006	0	0	0	Yếu	
403	64	21QTM2	21QTM2.092	Lý Kiến Hào	19/09/2006	0	0	0	Yếu	
404	65	21QTM2	21QTM2.046	Phạm Hữu Phúc	07/08/2006	0	0	0	Yếu	
405	66	21QTM2	21QTM2.093	Nguyễn Hùng Dũng	07/02/2005	0	0	0	Yếu	
406	67	21QTM2	21TKĐH2.009	Nguyễn Đăng Khoa	18/01/2006	0	0	0	Yếu	
407	68	21QTM2	21QTM2.048	Hồng Quý Tùng	10/05/1992	0	0	0	Yếu	
408	69	21QTM2	21QTM2.005	Thống Hưng Thành	20/10/2006	0	0	0	Yếu	
409	70	21QTM2	21QTM2.031	Lâm Trường Thọ	21/06/2006	0	0	0	Yếu	
410	71	21QTM2	21CNO2.108	Trần Hữu Thuận	24/05/2006	0	0	0	Yếu	
411	72	21QTM2	21QTM2.053	Đỗ Quan Trình	06/01/2006	0	0	0	Yếu	
412	73	21QTM2	21QTM2.006	Võ Thành Trung	16/03/2006	0	0	0	Yếu	
413	74	21QTM2	21QTM2.057	Nguyễn Dương Hoàng Vũ	23/09/2006	0	0	0	Yếu	
414	75	21QTM2	21QTM2.008	Huỳnh Gia An	27/08/2006	0	0	0	Yếu	
415	76	21QTM2	21QTM2.013	Đào Vũ Bảo	01/07/2006	0	0	0	Yếu	

TT	STT	Lớp	Mã số HS	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	ĐRL HKI	ĐRL HKII	ĐRL NH	Xếp loại RL NH	Ghi chú
416	77	21QTM2	21QTM2.014	Nguyễn Dương Gia Bảo	13/01/2006	0	0	0	Yếu	
417	78	21QTM2	21QTM2.059	Tăng Gia Bảo	23/04/2006	0	0	0	Yếu	
418	79	21QTM2	21QTM2.063	Phạm Anh Duy	28/11/2006	0	0	0	Yếu	
419	80	21QTM2	21QTM2.035	Nguyễn Thanh Giàu	09/10/2006	0	0	0	Yếu	
420	81	21QTM2	21QTM2.065	La Minh Kiệt	11/09/2006	0	0	0	Yếu	
421	82	21QTM2	21QTM2.066	Tô Ngọc Bảo Khang	28/02/2006	0	0	0	Yếu	
422	83	21QTM2	21QTM2.025	Trần Vĩ Phú	19/02/2006	0	0	0	Yếu	
423	84	21QTM2	21QTM2.047	Hồng Quang Quý	18/10/2006	0	0	0	Yếu	
424	85	21QTM2	21QTM2.028	Lê Ngọc Cẩm Tài	24/08/2006	0	0	0	Yếu	
425	86	21QTM2	21QTM2.017	Nguyễn Tùng Thiện	14/08/2006	0	0	0	Yếu	
426	87	21QTM2	21QTM2.054	Phùng Ngọc Anh Trung	03/11/2006	0	0	0	Yếu	
Nghe Vẽ và thiết kế trên máy tính										
427	1	21TKĐH2	21MTT2.019	Ngô Thị Như Dung	14/07/2005	86	83	84,5	Tốt	
428	2	21TKĐH2	21TKĐH2.100	Mai Triển Đạt	19/08/2006	83	83	83	Tốt	
429	3	21TKĐH2	21TKĐH2.132	Nguyễn Đức Tín	07/04/2004	81	89	85	Tốt	
430	4	21TKĐH2	21TKĐH2.034	Tạ Nguyên Khang	05/07/2005	84	79	81,5	Tốt	
431	5	21TKĐH2	21TKĐH2.123	Lưu Bội Nhi	04/07/2006	83	85	84	Tốt	
432	6	21TKĐH2	21TKĐH2.032	Ngô Cao Huy	21/04/2006	82	80	81	Tốt	
433	7	21TKĐH2	21TKĐH2.102	Ngô Đình Đông	15/09/2005	82	78	80	Tốt	
434	8	21TKĐH2	21TKĐH2.052	Nguyễn Đức Toàn	29/11/2006	80	85	82,5	Tốt	
435	9	21TKĐH2	21TKĐH2.030	Nguy Ngọc Hoàng Duy	14/12/2006	81	83	82	Tốt	
436	10	21TKĐH2	21TKĐH2.142	Trần Bảo Trân	20/10/2006	81	83	82	Tốt	
437	11	21TKĐH2	21TKĐH2.116	Hoàng Ngọc Mai	22/04/2006	80	83	81,5	Tốt	
438	12	21TKĐH2	21TKĐH2.028	Nguyễn Thái An	08/05/2006	80	80	80	Tốt	
439	13	21TKĐH2	21TKĐH2.042	Nguyễn Thanh Ngân	18/11/2006	80	80	80	Tốt	
440	14	21TKĐH2	21TKĐH2.131	Lý Mỹ San	07/03/2006	77	82	79,5	Khá	
441	15	21TKĐH2	21TKĐH2.067	Lý Bảo An	22/10/2006	75	83	79	Khá	
442	16	21TKĐH2	21TKĐH2.087	Quách Mai Kỳ Tịnh	03/04/2006	77	80	78,5	Khá	
443	17	21TKĐH2	21TKĐH2.074	Quách Khánh Huy	28/06/2006	77	80	78,5	Khá	
444	18	21TKĐH2	21TKĐH2.058	Đặng Gia Thuận	12/04/2004	76	81	78,5	Khá	
445	19	21TKĐH2	21TKĐH2.056	Hồ Trường Thịnh	26/09/2006	74	83	78,5	Khá	
446	20	21TKĐH2	21TKĐH2.014	Nguyễn Ngọc Phương Nghi	16/04/2006	76	80	78	Khá	
447	21	21TKĐH2	21QTM2.085	Giang Chí Huy	16/06/2006	76	80	78	Khá	
448	22	21TKĐH2	21TKĐH2.073	Vương Diệu Hiền	23/06/2005	76	80	78	Khá	
449	23	21TKĐH2	21TKĐH2.012	Lý Gia Minh	05/10/2006	76	80	78	Khá	
450	24	21TKĐH2	21TKĐH2.010	Hoặc Gia Lạc	17/10/2006	72	84	78	Khá	
451	25	21TKĐH2	21TKĐH2.037	Tăng Tiểu Linh	21/12/2006	76	79	77,5	Khá	
452	26	21TKĐH2	21TKĐH2.060	Huỳnh Ngọc Trâm	28/08/2006	75	80	77,5	Khá	
453	27	21TKĐH2	21TKĐH2.066	Nguyễn Hữu Thiện	09/02/2006	75	80	77,5	Khá	
454	28	21TKĐH2	21TKĐH2.057	Nguyễn An Thịnh	26/10/2006	75	80	77,5	Khá	
455	29	21TKĐH2	21TKĐH2.083	Tô Nguyễn Phương Nhi	23/05/2006	75	80	77,5	Khá	
456	30	21TKĐH2	21TKĐH2.072	Dương Gia Hân	06/09/2006	75	80	77,5	Khá	
457	31	21TKĐH2	21TKĐH2.160	Nguyễn Kim Toàn	22/08/2006	77	77	77	Khá	
458	32	21TKĐH2	21TKĐH2.061	Phạm Thành Trung	04/03/2006	75	79	77	Khá	
459	33	21TKĐH2	21TKĐH2.141	Trần Ngọc Bảo Trân	26/09/2006	74	80	77	Khá	
460	34	21TKĐH2	21TKĐH2.090	Diệp Thuận Thái	04/03/2006	74	80	77	Khá	
461	35	21TKĐH2	21TKĐH2.050	Trương Tấn Phong	22/12/2006	75	78	76,5	Khá	
462	36	21TKĐH2	21TKĐH2.069	Quách Mai Tuấn Dũng	03/04/2006	72	80	76	Khá	
463	37	21TKĐH2	21TKĐH2.015	Nguyễn Thị Phương Nhi	22/12/2006	72	80	76	Khá	
464	38	21TKĐH2	21TKĐH2.140	Trần Minh Thư	28/07/2006	71	80	75,5	Khá	
465	39	21TKĐH2	21TĐH2.002	Nguyễn Quang Khải	01/05/2006	71	80	75,5	Khá	
466	40	21TKĐH2	21TKĐH2.124	Dương Thanh Nhi	31/10/2006	75	75	75	Khá	
467	41	21TKĐH2	21TKĐH2.048	Nguyễn Ngọc Khánh Như	11/12/2006	75	75	75	Khá	
468	42	21TKĐH2	21TKĐH2.147	Đỗ Thiên Ý	15/12/2006	71	79	75	Khá	
469	43	21TKĐH2	21TKĐH2.089	Võ Phan Anh Tuấn	29/09/2005	72	77	74,5	Khá	
470	44	21TKĐH2	21TKĐH2.055	Võ Thanh Thiên	19/03/2006	72	77	74,5	Khá	
471	45	21TKĐH2	21TKĐH2.062	Đỗ Phúc Trường	16/07/2006	72	77	74,5	Khá	
472	46	21TKĐH2	21TKĐH2.093	Nguyễn Thu Trang	13/09/2005	72	77	74,5	Khá	
473	47	21TKĐH2	21TKĐH2.011	Trần Hữu Lộc	02/09/2006	72	77	74,5	Khá	
474	48	21TKĐH2	21TKĐH2.082	Trương Vòng Bảo Nghi	08/07/2006	72	77	74,5	Khá	
475	49	21TKĐH2	21TKĐH2.054	Trần Vĩnh Thắng	28/09/2006	72	77	74,5	Khá	
476	50	21TKĐH2	21TKĐH2.085	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	22/12/2006	72	77	74,5	Khá	
477	51	21TKĐH2	21TKĐH2.166	Mai Nguyễn Văn Khá	27/05/2006	72	77	74,5	Khá	
478	52	21TKĐH2	21MTT2.002	Trần Phôi Nhi	20/03/2005	71	78	74,5	Khá	
479	53	21TKĐH2	21TKĐH2.125	Giang Hạnh Nhi	24/10/2006	73	75	74	Khá	
480	54	21TKĐH2	21TKĐH2.053	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	04/10/2006	70	78	74	Khá	
481	55	21TKĐH2	21QTM2.091	Nguyễn Trung Hậu	27/10/2005	68	80	74	Khá	
482	56	21TKĐH2	21TKĐH2.070	Lưu Tiểu Hằng	10/10/2005	72	75	73,5	Khá	
483	57	21TKĐH2	21TKĐH2.047	Nguyễn Ngọc Bích Như	24/02/2006	71	75	73	Khá	
484	58	21TKĐH2	21TKĐH2.078	Huỳnh Gia Mẫn	26/12/2006	68	78	73	Khá	
485	59	21TKĐH2	21TKĐH2.077	Phan Kiến Lợi	26/01/2006	68	77	72,5	Khá	
486	60	21TKĐH2	21TKĐH2.017	Không Duy Phú	26/07/2006	68	77	72,5	Khá	
487	61	21TKĐH2	21TKĐH2.136	Nguyễn Hoàng Thiện	19/02/2006	67	77	72	Khá	
488	62	21TKĐH2	21TKĐH2.127	Đỗ Gia Phong	15/08/2006	70	73	71,5	Khá	

TT	STT	Lớp	Mã số HS	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	ĐRL HKI	ĐRL HKII	ĐRL NH	Xếp loại RL NH	Ghi chú
489	63	21TKĐH2	21CNO2.048	Nguyễn Tấn Lộc	11/05/2006	68	75	71,5	Khá	
490	64	21TKĐH2	21TKĐH2.135	Trần Ngọc Thái Thanh	14/07/2005	65	77	71	Khá	
491	65	21TKĐH2	21TKĐH2.120	Phan Đăng Thanh Ngân	01/03/2006	65	77	71	Khá	
492	66	21TKĐH2	21TKĐH2.094	Nguyễn Thị Hoàng Yến	09/12/2006	65	75	70	Khá	
493	67	21TKĐH2	21TKĐH2.029	Nguyễn Bình Phương Anh	14/08/2006	0	83	41,5	Yếu	
494	68	21TKĐH2	21TKĐH2.115	Lâm Tuấn Lương	12/09/2006	0	78	39	Yếu	
495	69	21TKĐH2	21TKĐH2.051	Nguyễn Nhật Tân	30/09/2006	0	0	0	Yếu	
496	70	21TKĐH2	21TKĐH2.005	Phạm Bá Thoại	03/10/2004	0	79	39,5	Yếu	
497	71	21TKĐH2	21TKĐH2.022	Lê Thị Cẩm Tiên	16/09/2005	0	81	40,5	Yếu	
498	72	21TKĐH2	21TKĐH2.152	La Khải Vinh	17/03/2003	0	80	40	Yếu	
499	73	21TKĐH2	21TKĐH2.153	Lê Nguyễn Trung Thành	21/10/2006	0	75	37,5	Yếu	
500	74	21TKĐH2	21TKĐH2.091	Ô Cẩm Thái	27/03/2006	0	77	38,5	Yếu	
501	75	21TKĐH2	21TKĐH2.114	Huỳnh Đăng Khoa	12/11/2006	0	80	40	Yếu	
502	76	21TKĐH2	21TKĐH2.138	Ngô Vũ Ngọc Thoa	01/09/2006	0	0	0	Yếu	
503	77	21TKĐH2	21TKĐH2.033	Phan Tuấn Khải	08/05/2006	0	0	0	Yếu	
504	78	21TKĐH2	21TKĐH2.145	Nguyễn Thị Yến Vy	10/02/2006	0	0	0	Yếu	
505	79	21TKĐH2	21TKĐH2.146	Nguyễn Bạch Như Ý	22/12/2006	0	0	0	Yếu	
506	80	21TKĐH2	21TKĐH2.118	Chung Khả Minh	21/10/2006	0	0	0	Yếu	
507	81	21TKĐH2	21TKĐH2.038	Nguyễn Cô Hữu Luân	06/09/2006	0	0	0	Yếu	
508	82	21TKĐH2	21QTM2.050	Phùng Tiên Thành	13/03/2006	0	75	37,5	Yếu	
509	83	21TKĐH2	21TĐH2.001	Lê Minh Hoàng	17/09/2006	0	0	0	Yếu	
510	84	21TKĐH2	21TKĐH2.130	Nguyễn Ngọc Thảo Quyên	16/02/2006	0	0	0	Yếu	
511	85	21TKĐH2	21CNO2.014	Trương Văn Khang	22/07/2006	0	0	0	Yếu	
512	86	21TKĐH2	21TKĐH2.016	Nguyễn Hoàng Phong	27/08/2003	0	0	0	Yếu	
513	87	21TKĐH2	21TKĐH2.161	Lê Tú	31/03/2006	0	71	35,5	Yếu	
514	88	21TKĐH2	21TKĐH2.075	Nguyễn Trí Kiệt	17/06/2006	0	75	37,5	Yếu	
515	89	21TKĐH2	21TKĐH2.112	Huỳnh Tuấn Kiệt	19/05/2005	0	0	0	Yếu	
516	90	21TKĐH2	21TKĐH2.081	Đàm Kim Ngân	07/08/2004	0	73	36,5	Yếu	
517	91	21TKĐH2	21TKĐH2.080	Nguyễn Thanh Ngân	25/02/2006	0	0	0	Yếu	
518	92	21TKĐH2	21TKĐH2.092	Lữ Minh Thuận	04/08/2005	0	0	0	Yếu	
519	93	21TKĐH2	21TKĐH2.144	Đặng Tú Uyên	22/08/2006	0	0	0	Yếu	
520	94	21TKĐH2	21TKĐH2.035	Huỳnh Lý Khiêm	01/09/2006	0	0	0	Yếu	
521	95	21TKĐH2	21TKĐH2.129	Châu Mỹ Phương	06/04/2006	0	0	0	Yếu	
522	96	21TKĐH2	21TKĐH2.076	Lê Ai Triều Khả	29/01/2006	0	0	0	Yếu	
523	97	21TKĐH2	21TKĐH2.105	Lâm Bảo Hân	02/12/2006	0	0	0	Yếu	
524	98	21TKĐH2	21TKĐH2.122	Nguyễn Hiền Ngọc	30/09/2006	0	0	0	Yếu	
525	99	21TKĐH2	21CĐT2.007	Trần Hồ Nguyên Khang	12/12/2006	0	0	0	Yếu	
526	100	21TKĐH2	21TKĐH2.064	Hoàng Ngọc Yến Vy	31/10/2006	0	0	0	Yếu	
527	101	21TKĐH2	21TKĐH2.065	Nguyễn Thị Tường Vy	20/01/2006	0	0	0	Yếu	
528	102	21TKĐH2	21CNO2.105	Trần Phát Tỷ	16/11/2006	0	0	0	Yếu	
529	103	21TKĐH2	21SCMT2.027	Đỗ Tuấn Kiệt	12/08/2006	0	0	0	Yếu	
530	104	21TKĐH2	21TKĐH2.068	Đặng Dũng Cẩm	29/08/2006	0	0	0	Yếu	
531	105	21TKĐH2	21TKĐH2.071	Huỳnh Gia Hân	19/02/2006	0	0	0	Yếu	
532	106	21TKĐH2	21TKĐH2.079	Phạm Thế Minh	05/07/2003	0	0	0	Yếu	
533	107	21TKĐH2	21CNO2.145	Ngô Chi Nghĩa	06/07/2006	0	0	0	Yếu	
534	108	21TKĐH2	21TKĐH2.086	Dương Minh Song	21/07/2004	0	0	0	Yếu	
535	109	21TKĐH2	21TKĐH2.164	Trần Trọng Phúc	03/04/2006	0	0	0	Yếu	
536	110	21TKĐH2	21TKĐH2.088	Nguyễn Tuấn Tú	15/06/2002	0	0	0	Yếu	
537	111	21TKĐH2	21TKĐH2.018	Nguyễn Thanh Phước	21/09/2006	0	0	0	Yếu	
538	112	21TKĐH2	21TKĐH2.095	Vương Lạc Bửu	17/07/2006	0	0	0	Yếu	
539	113	21TKĐH2	21CNO2.003	Vũ Duy Tuấn	28/11/2005	0	0	0	Yếu	
540	114	21TKĐH2	21TKĐH2.024	Đặng Bình Tuấn	10/06/2006	0	0	0	Yếu	
541	115	21TKĐH2	21TKĐH2.098	Huỳnh Quốc Đạt	17/11/2006	0	0	0	Yếu	
542	116	21TKĐH2	21TKĐH2.099	Trần Vinh Đạt	14/06/2006	0	0	0	Yếu	
543	117	21TKĐH2	21TKĐH2.101	Lương Nam Đạt	10/07/2006	0	0	0	Yếu	
544	118	21TKĐH2	21TKĐH2.103	Nguyễn Phương Đông	06/03/2006	0	0	0	Yếu	
545	119	21TKĐH2	21TKĐH2.027	Nguyễn Mai Thy	07/09/2006	0	0	0	Yếu	
546	120	21TKĐH2	21TKĐH2.104	Hồ Phương Hào	30/03/2006	0	0	0	Yếu	
547	121	21TKĐH2	21TKĐH2.156	Phạm Nguyễn Văn Anh	13/05/2006	0	0	0	Yếu	
548	122	21TKĐH2	21TKĐH2.106	Lý Đình Ngọc Hân	29/10/2006	0	0	0	Yếu	
549	123	21TKĐH2	21TKĐH2.107	Đổng Chánh Hiệp	14/12/2006	0	0	0	Yếu	
550	124	21TKĐH2	21TKĐH2.108	Nguyễn Ngọc Hiếu	28/06/2005	0	0	0	Yếu	
551	125	21TKĐH2	21TKĐH2.109	Phan Trung Nhật Hoàn	13/10/2006	0	0	0	Yếu	
552	126	21TKĐH2	21TKĐH2.008	Hứa Minh Đăng	16/11/2006	0	0	0	Yếu	
553	127	21TKĐH2	21TKĐH2.113	Châu Vĩnh Kỳ	18/06/2006	0	0	0	Yếu	
554	128	21TKĐH2	21TKĐH2.036	Tiêu Quế Lâm	20/11/2006	0	0	0	Yếu	
555	129	21TKĐH2	21TKĐH2.117	Trịnh Anh Mẫn	07/06/2005	0	0	0	Yếu	
556	130	21TKĐH2	21TKĐH2.039	Trịnh Gia Luân	19/12/2006	0	0	0	Yếu	
557	131	21TKĐH2	21TKĐH2.040	Dương Kim Mẫn	15/08/2006	0	0	0	Yếu	
558	132	21TKĐH2	21TKĐH2.119	Phạm Thành Nam	17/02/2005	0	0	0	Yếu	
559	133	21TKĐH2	21TKĐH2.121	Cao Mỹ Ngọc	09/09/2006	0	0	0	Yếu	
560	134	21TKĐH2	21TKĐH2.043	Triệu Gia Nghi	18/01/2006	0	0	0	Yếu	
561	135	21TKĐH2	21TKĐH2.049	Đỗ Bích Như	14/11/2006	0	0	0	Yếu	
562	136	21TKĐH2	21TKĐH2.128	Nguyễn Thanh Phương	12/09/2006	0	0	0	Yếu	

TT	STT	Lớp	Mã số HS	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	ĐRL HKI	ĐRL HKII	ĐRL NH	Xếp loại RL NH	Ghi chú
563	137	21TKĐH2	21TKĐH2.158	Võ Minh Phúc	12/09/2006	0	0	0	Yếu	
564	138	21TKĐH2	21TKĐH2.134	Lê Minh Tuấn	13/09/2006	0	0	0	Yếu	
565	139	21TKĐH2	21TKĐH2.003	Nguyễn Tăng Gia Thái	02/11/2005	0	0	0	Yếu	
566	140	21TKĐH2	21TKĐH2.026	Ngô Anh Thư	23/04/2006	0	0	0	Yếu	
567	141	21TKĐH2	21TKĐH2.059	Nguyễn Thái Thanh Thư	23/11/2005	0	0	0	Yếu	
568	142	21TKĐH2	21TKĐH2.143	Huỳnh Tấn Trung	24/08/2006	0	0	0	Yếu	
569	143	21TKĐH2	21CGKL2.011	Lại Thế Vinh	04/07/2006	0	0	0	Yếu	
570	144	21TKĐH2	21TKĐH2.148	Nguyễn Lê Ngọc Ý	10/03/2006	0	0	0	Yếu	
571	145	21TKĐH2	21TKĐH2.169	Phạm Nguyễn Phi Phong	06/09/2006	0	0	0	Yếu	
572	146	21TKĐH2	21TKĐH2.045	Đỗ Cẩm Nguyên	09/01/2006	0	0	0	KXL	Thôi học
573	147	21TKĐH2	21TKĐH2.002	Lê Nhật Nam	02/06/2003	0	0	0	KXL	Bảo lưu
574	148	21TKĐH2	21TKĐH2.004	Nguyễn Minh Thư	16/03/2002	0	0	0	KXL	Thôi học
B KHÓA 22K16										
I. KHOA BẢO TRÌ CƠ KHÍ										
Nghề Bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí										
1	1	22BCK2	22BCK2.006	Bùi Văn Triệu	20/2/2000	92	92	92	Xuất sắc	
2	2	22BCK2	22BCK2.004	Nguyễn Quốc Thắng	21/11/2006	88	88	88	Tốt	
3	3	22BCK2	22BCK2.003	Nguyễn Minh Mẫn	18/11/2007	88	87	87,5	Tốt	
4	4	22BCK2	22BCK2.001	Nguyễn Hoàng Đông Anh	22/10/2007	88	85	86,5	Tốt	
5	5	22BCK2	22BCK2.002	Huỳnh Đăng Khoa	15/6/2007	85	85	85	Tốt	
6	6	22BCK2	22BCK2.005	Nguyễn Ngọc Bảo Thanh	25/12/2007	85	84	84,5	Tốt	
7	7	22BCK2	22BCK2.007	Nguyễn Ngọc Huy Trường	22/10/2007	79	85	82	Tốt	
8	8	22BCK2	22CDL2.034	Đặng Chí Tâm	13/10/2007	0	0	0	KXL	Thôi học
II. KHOA KỸ THUẬT LẠNH										
Nghề Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh										
9	1	22CDL2	22CDL2.021	Trần Minh Phong	7/2/2000	88	88	88	Tốt	
10	2	22CDL2	22CDL2.007	Hoàng Trần Bảo Hưng	5/7/2005	90	84	87	Tốt	
11	3	22CDL2	22CDL2.028	Trần Phong Thái	13/12/2006	88	83	85,5	Tốt	
12	4	22CDL2	22CDL2.004	Nguyễn Cao Minh Đạt	27/11/2006	86	85	85,5	Tốt	
13	5	22CDL2	22CDL2.006	Lâm Quốc Hậu	14/12/2001	86	88	87	Tốt	
14	6	22CDL2	22CDL2.008	Nguyễn Quang Huy	21/9/2007	85	83	84	Tốt	
15	7	22CDL2	22CDL2.011	Trần Quang Khương	22/11/2007	87	67	77	Khá	
16	8	22CDL2	22CDL2.025	Phạm Trường Anh Quân	11/11/2007	86	83	84,5	Tốt	
17	9	22CDL2	22CDL2.012	Viên Thái Long	28/4/2007	81	85	83	Tốt	
18	10	22CDL2	22CDL2.024	Lý Trắc Quan	18/9/2006	85	79	82	Tốt	
19	11	22CDL2	22CDL2.001	Dương Thái Anh	9/7/2007	87	77	82	Tốt	
20	12	22CDL2	22CDL2.035	Hoàng Thế Vinh	4/3/2006	83	80	81,5	Tốt	
21	13	22CDL2	22CDL2.019	Châu Trí Phát	29/7/2005	84	72	78	Khá	
22	14	22CDL2	22CDL2.005	Nguyễn Đồng Duy	13/4/2007	76	89	82,5	Tốt	
23	15	22CDL2	22CDL1.001	Nguyễn Nhật Hào	15/10/2003	78	86	82	Tốt	
24	16	22CDL2	22CDL2.015	Trần Văn Nghĩa	13/9/2007	85	65	75	Khá	
25	17	22CDL2	22CDL2.031	Đặng Vĩ Thuận	22/2/2007	78	67	72,5	Khá	
26	18	22CDL2	22CDL2.003	Trần Bảo Chung	13/12/2007	75	81	78	Khá	
27	19	22CDL2	22CDL2.033	Dương Thanh Long	30/3/2007	71	71	71	Khá	
28	20	22CDL2	22CDL2.016	Lý Cẩm Nguyên	29/9/2007	52	31	41,5	Yếu	
29	21	22CDL2	22CDL2.027	Nguyễn Lê Tấn Tài	2/11/2007	86	70	78	Khá	
30	22	22CDL2	22CDL2.023	Trương Hoàng Phúc	29/10/2007	86	78	82	Tốt	
31	23	22CDL2	22CDL2.022	Phan Hoàng Phúc	30/11/2007	82	70	76	Khá	
32	24	22CDL2	22CDL2.030	Lê Văn Thông	2/2/2007	68	70	69	Trung bình	
33	25	22CDL2	22CDL1.002	Phan Đức Duy Khang	14/4/2004	65	0	32,5	Yếu	
34	26	22CDL2	22CDL2.036	Lâm Tiến Phát	2/12/2007	0	0	0	Yếu	
35	27	22CDL2	22CDL2.032	Võ Thanh Tú	6/6/2007	0	0	0	Yếu	
36	28	22CDL2	22CDL2.009	Nguyễn Hữu Khang	6/8/2006	0	0	0	Yếu	
37	29	22CDL2	22CDL2.010	Nguyễn Trần Duy Khang	12/11/2007	0	0	0	Yếu	
38	30	22CDL2	22CDL2.014	Đặng Huỳnh Ngọc Mỹ	9/11/2007	0	0	0	Yếu	
39	31	22CDL2	22CDL2.017	Phạm Văn Nguyễn	6/4/2007	0	0	0	Yếu	
40	32	22CDL2	22CDL2.018	Nguyễn Minh Nhật	4/4/2007	0	0	0	Yếu	
41	33	22CDL2	22CDL2.026	Huỳnh Thái Sang	30/12/2007	0	0	0	Yếu	
42	34	22CDL2	22CDL2.002	Ngô Gia Bảo	27/11/2007	0	0	0	KXL	Thôi học
Nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí										
43	1	22KTL2	22KTL1.005	Hồ Nhựt Thắng	21/3/2002	83	78	80,5	Tốt	
44	2	22KTL2	22KTL1.003	Võ Huỳnh Thanh Phong	21/5/2004	81	80	80,5	Tốt	
45	3	22KTL2	22KTL2.024	Lê Minh Triết	20/5/2007	81	80	80,5	Tốt	
46	4	22KTL2	22KTL2.009	Chúc Tấn Hùng	18/7/2007	80	80	80	Tốt	
47	5	22KTL2	22KTL2.001	Nguyễn Tuấn Anh	4/11/2007	81	76	78,5	Khá	
48	6	22KTL2	22KTL2.005	Trần Châu Hào	8/2/2004	81	77	79	Khá	
49	7	22KTL2	22KTL2.017	Văn Thành Nhựt	2/7/2007	80	77	78,5	Khá	
50	8	22KTL2	22CDL2.029	Nguyễn Hữu Thịnh	16/10/2007	77	80	78,5	Khá	
51	9	22KTL2	22KTL2.003	Huỳnh Minh Đạt	28/12/2007	75	79	77	Khá	
52	10	22KTL2	22KTL2.021	Nguyễn Quốc Minh Thanh	27/4/2007	76	76	76	Khá	
53	11	22KTL2	22KTL2.018	Võ Nguyễn Minh Sang	14/4/2007	72	80	76	Khá	
54	12	22KTL2	22KTL1.001	Đàm Vũ Đạt	21/2/1997	75	75	75	Khá	
55	13	22KTL2	22KTL2.012	Võ Anh Khoa	25/8/2007	72	75	73,5	Khá	
56	14	22KTL2	22KTL2.016	Phan Hoàng Luân	10/5/2006	72	71	71,5	Khá	

TT	STT	Lớp	Mã số HS	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	ĐRL HKI	ĐRL HKII	ĐRL NH	Xếp loại RL NH	Ghi chú
57	15	22KTL2	22KTL2.020	Đặng Hoàng Tâm	4/8/2007	59	0	29,5	Yếu	
58	16	22KTL2	22CDL2.020	Dương Tấn Phong	8/8/2006	78	67	72,5	Khá	
59	17	22KTL2	22KTL1.004	Từ Anh Quyền	20/1/1993	0	0	0	Yếu	
60	18	22KTL2	22KTL1.007	Thái Hoàng Gia	14/6/1999	0	84	42	Yếu	
61	19	22KTL2	22KTL1.002	Trần Quang Đạt	27/1/1988	0	0	0	Yếu	
62	20	22KTL2	22KTL1.006	Nguyễn Công Trọng	13/7/2003	0	0	0	Yếu	
63	21	22KTL2	22KTL2.007	Lưu Trí Hoàng	2/10/2007	0	0	0	Yếu	
64	22	22KTL2	22KTL2.022	Trần Vĩnh Thuận	7/12/2007	0	0	0	Yếu	
65	23	22KTL2	22KTL2.008	Lê Chấn Hùng	21/9/2006	0	0	0	Yếu	
66	24	22KTL2	22CDL2.013	Sro Leh MaLed	22/3/2007	0	0	0	Yếu	
67	25	22KTL2	22KTL2.026	Trần Nguyễn Hiền	3/1/2004	0	0	0	Yếu	
68	26	22KTL2	22KTL2.002	Võ Anh Đạt	12/9/2007	0	0	0	Yếu	
69	27	22KTL2	22KTL2.006	Danh Minh Hiếu	3/7/2007	0	0	0	Yếu	
70	28	22KTL2	22KTL2.010	Phạm Hồng Khang	12/4/2007	0	0	0	Yếu	
71	29	22KTL2	22KTL2.011	Nguyễn Hoàng Khanh	26/5/2007	0	0	0	Yếu	
72	30	22KTL2	22KTL2.014	Huỳnh Kim Lân	18/3/2007	0	0	0	Yếu	
73	31	22KTL2	22KTL2.019	Diệp Hà Trí Tài	26/7/2007	0	0	0	Yếu	
74	32	22KTL2	22KTL2.023	Lê Nguyễn Minh Trí	29/1/2007	0	0	0	Yếu	
75	33	22KTL2	22KTL2.025	Lưu Gia Tuấn	21/11/2007	0	0	0	Yếu	
76	34	22KTL2	22KTL2.027	Nguyễn Tấn Tài	10/9/2007	0	0	0	Yếu	
77	35	22KTL2	22KTL2.028	Trịnh Anh Tuấn	4/4/2007	0	0	0	Yếu	
78	36	22KTL2	22KTL2.029	Trần Quốc Trọng	9/12/2006	0	0	0	Yếu	
79	37	22KTL2	22KTL2.004	Sỹ Quốc Hào	11/8/2007	0	0	0	KXL	Thôi học
80	38	22KTL2	22KTL2.013	Phạm Nguyễn Anh Kiệt	23/9/2007	0	0	0	KXL	Thôi học
81	39	22KTL2	22KTL2.015	Trần Hiếu Lộc	7/9/2006	0	0	0	KXL	Thôi học
III. KHOA CƠ ĐIỆN TỬ										
Nghề Cơ điện tử										
82	1	22CĐT2	22TĐH2.001	Đặng Quý Hào	18/2/2006	87	92	89,5	Tốt	
83	2	22CĐT2	22TĐH2.003	Nguyễn Đoàn Tiến Phát	30/3/2007	81	90	85,5	Tốt	
84	3	22CĐT2	22CĐT2.013	Lê Đăng Quang	25/4/2006	81	84	82,5	Tốt	
85	4	22CĐT2	22CĐT2.007	Thạch Ngọc Long	20/1/2006	81	88	84,5	Tốt	
86	5	22CĐT2	22ĐCN2.006	Nguyễn Trí Tài	8/1/2007	78	89	83,5	Tốt	
87	6	22CĐT2	22CĐT2.008	Châu Hoàng Minh	22/12/2007	76	87	81,5	Tốt	
88	7	22CĐT2	22CĐT1.004	Nguyễn Minh Thương	9/12/2003	76	85	80,5	Tốt	
89	8	22CĐT2	22CĐT2.004	Dương Tấn Khang	6/10/2007	73	85	79	Khá	
90	9	22CĐT2	22CĐT2.006	Trần Phương Lâm	20/9/2006	75	85	80	Tốt	
91	10	22CĐT2	22CĐT2.001	Nguyễn Văn Kỳ Anh	1/11/2007	70	84	77	Khá	
92	11	22CĐT2	22CĐT2.002	Nguyễn Huỳnh Chí Đạt	23/2/2005	71	82	76,5	Khá	
93	12	22CĐT2	22TĐH1.001	Nguyễn Quốc Khang	3/6/2006	72	79	75,5	Khá	
94	13	22CĐT2	22CĐT1.002	Trần Chí Kiệt	8/11/2006	71	80	75,5	Khá	
95	14	22CĐT2	22CĐT2.010	Huỳnh Gia Phát	18/11/2006	74	81	77,5	Khá	
96	15	22CĐT2	22CĐT2.003	Nguyễn Nhật Hào	20/10/2007	70	80	75	Khá	
97	16	22CĐT2	22CĐT2.011	Đặng Gia Phúc	4/8/2007	68	75	71,5	Khá	
98	17	22CĐT2	22MTT2.015	Ngô Khải Nhiên	6/2/2007	65	84	74,5	Khá	
99	18	22CĐT2	22TĐH2.002	Lương Minh Luân	24/9/2007	68	71	69,5	Trung bình	
100	19	22CĐT2	22TĐH2.005	Hứa Vi Toàn	27/12/2007	70	78	74	Khá	
101	20	22CĐT2	22CĐT1.001	Lê Tường An	24/9/1997	70	77	73,5	Khá	
102	21	22CĐT2	22TĐH2.004	Trang Phan Trí Thành	7/11/2007	69	66	67,5	Trung bình	
103	22	22CĐT2	22CĐT1.003	Lưu Hàng Thuận	4/9/2000	0	0	0	Yếu	
104	23	22CĐT2	22TĐH1.002	Nguyễn Hữu Lâm	11/10/1999	0	0	0	Yếu	
105	24	22CĐT2	22TĐH1.003	Nguyễn Ngọc Thuận	16/2/2002	0	0	0	Yếu	
106	25	22CĐT2	22CĐT1.005	Nguyễn Thanh Tùng	28/1/2004	0	0	0	Yếu	
107	26	22CĐT2	22CĐT2.012	Cao Nhật Thiện	22/3/2004	0	75	37,5	Yếu	
108	27	22CĐT2	22CĐT2.005	Tiên Gia Kiệt	7/3/2007	0	0	0	Yếu	
109	28	22CĐT2	22CĐT2.009	Phạm Khôi Nguyên	25/4/2006	0	0	0	Yếu	
110	29	22CĐT2	22ĐCN2.001	Hồ Gia Bảo	23/4/2006	0	0	0	Yếu	
IV. KHOA CƠ KHÍ CHÍNH XÁC										
Nghề Cắt gọt kim loại										
111	1	22CGKL2	22CGKL1.004	Nguyễn Quang Huy	1/10/2001	94	94	94	Xuất sắc	
112	2	22CGKL2	22CGKL1.006	Trần Tấn Phát	20/11/2004	90	92	91	Xuất sắc	
113	3	22CGKL2	22CGKL1.003	Hồ Đăng Học	19/1/2003	90	90	90	Xuất sắc	
114	4	22CGKL2	22CGKL1.008	Nguyễn Hữu Bôn	2/11/2004	90	90	90	Xuất sắc	
115	5	22CGKL2	22CGKL1.005	Văn Chí Khang	2/11/2003	87	90	88,5	Tốt	
116	6	22CGKL2	22CGKL2.001	Huỳnh Nam Anh	23/3/2005	84	93	88,5	Tốt	
117	7	22CGKL2	22CGKL1.001	Nguyễn Tấn Hải	6/6/2002	85	88	86,5	Tốt	
118	8	22CGKL2	22CGKL2.008	Nguyễn Lê Long	15/12/2007	81	90	85,5	Tốt	
119	9	22CGKL2	22CGKL2.009	Nguyễn Hà Nguyên	29/11/2007	81	89	85	Tốt	
120	10	22CGKL2	22CGKL2.004	Phạm Ngọc Hoàng	21/12/2007	79	90	84,5	Tốt	
121	11	22CGKL2	22CGKL2.005	Lữ Mạnh Hùng	24/5/2006	79	86	82,5	Tốt	
122	12	22CGKL2	22CGKL2.013	Nguyễn Đức Toàn	15/11/2007	79	85	82	Tốt	
123	13	22CGKL2	22CGKL2.002	Đinh Tuấn Hải Đăng	11/8/2007	78	85	81,5	Tốt	
124	14	22CGKL2	22CGKL2.016	Nguyễn Phúc Nguyên	16/3/2007	79	83	81	Tốt	
125	15	22CGKL2	22CGKL2.014	Trần Trọng Văn	7/9/2007	76	83	79,5	Khá	
126	16	22CGKL2	22CGKL2.010	Phạm Trọng Nhân	3/10/2007	76	83	79,5	Khá	

TT	STT	Lớp	Mã số HS	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	ĐRL HKI	ĐRL HKII	ĐRL NH	Xếp loại RL NH	Ghi chú
127	17	22CGKL2	22CGKL2.006	Ngô Minh Huy	5/4/2007	78	80	79	Khá	
128	18	22CGKL2	22CGKL2.011	Nguyễn Hoàng Phát	2/8/2007	71	86	78,5	Khá	
129	19	22CGKL2	22CGKL2.003	Quan Tấn Đạt	23/2/2007	71	78	74,5	Khá	
130	20	22CGKL2	22CGKL1.002	Phạm Văn Hậu	10/12/2006	0	0	0	Yếu	
131	21	22CGKL2	22CGKL1.007	Lê Tấn Thành	27/5/1999	0	0	0	Yếu	
132	22	22CGKL2	22CGKL1.009	Nguyễn Lâm Gia Thọ	3/5/2003	0	0	0	Yếu	
133	23	22CGKL2	22CGKL1.010	Võ Thanh Tâm	1/8/2001	0	0	0	Yếu	
134	24	22CGKL2	22CGKL2.012	Trần Gia Phú	27/10/2007	0	0	0	Yếu	
135	25	22CGKL2	22CGKL2.015	Trần Hoài Bảo Lâm	18/9/2001	0	0	0	Yếu	
136	26	22CGKL2	22CGKL2.007	Nguyễn Tuấn Khôi	26/8/2007	0	0	0	KXL	Bảo lưu
V. KHOA CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC										
Nghề Công nghệ Ô tô										
137	1	22CNO1	22CNO1.006	Đinh Thế Giang	4/6/1974	69	85	77	Khá	
138	2	22CNO1	22CNO1.007	Mã Lê Hồng Hải	7/8/2007	64	85	74,5	Khá	
139	3	22CNO1	22CNO1.017	Nguyễn Hoài Lam	31/10/2004	71	82	76,5	Khá	
140	4	22CNO1	22CNO1.013	Võ Nguyễn Hoàng Phúc	21/3/2000	66	86	76	Khá	
141	5	22CNO1	22CNO1.008	Tô Chí Hải	4/11/1992	69	80	74,5	Khá	
142	6	22CNO1	22CNO1.021	Võ Tấn Phát	17/6/2004	64	85	74,5	Khá	
143	7	22CNO1	22CNO1.001	Lâm Quốc An	22/6/1995	66	82	74	Khá	
144	8	22CNO1	22CNO1.002	Nguyễn Đào Duy Anh	5/11/2007	66	80	73	Khá	
145	9	22CNO1	22CNO1.014	Huỳnh Lê Trí Trung	19/3/2001	63	78	70,5	Khá	
146	10	22CNO1	22CNO1.009	Trần Thế Hưng	21/1/2007	59	75	67	Trung bình	
147	11	22CNO1	22CNO1.022	Phạm Hồng Thái	7/5/2004	61	77	69	Trung bình	
148	12	22CNO1	22CNO1.012	Phạm Công Thành Nhân	11/10/2007	61	77	69	Trung bình	
149	13	22CNO1	22CNO1.015	Trương Anh Tuấn	15/5/2005	59	77	68	Trung bình	
150	14	22CNO1	22CNO1.004	Nguyễn Thái Bảo	12/10/2006	0	75	37,5	Yếu	
151	15	22CNO1	22CNO1.025	Nguyễn Thanh Sang	20/4/2001	0	75	37,5	Yếu	
152	16	22CNO1	22CNO1.011	Lâm Gia Lập	7/8/2005	64	73	68,5	Trung bình	
153	17	22CNO1	22CNO1.020	Võ Thanh Nguyên	19/8/1990	64	75	69,5	Trung bình	
154	18	22CNO1	22CNO1.003	Phạm Gia Bảo	30/6/2007	0	72	36	Yếu	
155	19	22CNO1	22CNO1.005	Nguyễn Tấn Đạt	7/4/2006	0	72	36	Yếu	
156	20	22CNO1	22CNO1.010	Đỗ Nguyễn Anh Khoa	1/7/2005	0	69	34,5	Yếu	
157	21	22CNO1	22CNO1.016	Thạch Quốc Việt	21/9/2005	0	72	36	Yếu	
158	22	22CNO1	22CNO1.001	Nguyễn Trí Thịnh	30/3/2000	0	69	34,5	Yếu	
159	23	22CNO1	22CNO1.019	Nguyễn Hoàng Huy	1/10/2000	0	72	36	Yếu	
160	24	22CNO1	22CNO1.023	Lê Hoàng Duy	24/11/1987	0	69	34,5	Yếu	
161	25	22CNO1	22CNO1.024	Trần Minh Hiền	30/8/1997	0	69	34,5	Yếu	
162	26	22CNO1	22CNO1.018	Nguyễn Trung Hiếu	21/9/2004	0	0	0	KXL	Thôi học
163	27	22CNO2	22CNO2.009	Trần Văn Chương	1/1/1993	71	85	78	Khá	
164	28	22CNO2	22CNO2.098	Nguyễn Hoàng Phúc	1/10/2000	69	85	77	Khá	
165	29	22CNO2	22CNO2.084	Võ Chí Nguyễn	24/9/1997	69	85	77	Khá	
166	30	22CNO2	22CNO2.101	Phạm Nguyễn Tuấn Phúc	13/10/1996	66	86	76	Khá	
167	31	22CNO2	22CNO2.131	Lý Tổ	27/11/2007	69	81	75	Khá	
168	32	22CNO2	22CNO2.143	Phùng Tuấn Vũ	5/8/2006	66	83	74,5	Khá	
169	33	22CNO2	22CNO2.055	Biện Anh Khoa	1/8/2007	64	80	72	Khá	
170	34	22CNO2	22CNO2.027	La Từ Hiền	27/11/2007	69	78	73,5	Khá	
171	35	22CNO2	22CNO2.127	Vương Gia Thuận	29/3/2007	64	83	73,5	Khá	
172	36	22CNO2	22CNO2.126	Lý Gia Thuận	27/11/2007	64	83	73,5	Khá	
173	37	22CNO2	22CNO2.034	Dương Lê Gia Huy	11/12/2007	64	82	73	Khá	
174	38	22CNO2	22CNO2.003	Lê Hoàng Anh	29/12/2007	64	81	72,5	Khá	
175	39	22CNO2	22CNO2.063	Trương Nhật Lâm	28/10/2007	64	80	72	Khá	
176	40	22CNO2	22CNO2.048	Lê Trường Huy	9/11/2007	64	80	72	Khá	
177	41	22CNO2	22CNO2.092	Nguyễn Lê Tấn Phát	20/9/2007	64	80	72	Khá	
178	42	22CNO2	22CNO2.069	Võ Hòa Luân	18/4/2007	64	80	72	Khá	
179	43	22CNO2	22CNO2.144	Lê Hoàng Vũ	7/6/2007	64	80	72	Khá	
180	44	22CNO2	22CNO2.118	Hồ Tấn Phước Thanh	29/6/2007	64	78	71	Khá	
181	45	22CNO2	22CNO2.025	Vương Gia Hào	9/8/2007	64	78	71	Khá	
182	46	22CNO2	22CNO2.057	Lâm Trần Đăng Khoa	18/1/2007	64	78	71	Khá	
183	47	22CNO2	22CNO2.140	Trang Nguyễn Hùng Vinh	20/5/2007	64	77	70,5	Khá	
184	48	22CNO2	22CNO2.068	Hồ Nguyễn Phi Long	14/7/2006	60	81	70,5	Khá	
185	49	22CNO2	22CNO2.028	Nguyễn Minh Hiếu	19/5/2007	64	76	70	Khá	
186	50	22CNO2	22CNO2.157	Lâm Gia Khánh	5/1/2007	64	76	70	Khá	
187	51	22CNO2	22CNO2.142	Lìn Hiền Vũ	26/8/2007	61	77	69	Trung bình	
188	52	22CNO2	22CNO2.033	Phạm Quang Hưng	4/2/2007	60	78	69	Trung bình	
189	53	22CNO2	22CNO2.073	Trần Kim Minh	18/5/2007	64	72	68	Trung bình	
190	54	22CNO2	22CNO2.145	Nguyễn Lê Tấn Vũ	11/10/2005	61	75	68	Trung bình	
191	55	22CNO2	22CNO2.050	Bùi Nguyễn Phúc Khang	7/12/2007	61	75	68	Trung bình	
192	56	22CNO2	22CNO2.124	Trần Chí Thông	6/9/2007	59	76	67,5	Trung bình	
193	57	22CNO2	22CNO2.138	Đoàn Tuấn Tú	5/4/2006	59	74	66,5	Trung bình	
194	58	22CNO2	22CNO2.020	Võ Phú Đức	28/2/2007	59	73	66	Trung bình	
195	59	22CNO2	22CNO2.099	Trần Thiên Phúc	22/12/2007	58	72	65	Trung bình	
196	60	22CNO2	22CNO2.077	Nguyễn Nhật Nam	19/11/2006	0	78	39	Yếu	
197	61	22CNO2	22CNO2.089	Nguyễn Huy Thiên Nhân	2/1/2007	0	78	39	Yếu	
198	62	22CNO2	22CNO2.053	Nguyễn Hoàng Gia Khiêm	15/12/2007	0	78	39	Yếu	

TT	STT	Lớp	Mã số HS	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	ĐRL HKI	ĐRL HKII	ĐRL NH	Xếp loại RL NH	Ghi chú
199	63	22CNO2	22CNO2.091	Nguyễn Hồng Phát	25/1/2007	0	78	39	Yếu	
200	64	22CNO2	22CNO2.059	Tô Ngọc Tiên Khôi	6/9/2007	0	76	38	Yếu	
201	65	22CNO2	22CNO2.097	Bùi Hoàng Phúc	13/7/2007	0	76	38	Yếu	
202	66	22CNO2	22CNO2.005	Trương Minh Bảo	14/7/2006	0	75	37,5	Yếu	
203	67	22CNO2	22CNO2.120	Vương Luân Thành	29/12/2007	0	75	37,5	Yếu	
204	68	22CNO2	22CNO2.151	Đầu Thái Tuấn	14/9/2007	0	75	37,5	Yếu	
205	69	22CNO2	22CNO2.036	Lâm Nghiệp Huy	19/9/2007	0	73	36,5	Yếu	
206	70	22CNO2	22CNO2.164	Nguyễn Huỳnh Thành Phát	24/11/2007	0	73	36,5	Yếu	
207	71	22CNO2	22CNO2.001	Lý Tuấn An	3/12/2007	0	73	36,5	Yếu	
208	72	22CNO2	22CNO2.018	Võ Thành Đạt	13/10/2007	0	73	36,5	Yếu	
209	73	22CNO2	22CNO2.147	Phan Văn Phước Yên	7/3/2007	0	72	36	Yếu	
210	74	22CNO2	22CNO2.058	Vũ Nguyên Khôi	16/3/2006	66	79	72,5	Khá	
211	75	22CNO2	22CNO2.006	Trương Thiên Bảo	22/11/2007	0	71	35,5	Yếu	
212	76	22CNO2	22CNO2.134	Dương Minh Trí	19/8/2006	64	73	68,5	Trung bình	
213	77	22CNO2	22CNO2.141	Ngô Hoàng Vinh	30/10/2006	64	75	69,5	Trung bình	
214	78	22CNO2	22CNO2.043	Trần Gia Huy	2/3/2007	64	75	69,5	Trung bình	
215	79	22CNO2	22CNO2.002	Huỳnh Thế An	30/3/2007	63	75	69	Trung bình	
216	80	22CNO2	22CNO2.133	Lê Minh Trí	12/1/2007	62	73	67,5	Trung bình	
217	81	22CNO2	22CNO2.161	Ngô Minh Thành	6/3/2007	61	72	66,5	Trung bình	
218	82	22CNO2	22CNO2.103	Chung Hào Phúc	2/11/2005	61	69	65	Trung bình	
219	83	22CNO2	22CNO2.035	Vũ Trinh Văn Huy	30/5/2007	61	64	62,5	Trung bình	
220	84	22CNO2	22CNO2.066	Nguyễn Thành Lợi	22/11/2007	60	73	66,5	Trung bình	
221	85	22CNO2	22CNO2.148	Nguyễn Ngọc Phát Giàu	15/7/2007	59	72	65,5	Trung bình	
222	86	22CNO2	22CNO2.081	Huỳnh Nhựt Nghĩa	3/8/2007	58	69	63,5	Trung bình	
223	87	22CNO2	22CNO2.165	Nguyễn Lê Trọng Nhân	8/9/2007	58	70	64	Trung bình	
224	88	22CNO2	22CNO2.119	Nguyễn Phước Huy Thành	15/12/2007	0	70	35	Yếu	
225	89	22CNO2	22CNO2.029	Lê Long Hoàng	17/1/2002	0	70	35	Yếu	
226	90	22CNO2	22CNO2.150	Đặng Trí Thành	4/4/2007	0	67	33,5	Yếu	
227	91	22CNO2	22CNO2.095	Huỳnh Gia Phú	9/8/2007	0	73	36,5	Yếu	
228	92	22CNO2	22CNO2.082	Giang Minh Nghĩa	6/11/2007	0	72	36	Yếu	
229	93	22CNO2	22CNO2.104	Phạm Minh Phước	5/6/2007	0	72	36	Yếu	
230	94	22CNO2	22CNO2.011	Nguyễn Thành Công	22/7/2007	0	75	37,5	Yếu	
231	95	22CNO2	22CNO2.041	Nguyễn Nhật Huy	22/11/2007	0	70	35	Yếu	
232	96	22CNO2	22CNO2.123	Đoàn Phúc Thịnh	31/07/2006	0	67	33,5	Yếu	
233	97	22CNO2	22CNO2.139	Huỳnh Minh Tuấn	12/11/2007	0	75	37,5	Yếu	
234	98	22CNO2	22CNO2.047	Nguyễn Nhật Huy	5/7/2006	0	70	35	Yếu	
235	99	22CNO2	22CNO2.012	Nguyễn Hiếu Cường	1/2/2007	0	73	36,5	Yếu	
236	100	22CNO2	22CNO2.040	Nguyễn Đình Nhật Huy	29/9/2007	0	75	37,5	Yếu	
237	101	22CNO2	22CNO2.121	Trần Gia Thành	28/10/2007	0	72	36	Yếu	
238	102	22CNO2	22CNO2.019	Đoàn Nguyễn Du	30/12/2006	0	70	35	Yếu	
239	103	22CNO2	22CNO2.037	Huỳnh Gia Huy	17/10/2007	0	73	36,5	Yếu	
240	104	22CNO2	22CNO2.122	Phạm Minh Thiện	5/10/2007	0	67	33,5	Yếu	
241	105	22CNO2	22CNO2.110	Nguyễn Ngọc Quý	24/10/2007	0	75	37,5	Yếu	
242	106	22CNO2	22CNO2.042	Phạm Lê Gia Huy	25/12/2007	0	67	33,5	Yếu	
243	107	22CNO2	22CNO2.096	Nguyễn Ngọc Phú	24/10/2007	0	75	37,5	Yếu	
244	108	22CNO2	22CNO2.051	Bùi Minh Khang	16/1/2007	0	73	36,5	Yếu	
245	109	22CNO2	22CNO2.087	Trần Văn Nhân	9/4/2006	0	69	34,5	Yếu	
246	110	22CNO2	22CNO2.088	Nguyễn Thiện Nhân	16/4/2007	0	70	35	Yếu	
247	111	22CNO2	22CNO2.030	Trương Vĩnh Hoàng	5/10/2006	0	72	36	Yếu	
248	112	22CNO2	22CNO2.017	Nguyễn Thành Đạt	30/4/2007	0	70	35	Yếu	
249	113	22CNO2	22CNO2.160	Nguyễn Ngô Thông Nhất	1/5/2004	0	73	36,5	Yếu	
250	114	22CNO2	22CNO2.112	Lê Kim Sang	15/11/2007	0	72	36	Yếu	
251	115	22CNO2	22CNO2.044	Triệu Vĩnh Huy	28/9/2007	0	72	36	Yếu	
252	116	22CNO2	22CNO2.062	Nguyễn Long Đình Kỳ	13/3/2007	0	69	34,5	Yếu	
253	117	22CNO2	22CNO2.023	Đào Lê Giang	15/6/2007	0	72	36	Yếu	
254	118	22CNO2	22CNO2.093	Huỳnh Thiên Phú	30/9/2006	0	75	37,5	Yếu	
255	119	22CNO2	22CNO2.137	Trần Nhất Truyền	8/5/2007	0	72	36	Yếu	
256	120	22CNO2	22CNO2.078	Nguyễn Bá Nam	11/10/2007	0	72	36	Yếu	
257	121	22CNO2	22CNO2.010	Võ Anh Cơ	2/11/2006	0	72	36	Yếu	
258	122	22CNO2	22CNO2.022	Trần Hải Trường Giang	3/1/2007	0	69	34,5	Yếu	
259	123	22CNO2	22CNO2.162	Đàm Hồng Cơ	8/10/2007	0	72	36	Yếu	
260	124	22CNO2	22CNO2.130	Ôn Trọng Tiền	19/11/2006	0	73	36,5	Yếu	
261	125	22CNO2	22CNO2.132	Tăng Khánh Toàn	9/2/2007	0	72	36	Yếu	
262	126	22CNO2	22CNO2.156	Nguyễn Quốc Khánh	15/5/2006	0	70	35	Yếu	
263	127	22CNO2	22CNO2.100	Nguyễn Hoàng Phúc	16/8/2006	0	72	36	Yếu	
264	128	22CNO2	22CNO2.071	Nguyễn Đức Lương	19/6/2007	0	72	36	Yếu	
265	129	22CNO2	22CNO2.072	Ngô Cẩm Minh	30/9/2007	0	72	36	Yếu	
266	130	22CNO2	22CNO2.004	Lâm Dân Bảo	26/10/2006	0	72	36	Yếu	
267	131	22CNO2	22CNO2.135	Nguyễn Tấn Trung	29/1/2007	0	72	36	Yếu	
268	132	22CNO2	22CNO2.075	Lâm Hồng Minh	7/6/2007	0	72	36	Yếu	
269	133	22CNO2	22CNO2.136	Nguyễn Nhựt Trường	19/1/2006	0	72	36	Yếu	
270	134	22CNO2	22CNO2.076	Lại Trần Quang Minh	10/5/2007	0	72	36	Yếu	
271	135	22CNO2	22CNO2.007	Trần Huỳnh Thiện Bảo	11/5/2002	0	72	36	Yếu	
272	136	22CNO2	22CNO2.008	Trần Đông Chí	22/12/2006	0	72	36	Yếu	

TT	STT	Lớp	Mã số HS	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	ĐRL HKI	ĐRL HKII	ĐRL NH	Xếp loại RL NH	Ghi chú
273	137	22CNO2	22CNO2.079	Lê Trung Nam	24/5/2007	0	72	36	Yếu	
274	138	22CNO2	22CNO2.080	Trần Tuấn Nghĩa	29/10/2006	0	72	36	Yếu	
275	139	22CNO2	22CNO2.013	Lê Bá Cường	29/12/2007	0	72	36	Yếu	
276	140	22CNO2	22CNO2.014	Nguyễn Chí Cường	5/12/2007	0	72	36	Yếu	
277	141	22CNO2	22CNO2.015	Lê Thành Đạt	17/12/2007	0	75	37,5	Yếu	
278	142	22CNO2	22CNO2.085	Võ Lữ Phúc Nguyên	23/9/2007	0	72	36	Yếu	
279	143	22CNO2	22CNO2.146	Tăng Tường Vỹ	23/01/2007	0	72	36	Yếu	
280	144	22CNO2	22CNO2.016	Lê Minh Đạt	25/3/2007	0	75	37,5	Yếu	
281	145	22CNO2	22CNO2.086	Lê Nguyễn	12/5/2007	0	72	36	Yếu	
282	146	22CNO2	22CNO2.149	Nguyễn Anh Hào	16/8/2006	0	72	36	Yếu	
283	147	22CNO2	22CNO2.090	Lý Sen Thăng Nhuan	12/1/2007	0	69	34,5	Yếu	
284	148	22CNO2	22CNO2.021	Cao Anh Dũng	29/6/2007	0	72	36	Yếu	
285	149	22CNO2	22CNO2.152	Nguyễn Trương Gia Tuấn	19/10/2007	0	72	36	Yếu	
286	150	22CNO2	22CNO2.154	Nguyễn Quốc Bảo	1/11/2007	0	72	36	Yếu	
287	151	22CNO2	22CNO2.024	Nguyễn Hoàng Hải	11/4/2007	0	72	36	Yếu	
288	152	22CNO2	22CNO2.094	Lê Quang Phú	15/9/2007	0	69	34,5	Yếu	
289	153	22CNO2	22CNO2.155	Nguyễn Lê Hoàng	2/11/2005	0	72	36	Yếu	
290	154	22CNO2	22CNO2.026	Tô Thanh Hậu	20/3/2007	0	72	36	Yếu	
291	155	22CNO2	22CNO2.158	Danh Thanh Lương	29/6/2007	0	72	36	Yếu	
292	156	22CNO2	22CNO2.159	Nguyễn Khánh Ngoan	3/2/2001	0	72	36	Yếu	
293	157	22CNO2	22CNO2.031	Nguyễn Thanh Hùng	25/5/2007	0	69	34,5	Yếu	
294	158	22CNO2	22CNO2.032	Lại Đình Hùng	17/7/2004	0	72	36	Yếu	
295	159	22CNO2	22CNO2.102	Trần Đình Phúc	12/1/2007	0	72	36	Yếu	
296	160	22CNO2	22CNO2.163	Lý Gia Bảo	17/6/2005	0	72	36	Yếu	
297	161	22CNO2	22CNO2.105	Ngô Thanh Phương	14/10/2007	0	72	36	Yếu	
298	162	22CNO2	22CNO2.166	Huỳnh Anh Kiệt	19/10/2007	0	72	36	Yếu	
299	163	22CNO2	22CNO2.106	Thái Minh Quân	13/12/2007	0	75	37,5	Yếu	
300	164	22CNO2	22CNO2.107	Trần Nhật Quang	2/5/2007	0	72	36	Yếu	
301	165	22CNO2	22CNO2.038	Ngô Minh Huy	26/9/2007	0	72	36	Yếu	
302	166	22CNO2	22CNO2.108	Trần Nhật Quang	21/10/2003	0	70	35	Yếu	
303	167	22CNO2	22CNO2.109	Tào Hoàng Gia Quốc	24/11/2007	0	72	36	Yếu	
304	168	22CNO2	22CNO2.111	Hồ Tấn Sang	13/8/2005	0	72	36	Yếu	
305	169	22CNO2	22CNO2.113	Lâm Văn Siu	23/4/2007	0	72	36	Yếu	
306	170	22CNO2	22CNO2.045	Nguyễn Thành Gia Huy	18/5/2006	0	72	36	Yếu	
307	171	22CNO2	22CNO2.115	Võ Nguyễn Minh Tâm	9/9/2006	0	72	36	Yếu	
308	172	22CNO2	22CNO2.046	Đặng Gia Huy	14/11/2007	0	69	34,5	Yếu	
309	173	22CNO2	22CNO2.116	Nguyễn Minh Tân	4/4/2007	0	72	36	Yếu	
310	174	22CNO2	22CNO2.117	Huỳnh Minh Thắng	16/2/2006	0	72	36	Yếu	
311	175	22CNO2	22CNO2.049	Yahcop Mohamed Kasim	11/6/2007	0	72	36	Yếu	
312	176	22CNO2	22CNO2.052	Nguyễn Trọng Khiêm	8/11/2007	0	72	36	Yếu	
313	177	22CNO2	22CNO2.054	Trần Bảo Khoa	5/1/2007	0	72	36	Yếu	
314	178	22CNO2	22CNO2.125	Trần Trí Thông	25/10/2007	0	72	36	Yếu	
315	179	22CNO2	22CNO2.056	Trần Huỳnh Anh Khoa	5/7/2004	0	72	36	Yếu	
316	180	22CNO2	22CNO2.128	Đinh Minh Tiến	3/2/2007	0	72	36	Yếu	
317	181	22CNO2	22CNO2.060	Nguyễn Tấn Khôi	19/4/2006	0	72	36	Yếu	
318	182	22CNO2	22CNO2.061	Bùi Duy Khương	13/8/2006	0	72	36	Yếu	
319	183	22CNO2	22CNO2.064	Tạ Việt Hoài Linh	19/7/2002	0	72	36	Yếu	
320	184	22CNO2	22CNO2.065	Võ Thiên Lộc	21/7/2007	0	75	37,5	Yếu	
321	185	22CNO2	22CNO2.067	Lý Quốc Lợi	23/9/2006	0	72	36	Yếu	
322	186	22CNO2	22CNO2.070	Trần Kiến Luân	6/3/2007	0	72	36	Yếu	
323	187	22CNO2	22CNO2.153	Trần Khánh Tùng	26/9/2004	0	75	37,5	KXL	Bảo lưu
324	188	22CNO2	22CNO2.074	Dương Phạm Nhật Minh	22/11/2007	0	72	36	KXL	Thối học
325	189	22CNO2	22CNO2.083	Lê Minh Nguyên	19/7/2007	0	72	36	KXL	Thối học
326	190	22CNO2	22CNO2.039	Nguyễn Xuân Huy	22/7/2007	0	72	36	KXL	Thối học
327	191	22CNO2	22CNO2.114	Trần Minh Tâm	10/1/2007	0	72	36	KXL	Thối học
VI. KHOA ĐIỆN										
Nghề Điện công nghiệp										
328	1	22ĐCN2	22ĐCN2.004	Huỳnh Vĩnh Khang	25/7/2007	0	66	33	Yếu	
329	2	22ĐCN2	22ĐCN2.007	Hà Tấn Tài	12/10/2006	0	73	36,5	Yếu	
330	3	22ĐCN2	22ĐCN2.009	Nguyễn Trịnh Hoàng Phúc	4/10/2007	0	72	36	Yếu	
331	4	22ĐCN2	22ĐCN2.005	Lưu Kiên Phong	21/2/2006	0	70	35	Yếu	
332	5	22ĐCN2	22ĐCN2.005	Hoàng Nguyễn Ngọc Huy	13/3/2006	0	69	34,5	Yếu	
333	6	22ĐCN2	22ĐCN2.002	Cao Thành Đạt	17/8/2006	0	66	33	Yếu	
334	7	22ĐCN2	22ĐCN2.008	Huỳnh Vĩ Toàn	27/12/2007	0	69	34,5	Yếu	
VII. KHOA ĐIỆN TỬ										
Nghề Điện tử công nghiệp										
335	1	22ĐTCN2	22ĐTCN2.007	Giang Thành Nghĩa	12/7/2007	86	89	87,5	Tốt	
336	2	22ĐTCN2	22ĐTCN1.002	Trần Thế Vinh	23/1/2006	75	80	77,5	Khá	
337	3	22ĐTCN2	22ĐTCN1.003	Nguyễn Duy Khương	17/6/2007	67	77	72	Khá	
338	4	22ĐTCN2	22ĐTCN1.001	Trần Thế Minh	14/5/2007	67	74	70,5	Khá	
339	5	22ĐTCN2	22ĐTCN2.006	Trương Tuấn Kiệt	19/4/2007	80	74	77	Khá	
340	6	22ĐTCN2	22ĐTCN2.011	Họt Tấn Vĩ	30/5/2007	71	73	72	Khá	
341	7	22ĐTCN2	22ĐTCN2.010	Đinh Anh Tú	21/11/2007	58	70	64	Trung bình	
342	8	22ĐTCN2	22ĐCN2.003	Võ Nguyễn Minh Huy	29/5/2007	56	66	61	Trung bình	

TT	STT	Lớp	Mã số HS	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	ĐRL HKI	ĐRL HKII	ĐRL NH	Xếp loại RL NH	Ghi chú
343	9	22ĐTCN2	22ĐTCN2.009	Nguyễn Minh Tâm	13/04/2007	0	72	36	Yếu	
344	10	22ĐTCN2	22ĐTCN2.003	Ngô Kì Đạt	11/8/2005	0	0	0	Yếu	
345	11	22ĐTCN2	22ĐTCN2.002	Trần Quốc Danh	8/6/2003	0	0	0	Yếu	
346	12	22ĐTCN2	22ĐTCN2.001	Trần Hoàng Bảo	15/10/2007	0	0	0	Yếu	
347	13	22ĐTCN2	22ĐTCN2.008	Bạch Hiếu Phong	7/9/2007	0	0	0	Yếu	
348	14	22ĐTCN2	22ĐTCN2.012	Đặng Trần Đức Minh	25/7/2006	0	0	0	Yếu	
349	15	22ĐTCN2	22ĐTCN2.004	Châu Triệu Huy	11/3/2007	0	0	0	KXL	Thối học
Nghề Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính										
350	16	22SCMT2	22SCMT2.004	Nguyễn Trung Hiếu	8/7/2007	89	86	87,5	Tốt	
351	17	22SCMT2	22SCMT2.007	Nguyễn Thịnh Khang	29/12/2007	87	85	86	Tốt	
352	18	22SCMT2	22SCMT1.003	Vũ Đức Thịnh	23/7/1993	83	87	85	Tốt	
353	19	22SCMT2	22SCMT1.002	Lê Lâm Chí Khan	16/12/2002	83	85	84	Tốt	
354	20	22SCMT2	22SCMT2.020	Đặng Quốc Tài	18/9/2005	83	85	84	Tốt	
355	21	22SCMT2	22SCMT2.001	Nguyễn Ngọc Thiên Ân	20/3/2006	83	82	82,5	Tốt	
356	22	22SCMT2	22SCMT2.021	Đàm Hanh Thái	22/3/2007	83	82	82,5	Tốt	
357	23	22SCMT2	22SCMT2.026	Lương Nguyễn Triệu Vỹ	5/9/2005	83	81	82	Tốt	
358	24	22SCMT2	22SCMT1.005	Nguyễn Thành Nhân	20/10/2002	81	81	81	Tốt	
359	25	22SCMT2	22SCMT2.008	Nguyễn An Khang	10/1/2007	81	81	81	Tốt	
360	26	22SCMT2	22SCMT2.013	Quách Dũng Minh	31/10/2007	80	82	81	Tốt	
361	27	22SCMT2	22SCMT2.025	Thái Minh Vũ	16/4/2005	73	73	73	Khá	
362	28	22SCMT2	22SCMT2.017	Mạch Vinh Phong	16/2/2006	69	72	70,5	Khá	
363	29	22SCMT2	22SCMT2.031	Nguyễn Minh Tú	31/10/2006	69	70	69,5	Trung bình	
364	30	22SCMT2	22SCMT2.018	Đặng Nguyễn Hoài Phong	8/3/2007	65	72	68,5	Trung bình	
365	31	22SCMT2	22SCMT1.006	Nguyễn Hồng Đức	18/11/1997	0	74	37	Yếu	
366	32	22SCMT2	22SCMT1.001	Nguyễn Thanh Huy	13/1/2006	0	0	0	Yếu	
367	33	22SCMT2	22SCMT1.004	Đặng Hoàng Trí	19/3/2004	0	0	0	Yếu	
368	34	22SCMT2	22SCMT2.016	Nguyễn Cơ Phát	31/12/2007	0	80	40	Yếu	
369	35	22SCMT2	22SCMT2.033	Dương Minh Hiếu	26/8/2007	0	0	0	Yếu	
370	36	22SCMT2	22SCMT2.032	Đỗ Học Văn	8/8/2007	0	69	34,5	Yếu	
371	37	22SCMT2	22SCMT2.010	Võ Anh Kiệt	20/11/2007	0	0	0	Yếu	
372	38	22SCMT2	22SCMT2.011	Nguyễn Xuân Lộc	21/2/2007	0	80	40	Yếu	
373	39	22SCMT2	22SCMT2.012	Đặng Nguyễn Phi Long	15/10/2006	0	0	0	Yếu	
374	40	22SCMT2	22SCMT2.002	Giang Tiến Đạt	17/11/2007	0	67	33,5	Yếu	
375	41	22SCMT2	22SCMT2.015	Ngô Minh Nhật	31/12/2007	0	70	35	Yếu	
376	42	22SCMT2	22SCMT2.024	Võ Minh Thuận	12/6/2007	0	0	0	Yếu	
377	43	22SCMT2	22SCMT2.028	Nguyễn Hoàng Thiên Quý	16/10/2007	0	0	0	Yếu	
378	44	22SCMT2	22SCMT2.005	Nguyễn Thái Hòa	18/9/2007	0	0	0	Yếu	
379	45	22SCMT2	22SCMT2.003	Nguyễn Hoàng Vũ Duy	6/1/2005	0	0	0	Yếu	
380	46	22SCMT2	22SCMT2.009	Phạm Bá Khôi	11/10/2006	0	0	0	Yếu	
381	47	22SCMT2	22SCMT2.014	Văn Quý Minh	14/3/2007	0	0	0	Yếu	
382	48	22SCMT2	22SCMT2.022	Đỗ Quang Thanh	18/1/2005	0	0	0	Yếu	
383	49	22SCMT2	22SCMT2.023	Nguy Hải Thành	20/3/2006	0	0	0	Yếu	
384	50	22SCMT2	22SCMT2.030	Huỳnh Bảo Khanh	24/8/2007	0	0	0	Yếu	
385	51	22SCMT2	22SCMT2.027	Hà Vĩ Xương	9/3/2007	0	0	0	KXL	Thối học
386	52	22SCMT2	22SCMT2.019	Đường Kiện Quân	18/9/2007	0	0	0	KXL	Thối học
VIII. BỘ MÔN KỸ THUẬT NỮ CÔNG										
Nghề May thời trang										
387	1	22MTT2	22MTT2.005	Huỳnh Thụy Hoàng Diệp	13/12/1995	86	92	89	Tốt	
388	2	22MTT2	22MTT2.013	Trương Gia Mẫn	29/9/2007	76	84	80	Tốt	
389	3	22MTT2	22MTT2.012	Lâm Huệ Mai	18/10/2006	73	85	79	Khá	
390	4	22MTT2	22MTT2.004	Nguyễn Thành Đạt	7/11/2007	76	80	78	Khá	
391	5	22MTT2	22MTT2.020	Lê Thị Mộng Vy	14/6/2007	76	79	77,5	Khá	
392	6	22MTT2	22MTT2.008	Đặng Nguyễn Xuân Hạnh	15/4/2006	73	78	75,5	Khá	
393	7	22MTT2	22MTT2.019	Trần Thái Tường Vi	4/2/2007	71	78	74,5	Khá	
394	8	22MTT2	22MTT2.011	Đặng Gia Lệ	21/4/2007	69	78	73,5	Khá	
395	9	22MTT2	22MTT2.009	Phạm Lê Thanh Hòa	2/10/2005	70	73	71,5	Khá	
396	10	22MTT2	22MTT2.002	Trần Thị Ngọc Ánh	16/7/2007	70	72	71	Khá	
397	11	22MTT2	22MTT2.007	Đàm Vinh Hân	31/8/2007	67	73	70	Khá	
398	12	22MTT2	22MTT2.001	Hoàng Ngọc Phương Anh	2/10/2007	61	69	65	Trung bình	
399	13	22MTT2	22MTT2.010	Diệp Ngọc Khánh	13/11/2007	60	73	66,5	Trung bình	
400	14	22MTT2	22MTT2.017	Nguyễn Minh Thiện	5/11/2007	60	63	61,5	Trung bình	
401	15	22MTT2	22MTT2.016	Nguyễn Thị Hồng Thắm	4/12/2006	0	75	37,5	Yếu	
402	16	22MTT2	22MTT2.018	Lê Thị Thùy Vân	5/8/2007	0	70	35	Yếu	
403	17	22MTT2	22MTT2.003	Tô Gia Bình	19/10/2007	0	0	0	Yếu	
404	18	22MTT2	22MTT2.006	Hà Chính Đông	31/8/2007	0	0	0	Yếu	
405	19	22MTT2	22QTM2.033	Biện Huỳnh Thảo My	18/10/2007	0	0	0	Yếu	
406	20	22MTT2	22MTT2.021	Nguyễn Thị Bích Thủy	5/10/2004	0	0	0	Yếu	
407	21	22MTT2	22MTT1.001	Nguyễn Thị Viên	18/7/2002	0	0	0	Yếu	
408	22	22MTT2	22MTT2.014	Trần Quê Mẫn	17/11/2007	0	0	0	KXL	Thối học
IX. KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN										
Nghề Quản trị mạng máy tính										
409	1	22QTM2	22QTM2.050	Từ Cẩm Thành	18/8/2005	87	88	87,5	Tốt	
410	2	22QTM2	22QTM2.079	Nguyễn Hồng Phát	24/3/2007	85	85	85	Tốt	
411	3	22QTM2	22QTM2.020	Trương Minh Khánh	8/7/2007	81	80	80,5	Tốt	

TT	STT	Lớp	Mã số HS	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	ĐRL HKI	ĐRL HKII	ĐRL NH	Xếp loại RL NH	Ghi chú
412	4	22QTM2	22QTM2.051	Quách Tuấn Thành	6/6/2006	81	78	79,5	Khá	
413	5	22QTM2	22QTM2.069	Vòng Trung Văn	15/4/2007	81	76	78,5	Khá	
414	6	22QTM2	22QTM2.045	Trần Hoàng Phúc	16/8/2007	76	81	78,5	Khá	
415	7	22QTM2	22QTM2.077	Nguyễn Huỳnh Kim Yến	22/2/2007	75	79	77	Khá	
416	8	22QTM2	22QTM2.012	Nguyễn Huy Hoàng	21/6/2007	75	83	79	Khá	
417	9	22QTM2	22QTM2.006	Thái Ngọc Thành Đạt	4/5/2007	78	79	78,5	Khá	
418	10	22QTM2	22QTM2.066	Nguyễn Hoàng Thanh Tú	16/3/2007	75	82	78,5	Khá	
419	11	22QTM2	22QTM2.070	Hứa Quốc Việt	6/11/2005	75	76	75,5	Khá	
420	12	22QTM2	22QTM2.041	Kim Nghĩa Phát	28/12/2007	75	76	75,5	Khá	
421	13	22QTM2	22QTM2.053	Nguyễn Phương Thảo	16/4/2007	73	77	75	Khá	
422	14	22QTM2	22QTM2.058	Nguyễn Anh Thư	11/1/2007	73	76	74,5	Khá	
423	15	22QTM2	22QTM2.042	Lương Vĩnh Phong	21/11/2007	73	76	74,5	Khá	
424	16	22QTM2	22QTM2.014	Tất Hùng	27/10/2006	73	80	76,5	Khá	
425	17	22QTM2	22QTM2.019	Lưu Quốc Khang	25/9/2006	72	76	74	Khá	
426	18	22QTM2	22QTM2.052	Quách Chí Thành	27/12/2007	78	74	76	Khá	
427	19	22QTM2	22QTM2.013	Trương Trí Hùng	16/5/2007	75	77	76	Khá	
428	20	22QTM2	22QTM2.025	Võ Trung Kiên	26/5/2007	73	79	76	Khá	
429	21	22QTM2	22SCMT2.006	Nguyễn Ngọc Huy	2/3/2007	73	79	76	Khá	
430	22	22QTM2	22QTM2.029	Thạch Bảo Long	20/1/2006	73	79	76	Khá	
431	23	22QTM2	22QTM2.074	Lê Ngọc Phương Vy	19/10/2007	73	74	73,5	Khá	
432	24	22QTM2	22QTM2.036	Huỳnh Bảo Nghi	7/3/2007	73	73	73	Khá	
433	25	22QTM2	22QTM2.038	Nguyễn Phúc Thiện Nhân	14/12/2007	76	74	75	Khá	
434	26	22QTM2	22QTM2.062	Trần Cẩm Toàn	5/12/2007	71	79	75	Khá	
435	27	22QTM2	22QTM2.071	Trương Chí Vinh	30/10/2007	73	76	74,5	Khá	
436	28	22QTM2	22QTM2.064	Trương Huỳnh Thanh Trung	11/10/2007	75	73	74	Khá	
437	29	22QTM2	22SCMT2.029	Nguyễn Quang Thịnh	24/9/2007	68	79	73,5	Khá	
438	30	22QTM2	22QTM2.040	Quách Nguyễn Phương Nhi	8/6/2007	73	73	73	Khá	
439	31	22QTM2	22QTM2.002	Lương Mạnh Thành Công	22/10/2007	73	73	73	Khá	
440	32	22QTM2	22QTM2.035	Nguyễn Khánh Nam	5/7/2007	67	79	73	Khá	
441	33	22QTM2	22QTM1.004	Trần Quốc Minh	24/9/2006	66	80	73	Khá	
442	34	22QTM2	22QTM2.056	Phạm Nguyễn Quốc Thịnh	27/2/2007	73	67	70	Khá	
443	35	22QTM2	22QTM2.057	Nguyễn Minh Thông	8/10/2003	72	73	72,5	Khá	
444	36	22QTM2	22QTM2.008	Nguyễn Thanh Độ	16/11/2007	72	73	72,5	Khá	
445	37	22QTM2	22QTM2.068	Huỳnh Long Tuấn	10/7/2007	68	76	72	Khá	
446	38	22QTM2	22QTM2.055	Nguyễn Quốc Thịnh	1/7/2007	68	71	69,5	Trung bình	
447	39	22QTM2	22QTM2.021	Dương Đăng Khoa	21/12/2006	72	71	71,5	Khá	
448	40	22QTM2	22QTM2.037	Nguyễn Hải Nguyên	24/8/2007	70	73	71,5	Khá	
449	41	22QTM2	22QTM2.003	Lư Nguyễn Mạnh Cường	23/7/2007	70	73	71,5	Khá	
450	42	22QTM2	22QTM2.073	Huỳnh Tôn Vinh	22/3/2007	70	72	71	Khá	
451	43	22QTM2	22QTM2.009	Trần Văn Hải	7/10/2007	64	73	68,5	Trung bình	
452	44	22QTM2	22QTM2.005	Huỳnh Chí Đạt	18/11/2007	68	73	70,5	Khá	
453	45	22QTM2	22QTM2.046	Nguyễn Mạnh Phúc	20/9/2006	71	69	70	Khá	
454	46	22QTM2	22QTM2.044	Hồ Minh Phú	11/5/2007	69	71	70	Khá	
455	47	22QTM2	22QTM2.061	Trần Vũ Minh Tiến	2/12/2007	67	73	70	Khá	
456	48	22QTM2	22QTM2.010	Lâm Gia Hào	22/7/2006	67	68	67,5	Trung bình	
457	49	22QTM2	22QTM2.059	Huỳnh Chấn Thuận	17/4/2007	66	74	70	Khá	
458	50	22QTM2	22QTM2.024	Đinh Cao Đăng Khôi	22/9/2007	66	73	69,5	Trung bình	
459	51	22QTM2	22QTM2.076	Chuyên Tất Tường Vy	11/12/2007	66	73	69,5	Trung bình	
460	52	22QTM2	22QTM2.054	Ông Lâm Phúc Thịnh	30/1/2005	66	72	69	Trung bình	
461	53	22QTM2	22QTM2.067	Huỳnh Thái Tú	8/5/2006	65	68	66,5	Trung bình	
462	54	22QTM2	22QTM2.063	Nguyễn Văn Trung	10/7/2006	62	73	67,5	Trung bình	
463	55	22QTM2	22QTM2.027	Lê Tỷ Kỳ	31/5/2007	65	68	66,5	Trung bình	
464	56	22QTM2	22QTM2.032	Huỳnh Phạm Gia Mẫn	24/9/2007	68	62	65	Trung bình	
465	57	22QTM2	22QTM2.007	Nguyễn Tấn Đạt	21/7/2007	71	66	68,5	Trung bình	
466	58	22QTM2	22QTM2.030	Nguyễn Thành Luân	24/9/2007	66	65	65,5	Trung bình	
467	59	22QTM2	22QTM1.001	Phạm Quốc Hải	17/7/2006	0	0	0	Yếu	
468	60	22QTM2	22QTM1.003	Lê Ngọc Kiên	12/4/1970	0	0	0	Yếu	
469	61	22QTM2	22QTM2.031	Lâm Công Luận	12/12/2005	0	74	37	Yếu	
470	62	22QTM2	22QTM2.065	Lê Văn Đình Truyết	30/9/2004	0	60	30	Yếu	
471	63	22QTM2	22QTM2.001	Lư Mẫn Chi	19/9/2006	0	0	0	Yếu	
472	64	22QTM2	22QTM2.048	Trần Mỹ Tâm	7/10/2007	0	67	33,5	Yếu	
473	65	22QTM2	22QTM2.018	Võ Văn Khang	10/11/2007	0	0	0	Yếu	
474	66	22QTM2	22QTM2.026	Lưu Văn Kiệt	17/5/2007	0	70	35	Yếu	
475	67	22QTM2	22QTM2.011	Trần Đức Phúc Hậu	17/12/2007	0	0	0	Yếu	
476	68	22QTM2	22QTM2.039	Hồ Minh Nhật	23/7/2007	0	0	0	Yếu	
477	69	22QTM2	22QTM2.075	Ôn Tuyết Vy	22/10/2007	0	0	0	Yếu	
478	70	22QTM2	22QTM2.078	Nguyễn Mạnh Cương	15/11/1985	0	0	0	Yếu	
479	71	22QTM2	22QTM2.015	Đào Đạt Huy	30/9/2007	0	0	0	Yếu	
480	72	22QTM2	22QTM2.016	Lê Bảo Gia Huy	9/11/2006	0	0	0	Yếu	
481	73	22QTM2	22QTM2.017	Huỳnh Ngọc Khang	3/12/2006	0	0	0	Yếu	
482	74	22QTM2	22QTM2.022	Trần Nguyễn Đăng Khoa	27/10/2005	0	0	0	Yếu	
483	75	22QTM2	22QTM2.043	Kiều Phong	11/5/2007	0	0	0	Yếu	
484	76	22QTM2	22QTM2.047	On Yến San	17/5/2006	0	0	0	Yếu	
485	77	22QTM2	22QTM2.049	Võ Thị Băng Tâm	1/4/2004	0	0	0	Yếu	

TT	STT	Lớp	Mã số HS	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	ĐRL HKI	ĐRL HKII	ĐRL NH	Xếp loại RL NH	Ghi chú
486	78	22QTM2	22QTM2.004	Nguyễn Hải Đăng	13/7/2006	65	73	69	KXL	Thôi học
487	79	22QTM2	22QTM1.002	Lê Ngọc Khôi	2/11/2003	0	0	0	KXL	Bảo lưu
488	80	22QTM2	22QTM1.005	Nguyễn Khánh Nguyên	19/4/2003	0	0	0	KXL	Thôi học
489	81	22QTM2	22QTM2.072	Hứa Hiền Vinh	15/7/2004	0	0	0	KXL	Thôi học
490	82	22QTM2	22QTM2.023	Nguyễn Anh Khôi	16/6/2007	0	0	0	KXL	Bảo lưu
491	83	22QTM2	22QTM2.028	Bùi Minh Long	31/10/2007	0	0	0	KXL	Thôi học
492	84	22QTM2	22QTM2.034	Vòng Tú Mỹ	10/12/2007	0	0	0	KXL	Thôi học
493	85	22QTM2	22QTM2.060	Tô Tạ Kim Thùy	13/12/2007	0	0	0	KXL	Thôi học
Nghề Vẽ và thiết kế trên máy tính										
494	1	22TKĐH1	22TKĐH1.001	Nguyễn Tuấn Bảo	19/9/1995	87	89	88	Tốt	
495	2	22TKĐH1	22TKĐH1.006	Mai Bảo Phương	31/8/1989	83	85	84	Tốt	
496	3	22TKĐH1	22TKĐH1.003	Phạm Hào Khang	3/1/2002	83	83	83	Tốt	
497	4	22TKĐH1	22TKĐH1.007	Lâm Chí Dũng	26/8/2001	78	81	79,5	Khá	
498	5	22TKĐH1	22TKĐH1.005	Hoàng Ý Nhi	17/5/2003	81	76	78,5	Khá	
499	6	22TKĐH1	22TKĐH1.013	Bùi Khắc Thành	12/7/2003	68	75	71,5	Khá	
500	7	22TKĐH1	22TKĐH1.011	Phạm Hoàng Bảo Anh	12/7/2004	67	71	69	Trung bình	
501	8	22TKĐH1	22TKĐH1.009	Lương Hoàng Khôi	1/4/2007	77	82	79,5	Khá	
502	9	22TKĐH1	22TKĐH1.002	Lý Ngọc Hiếu	26/3/1995	0	0	0	Yếu	
503	10	22TKĐH1	22TKĐH1.004	Lê Tuấn Kiệt	13/9/2007	0	0	0	Yếu	
504	11	22TKĐH1	22TKĐH1.008	Nguyễn Huỳnh Xuân Duy	9/4/2006	0	0	0	Yếu	
505	12	22TKĐH1	22TKĐH1.010	Trần Thanh Nam	20/5/2007	0	0	0	Yếu	
506	13	22TKĐH1	22TKĐH1.012	Bùi Ngọc Bảo	19/12/2002	0	0	0	Yếu	
507	14	22TKĐH2	22TKĐH2.108	Nguyễn Thị Thanh Trúc	22/11/2007	90	89	89,5	Tốt	
508	15	22TKĐH2	22TKĐH2.112	Nguyễn Bửu Tuệ	21/11/2007	88	81	84,5	Tốt	
509	16	22TKĐH2	22TKĐH2.008	Lưu Bảo Châu	17/6/2007	83	85	84	Tốt	
510	17	22TKĐH2	22TKĐH2.062	Hà Hải My	16/7/2006	81	85	83	Tốt	
511	18	22TKĐH2	22TKĐH2.134	Trương Hoàng Kim Uyên	9/11/2000	83	87	85	Tốt	
512	19	22TKĐH2	22TKĐH2.052	Nguyễn Lê Thanh Loan	26/1/2007	82	87	84,5	Tốt	
513	20	22TKĐH2	22TKĐH2.039	Trần Thục Khánh	21/2/2007	81	83	82	Tốt	
514	21	22TKĐH2	22TKĐH2.027	Trần Minh Hưng	21/11/2006	80	83	81,5	Tốt	
515	22	22TKĐH2	22TKĐH2.046	Trần Ngọc Hoàng Kim	27/2/2007	83	83	83	Tốt	
516	23	22TKĐH2	22TKĐH2.120	Trần Vy Yên	14/8/2007	81	84	82,5	Tốt	
517	24	22TKĐH2	22TKĐH2.100	Trần Nguyễn Thành Thông	12/10/2007	80	85	82,5	Tốt	
518	25	22TKĐH2	22TKĐH2.078	Dương Hoàng Tấn Phát	15/7/2007	80	80	80	Tốt	
519	26	22TKĐH2	22TKĐH2.060	Nguyễn Tuấn Minh	21/7/2007	81	83	82	Tốt	
520	27	22TKĐH2	22TKĐH2.050	Đinh Ngọc Linh	13/1/2007	78	81	79,5	Khá	
521	28	22TKĐH2	22TKĐH2.075	Trần Yên Như	28/10/2007	81	82	81,5	Tốt	
522	29	22TKĐH2	22TKĐH2.105	Chung Văn Tịnh	22/9/2006	75	88	81,5	Tốt	
523	30	22TKĐH2	22TKĐH2.002	Quang Gia Ân	26/11/2007	81	81	81	Tốt	
524	31	22TKĐH2	22TKĐH2.099	La Trần Minh Thông	20/9/2006	81	80	80,5	Tốt	
525	32	22TKĐH2	22TKĐH2.056	Võ Phạm Huỳnh Luân	18/12/2007	75	81	78	Khá	
526	33	22TKĐH2	22TKĐH2.057	Nguyễn Thịnh Mai	1/11/2007	77	83	80	Tốt	
527	34	22TKĐH2	22TKĐH2.069	Châu Kinh Nguyên	17/5/2006	75	80	77,5	Khá	
528	35	22TKĐH2	22TKĐH2.088	Trần Vinh Quang	25/9/2006	75	80	77,5	Khá	
529	36	22TKĐH2	22TKĐH2.068	Nguyễn Thị Kim Ngọc	5/6/2007	75	80	77,5	Khá	
530	37	22TKĐH2	22TKĐH2.007	Trịnh Hùng Cẩm	27/1/2007	75	80	77,5	Khá	
531	38	22TKĐH2	22TKĐH2.003	Hồ Thị Kiều Anh	20/11/2007	81	78	79,5	Khá	
532	39	22TKĐH2	22TKĐH2.131	Nguyễn Đỗ Bảo Nghiêm	17/9/2003	78	81	79,5	Khá	
533	40	22TKĐH2	22TKĐH2.070	Vương Thúy Nhân	15/6/2007	76	83	79,5	Khá	
534	41	22TKĐH2	22TKĐH2.098	Nguyễn Hữu Thiện	26/12/2007	76	83	79,5	Khá	
535	42	22TKĐH2	22TKĐH2.010	Thái Thành Danh	13/5/2007	74	80	77	Khá	
536	43	22TKĐH2	22TKĐH2.041	Dương Hồng Anh Khoa	11/11/2007	71	83	77	Khá	
537	44	22TKĐH2	22TKĐH2.031	Nguyễn Quang Huy	17/3/2006	75	77	76	Khá	
538	45	22TKĐH2	22TKĐH2.115	Tiết Cảnh Văn	5/1/2007	74	83	78,5	Khá	
539	46	22TKĐH2	22TKĐH2.119	Phan Xuân Yển	22/10/2007	72	85	78,5	Khá	
540	47	22TKĐH2	22TKĐH2.036	Tạ Vi Khang	22/11/2007	75	81	78	Khá	
541	48	22TKĐH2	22TKĐH2.086	Nguyễn Thùy Bích Phương	5/5/2005	71	80	75,5	Khá	
542	49	22TKĐH2	22TKĐH2.009	Huỳnh Quốc Cường	2/9/2007	75	80	77,5	Khá	
543	50	22TKĐH2	22TKĐH2.110	Lê Trần Thanh Trúc	2/11/2007	75	85	80	Tốt	
544	51	22TKĐH2	22TKĐH2.045	La Anh Kiệt	30/10/2007	74	81	77,5	Khá	
545	52	22TKĐH2	22TKĐH2.113	Lưu Nguyễn Nguyên Tùng	10/11/2007	72	83	77,5	Khá	
546	53	22TKĐH2	22TKĐH2.005	Nguyễn Thế Anh	1/4/2007	74	80	77	Khá	
547	54	22TKĐH2	22TKĐH2.093	Chia Zhi Shan	19/2/2007	72	77	74,5	Khá	
548	55	22TKĐH2	22TKĐH2.067	Nguyễn Đông Nghi	7/12/2007	75	78	76,5	Khá	
549	56	22TKĐH2	22TKĐH2.030	Lâm Vi Quốc Huy	13/12/2007	75	78	76,5	Khá	
550	57	22TKĐH2	22TKĐH2.035	Nguyễn Tuấn Khang	14/11/2006	73	75	74	Khá	
551	58	22TKĐH2	22TKĐH2.054	Quách Gia Lộc	11/7/2007	73	79	76	Khá	
552	59	22TKĐH2	22TKĐH2.092	Quách Đình Sang	29/9/2007	71	80	75,5	Khá	
553	60	22TKĐH2	22TKĐH2.106	Chung Ngọc Phương Trân	14/12/2005	75	75	75	Khá	
554	61	22TKĐH2	22TKĐH2.132	Huỳnh Kim Mẫn	25/8/2007	70	80	75	Khá	
555	62	22TKĐH2	22TKĐH2.029	Trần Gia Huy	20/9/2007	72	82	77	Khá	
556	63	22TKĐH2	22TKĐH2.011	Thái Gia Đào	11/7/2006	71	78	74,5	Khá	
557	64	22TKĐH2	22TKĐH2.087	Lưu Vĩnh Quang	20/5/2007	72	76	74	Khá	
558	65	22TKĐH2	22TKĐH2.012	Bùi Tấn Đạt	22/12/2007	71	77	74	Khá	

TT	STT	Lớp	Mã số HS	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	ĐRL HKI	ĐRL HKII	ĐRL NH	Xếp loại RL NH	Ghi chú
559	66	22TKĐH2	22TKĐH2.022	Văn Gia Hào	22/6/2007	71	76	73,5	Khá	
560	67	22TKĐH2	22TKĐH2.023	Lý Hào	29/12/2007	69	76	72,5	Khá	
561	68	22TKĐH2	22TKĐH2.094	Phạm Quang Sơn	11/9/2006	67	77	72	Khá	
562	69	22TKĐH2	22TKĐH2.033	Huỳnh Minh Khang	3/1/2007	64	75	69,5	Trung bình	
563	70	22TKĐH2	22TKĐH2.051	Nguyễn Văn Linh	27/6/2007	62	82	72	Khá	
564	71	22TKĐH2	22TKĐH2.024	Trần Trọng Hiếu	29/12/2005	67	75	71	Khá	
565	72	22TKĐH2	22TKĐH2.118	Huỳnh Phan Kim Yên	11/7/2007	70	70	70	Khá	
566	73	22TKĐH2	22TKĐH2.085	Đặng Ái Phương	20/8/2007	68	72	70	Khá	
567	74	22TKĐH2	22TKĐH2.090	Lương Ngọc Như Quỳnh	14/12/2001	64	72	68	Trung bình	
568	75	22TKĐH2	22TKĐH2.103	Nguyễn Minh Thy	10/11/2006	65	70	67,5	Trung bình	
569	76	22TKĐH2	22TKĐH2.102	Nguyễn Ngọc Minh Thư	10/10/2007	65	64	64,5	Trung bình	
570	77	22TKĐH2	22TKĐH2.066	Châu Ngọc Xuân Nghi	26/2/2007	60	69	64,5	Trung bình	
571	78	22TKĐH2	22TKĐH2.034	Nguyễn Khang	20/8/2007	52	69	60,5	Trung bình	
572	79	22TKĐH2	22TKĐH2.001	Quách Tấn An	12/12/2007	81	0	40,5	Yếu	
573	80	22TKĐH2	22TKĐH2.026	Trần Minh Hiếu	12/6/2007	80	83	81,5	Tốt	
574	81	22TKĐH2	22TKĐH2.091	Dương Tấn Sang	1/1/2007	76	84	80	Tốt	
575	82	22TKĐH2	22TKĐH2.013	Nguyễn Võ Thành Đạt	19/4/2006	75	85	80	Tốt	
576	83	22TKĐH2	22TKĐH2.073	Hồ Đức Yên Nhi	17/10/2006	75	85	80	Tốt	
577	84	22TKĐH2	22TKĐH2.064	Lê Hoài Nam	29/12/2007	71	81	76	Khá	
578	85	22TKĐH2	22TKĐH2.076	Nguyễn Ngọc Việt Pháp	19/7/2006	68	0	34	Yếu	
579	86	22TKĐH2	22TKĐH2.081	Võ Thành Phát	23/5/2007	65	0	32,5	Yếu	
580	87	22TKĐH2	22TKĐH2.084	Lê Quang Phước	7/3/2006	62	0	31	Yếu	
581	88	22TKĐH2	22TKĐH2.042	Lê Anh Khôi	3/5/2007	0	88	44	Yếu	
582	89	22TKĐH2	22TKĐH2.006	Lê Gia Bảo	21/10/2007	0	88	44	Yếu	
583	90	22TKĐH2	22TKĐH2.059	Trác Ái Mi	30/6/2007	0	85	42,5	Yếu	
584	91	22TKĐH2	22TKĐH2.077	Bê Tiến Phát	23/3/2006	0	0	0	Yếu	
585	92	22TKĐH2	22TKĐH2.097	Trần Trí Thiện	27/11/2007	0	85	42,5	Yếu	
586	93	22TKĐH2	22TKĐH2.004	Huỳnh Trúc Anh	24/8/2007	0	84	42	Yếu	
587	94	22TKĐH2	22TKĐH2.079	Huỳnh Minh Phát	27/9/2007	0	0	0	Yếu	
588	95	22TKĐH2	22TKĐH2.107	Trần Minh Trang	13/9/2007	0	83	41,5	Yếu	
589	96	22TKĐH2	22TKĐH2.061	Nguyễn Bình Minh	7/10/2007	0	82	41	Yếu	
590	97	22TKĐH2	22TKĐH2.019	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	15/6/2005	0	0	0	Yếu	
591	98	22TKĐH2	22TKĐH2.043	Trần Vĩ Kiệt	3/10/2007	0	0	0	Yếu	
592	99	22TKĐH2	22TKĐH2.114	Huỳnh Lê Phương Uyên	25/7/2007	0	0	0	Yếu	
593	100	22TKĐH2	22TKĐH2.058	Trần Tú Mẫn	9/11/2007	0	0	0	Yếu	
594	101	22TKĐH2	22TKĐH2.080	Nguyễn Hoàng Phát	20/6/2007	0	0	0	Yếu	
595	102	22TKĐH2	22TKĐH2.072	Huỳnh Thị Tuyết Nhi	12/1/2007	0	0	0	Yếu	
596	103	22TKĐH2	22TKĐH2.044	Bùi Anh Kiệt	24/10/2007	0	0	0	Yếu	
597	104	22TKĐH2	22TKĐH2.049	Nguyễn Thụy Ánh Linh	15/10/2007	0	76	38	Yếu	
598	105	22TKĐH2	22TKĐH2.063	Đặng Mỹ Mỹ	30/11/2007	0	0	0	Yếu	
599	106	22TKĐH2	22TKĐH2.135	Nguyễn Minh Hào	21/4/2005	0	0	0	Yếu	
600	107	22TKĐH2	22TKĐH2.053	Phạm Nguyễn Tấn Lộc	31/12/2007	0	0	0	Yếu	
601	108	22TKĐH2	22TKĐH2.133	Lê Bích Châu	10/6/2007	0	0	0	Yếu	
602	109	22TKĐH2	22TKĐH2.025	Đinh Quốc Hiếu	10/3/2007	0	0	0	Yếu	
603	110	22TKĐH2	22TKĐH2.083	Nguyễn Huỳnh Quốc Phú	13/6/2007	0	0	0	Yếu	
604	111	22TKĐH2	22TKĐH2.129	Vũ Minh Mẫn	11/9/2006	0	0	0	Yếu	
605	112	22TKĐH2	22TKĐH2.065	Bùi Phạm Trung Nam	11/4/2007	0	0	0	Yếu	
606	113	22TKĐH2	22TKĐH2.096	Ngô Đức Thiện	26/2/2007	0	0	0	Yếu	
607	114	22TKĐH2	22TKĐH2.127	Trần Thị Kim Anh	12/5/2007	0	0	0	Yếu	
608	115	22TKĐH2	22CNO2.129	Hoàng Trọng Minh Tiến	3/8/2006	0	0	0	Yếu	
609	116	22TKĐH2	22TKĐH2.074	Nguyễn Bội Như	17/8/2006	0	0	0	Yếu	
610	117	22TKĐH2	22TKĐH2.082	Trịnh Kim Phiêu	19/12/2006	0	0	0	Yếu	
611	118	22TKĐH2	22TKĐH2.014	Đỗ Ngọc Đức	16/7/2007	0	0	0	Yếu	
612	119	22TKĐH2	22TKĐH2.015	Lê Thùy Dung	5/3/2002	0	0	0	Yếu	
613	120	22TKĐH2	22TKĐH2.016	Trần Đức Dương	18/10/2003	0	0	0	Yếu	
614	121	22TKĐH2	22TKĐH2.017	Nguyễn Trần Đông Dương	11/6/2007	0	0	0	Yếu	
615	122	22TKĐH2	22TKĐH2.018	Phạm Quốc Duy	3/5/2007	0	0	0	Yếu	
616	123	22TKĐH2	22TKĐH2.089	Nguyễn Nhật Quốc	7/5/2006	0	0	0	Yếu	
617	124	22TKĐH2	22TKĐH2.020	Nguyễn Ngọc Khánh Hà	10/5/2006	0	0	0	Yếu	
618	125	22TKĐH2	22TKĐH2.021	Ngô Gia Hân	13/5/2007	0	0	0	Yếu	
619	126	22TKĐH2	22TKĐH2.095	Thái Anh Tài	25/7/2007	0	0	0	Yếu	
620	127	22TKĐH2	22TKĐH2.028	Nguyễn Quang Huy	31/8/2007	0	0	0	Yếu	
621	128	22TKĐH2	22TKĐH2.101	Trần Anh Thư	28/7/2007	0	0	0	Yếu	
622	129	22TKĐH2	22TKĐH2.037	Lưu Vĩ Khang	10/5/2006	0	0	0	Yếu	
623	130	22TKĐH2	22TKĐH2.038	Vương Bảo Khang	26/1/2007	0	0	0	Yếu	
624	131	22TKĐH2	22TKĐH2.109	Lê Nguyễn Thanh Trúc	23/3/2007	0	0	0	Yếu	
625	132	22TKĐH2	22TKĐH2.111	Nguyễn Nhật Tú	29/9/2007	0	0	0	Yếu	
626	133	22TKĐH2	22TKĐH2.116	Hồ Quang Vinh	8/11/2007	0	0	0	Yếu	
627	134	22TKĐH2	22TKĐH2.048	Lê Tú Lâm	16/9/2004	0	0	0	Yếu	
628	135	22TKĐH2	22TKĐH2.121	Trương Công Bảo An	10/4/2007	0	0	0	Yếu	
629	136	22TKĐH2	22TKĐH2.122	Nguyễn Trần Minh Huân	11/8/2006	0	0	0	Yếu	
630	137	22TKĐH2	22TKĐH2.123	Lê Hoàng Long	14/8/2007	0	0	0	Yếu	
631	138	22TKĐH2	22TKĐH2.124	Hà Anh Phúc	7/1/2005	0	0	0	Yếu	
632	139	22TKĐH2	22TKĐH2.055	Lưu Tấn Lộc	17/5/2007	0	0	0	Yếu	

TT	STT	Lớp	Mã số HS	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	ĐRL HKI	ĐRL HKII	ĐRL NH	Xếp loại RL NH	Ghi chú
633	140	22TKĐH2	22TKĐH2.125	Phan Chu Nhật Tân	12/11/2005	0	0	0	Yếu	
634	141	22TKĐH2	22TKĐH2.126	Đoàn Vũ Nhật Trường	9/9/2003	0	0	0	Yếu	
635	142	22TKĐH2	22TKĐH2.128	Nguyễn Tấn Thành Long	31/1/2005	0	0	0	Yếu	
636	143	22TKĐH2	22TKĐH2.130	Vòng Thành Minh	23/9/2003	0	0	0	Yếu	
637	144	22TKĐH2	22TKĐH2.136	Đoàn Sĩ Đáng	25/9/2004	0	0	0	Yếu	
638	145	22TKĐH2	22TKĐH2.138	Phạm Thế Anh	8/10/2002	0	0	0	Yếu	
639	146	22TKĐH2	22TKĐH2.047	Lương Quân Lạc	4/3/2007	83	75	79	KXL	Thôi học
640	147	22TKĐH2	22TKĐH2.104	La Vĩnh Tiến	20/10/2005	0	0	0	KXL	Bảo lưu
641	148	22TKĐH2	22TKĐH2.071	Lý Bội Nhi	20/11/2007	0	0	0	KXL	Bảo lưu
642	149	22TKĐH2	22TKĐH2.032	Nhan Vĩnh Khang	22/2/2007	0	0	0	KXL	Thôi học
643	150	22TKĐH2	22TKĐH2.040	Trần Đăng Khoa	7/1/2007	0	0	0	KXL	Thôi học
644	151	22TKĐH2	22TKĐH2.117	Nguyễn Tường Vy	27/2/2007	0	0	0	KXL	Thôi học
645	152	22TKĐH2	22TKĐH2.137	Mai Khánh Duy	7/3/2005	0	0	0	KXL	Thôi học
C KHÓA 23K17										
I. KHOA BẢO TRÌ CƠ KHÍ										
Nghề Bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí										
1	1	23BCK2	23BCK2.005	Nguyễn Tấn Sang	17/08/2008	90	87	88,5	Tốt	
2	2	23BCK2	23BCK2.002	Nguyễn Minh Huân	02/08/2008	86	88	87	Tốt	
3	3	23BCK2	23BCK2.001	Trần Nguyễn Anh Hải	24/02/2006	83	87	85	Tốt	
4	4	23BCK2	23BCK2.006	Phan Minh Tấn	19/06/2008	83	85	84	Tốt	
5	5	23BCK2	23BCK2.003	Nguyễn Duy Khang	13/05/2008	80	84	82	Tốt	
6	6	23BCK2	23BCK2.008	Trần Minh Hoàng	12/09/2008	72	80	76	Khá	
7	7	23BCK2	23BCK2.004	Tất Tuấn Kiệt	12/03/2008	71	74	72,5	Khá	
II. KHOA KỸ THUẬT LẠNH										
Nghề Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh										
8	1	23CĐL2	23CĐL2.002	Lưu Minh Đại	08/05/2008	85	81	83	Tốt	
9	2	23CĐL2	23CĐL2.011	Trần Thành Luân	31/08/2008	83	82	82,5	Tốt	
10	3	23CĐL2	23CĐL2.009	Nguyễn Trần Anh Phương	26/06/2008	83	84	83,5	Tốt	
11	4	23CĐL2	23CĐL2.016	Trần Hoàng Tuấn Đạt	22/03/2008	81	81	81	Tốt	
12	5	23CĐL2	23CĐL2.007	Trần Hoàng Thiên Phúc	22/11/2007	81	81	81	Tốt	
13	6	23CĐL2	23CĐL2.006	Lý Vĩnh Nhật	02/01/2008	80	75	77,5	Khá	
14	7	23CĐL2	23CĐL1.002	Phạm Hiếu Nghĩa	07/06/2008	73	78	75,5	Khá	
15	8	23CĐL2	23CĐL2.003	Nguyễn Công Danh	29/06/2003	79	73	76	Khá	
16	9	23CĐL2	23CĐL2.012	Nguyễn Thành Nghĩa	23/06/2005	71	74	72,5	Khá	
17	10	23CĐL2	23CĐL1.001	Bùi Trung Hậu	30/05/2008	83	75	79	Khá	
18	11	23CĐL2	23CĐL2.010	Nguyễn Phú Quý	14/12/2008	64	0	32	Yếu	
19	12	23CĐL2	23CĐL2.014	Nguyễn Thành Phát	21/03/2008	0	0	0	Yếu	
20	13	23CĐL2	23CĐL2.005	Lý Vĩnh Khang	01/01/2008	0	0	0	Yếu	
21	14	23CĐL2	23BCK2.007	Nguyễn Thới Minh Vũ	09/07/2008	0	66	33	Yếu	
22	15	23CĐL2	23CĐL2.001	Trần Tuấn An	16/07/2008	0	0	0	Yếu	
23	16	23CĐL2	23CĐL2.008	Mã Minh Phương	01/06/2007	0	0	0	Yếu	
24	17	23CĐL2	23CĐL2.013	Quách Xảo Văn	18/03/2008	0	0	0	KXL	Thôi học
25	18	23CĐL2	23CĐL2.015	Trần Công Hiếu	14/04/2005	0	0	0	KXL	Thôi học
Nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí										
26	1	23KTL2	23KTL1.001	Trần Ngọc Nam	27/03/2008	90	91	90,5	Xuất sắc	
27	2	23KTL2	23KTL2.009	Đoàn Diệp Gia Khiêm	19/09/2008	85	90	87,5	Tốt	
28	3	23KTL2	23KTL1.003	Nguyễn Đình Chiến	02/12/2007	82	83	82,5	Tốt	
29	4	23KTL2	23KTL2.005	MôHaMad HaLim	05/10/2007	82	83	82,5	Tốt	
30	5	23KTL2	23KTL2.006	Diệc Thế Hào	24/10/2008	78	75	76,5	Khá	
31	6	23KTL2	23KTL2.012	Nguyễn Tấn Lộc	06/12/2004	75	82	78,5	Khá	
32	7	23KTL2	23KTL2.020	Vô Văn Hùng	19/08/2008	74	79	76,5	Khá	
33	8	23KTL2	23KTL2.019	Dương Đình Vũ	04/01/2008	69	84	76,5	Khá	
34	9	23KTL2	23KTL2.002	Đinh Công Danh	21/02/2008	72	77	74,5	Khá	
35	10	23KTL2	23KTL2.018	Vương Cẩm Toàn	11/07/2006	65	84	74,5	Khá	
36	11	23KTL2	23ĐCN2.007	Nguyễn Quốc Khánh	12/02/2001	69	80	74,5	Khá	
37	12	23KTL2	23KTL2.010	Trần Gia Lạc	29/04/2007	67	76	71,5	Khá	
38	13	23KTL2	23KTL2.015	Trần Đông Phương	02/05/2008	68	74	71	Khá	
39	14	23KTL2	23KTL2.004	Ngô Duy Hải	05/01/2007	65	80	72,5	Khá	
40	15	23KTL2	23KTL2.003	Lâm Xương Đạt	06/06/2008	62	74	68	Trung bình	
41	16	23KTL2	23KTL2.016	Nguyễn Công Thức	13/09/2008	65	68	66,5	Trung bình	
42	17	23KTL2	23KTL2.011	Hồ Quang Linh	15/07/2007	63	72	67,5	Trung bình	
43	18	23KTL2	23KTL2.001	Nguyễn Hải Đăng	23/08/2008	66	66	66	Trung bình	
44	19	23KTL2	23KTL2.008	Trần Kiến Huê	22/08/2008	63	69	66	Trung bình	
45	20	23KTL2	23KTL2.013	Trần Nguyễn Trọng Nhân	15/11/2008	63	69	66	Trung bình	
46	21	23KTL2	23KTL2.007	Trịnh Tiến Hào	28/09/2008	65	66	65,5	Trung bình	
47	22	23KTL2	23KTL2.017	Đỗ Thành Tiến	18/08/2008	55	67	61	Trung bình	
48	23	23KTL2	23KTL2.021	Lâm Tiến Phát	20/01/1997	0	0	0	Yếu	
49	24	23KTL2	23KTL2.014	Bành Thiên Phước	06/03/2008	0	0	0	Yếu	
50	25	23KTL2	23CĐL2.004	Trần Nhựt Duy	15/03/2006	0	0	0	Yếu	
51	26	23KTL2	23KTL1.002	Lý Kỳ Sư	17/05/2002	0	0	0	KXL	Bảo lưu
III. KHOA CƠ ĐIỆN TỬ										
Nghề Cơ điện tử										
52	1	23CĐT2	23CĐT2.001	Vũ Hùng Gia Huy	11/08/2008	86	86	86	Tốt	
53	2	23CĐT2	23CĐT2.006	Trần Quốc Thông	21/09/2008	83	88	85,5	Tốt	

TT	STT	Lớp	Mã số HS	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	ĐRL HKI	ĐRL HKII	ĐRL NH	Xếp loại RL NH	Ghi chú
54	3	23CĐT2	23CĐT2.003	Phạm Nguyễn Bình Nguyên	16/09/2008	83	78	80,5	Tốt	
55	4	23CĐT2	23CĐT2.004	Trần Hoàng Minh Phi	31/10/2008	83	77	80	Tốt	
56	5	23CĐT2	23CĐT2.005	Bùi Thanh Phong	06/03/1990	75	67	71	Khá	
57	6	23CĐT2	23CĐT2.002	Vũ Quang Huy	02/10/2008	69	71	70	Khá	
IV. KHOA CƠ KHÍ CHÍNH XÁC										
Nghề Cắt gọt kim loại										
58	1	23CGKL2	23CGKL1.001	Hồ Văn An	23/08/2007	94	94	94	Xuất sắc	
59	2	23CGKL2	23CGKL1.005	Trương Minh Trí	22/07/2008	90	88	89	Tốt	
60	3	23CGKL2	23CGKL2.006	Huỳnh Hữu Lộc	15/08/2007	90	88	89	Tốt	
61	4	23CGKL2	23CGKL2.001	Liên Quốc Bảo	18/07/2004	88	85	86,5	Tốt	
62	5	23CGKL2	23CGKL2.005	Lê Trung Kiên	29/02/2008	85	88	86,5	Tốt	
63	6	23CGKL2	23CGKL2.009	Hồng Chấn Tín	26/06/2002	85	85	85	Tốt	
64	7	23CGKL2	23CGKL2.004	Phan Minh Khôi	30/09/2005	88	73	80,5	Tốt	
65	8	23CGKL2	23CGKL2.002	Lý Tuấn Đạt	13/05/2008	83	83	83	Tốt	
66	9	23CGKL2	23CGKL2.007	Trương Đông Thắng	17/06/2005	82	82	82	Tốt	
67	10	23CGKL2	23CGKL2.003	Nguyễn Minh Khang	12/09/2008	77	80	78,5	Khá	
68	11	23CGKL2	23CGKL1.002	Vũ Nguyễn Công Chính	28/08/2008	80	74	77	Khá	
69	12	23CGKL2	23CGKL2.010	Lê Minh Tâm	20/03/2006	74	64	69	Trung bình	
70	13	23CGKL2	23CGKL1.004	Huỳnh Trường Vĩ	14/08/2000	0	0	0	Yếu	
71	14	23CGKL2	23CGKL1.003	Nguyễn Hoàng Minh	26/05/2001	0	0	0	Yếu	
72	15	23CGKL2	23CGKL1.006	Lê Hoài Phương	16/05/2007	0	0	0	Yếu	
73	16	23CGKL2	23CGKL2.008	Phan Minh Thuận	25/11/2008	0	0	0	Yếu	
74	17	23CGKL2	23CGKL2.012	Trần Đăng Gia Bảo	29/06/2002	0	0	0	Yếu	
75	18	23CGKL2	23CGKL2.013	Hoàng Văn Phương	13/01/1996	0	0	0	Yếu	
76	19	23CGKL2	23CGKL2.011	Bành Quốc Tuấn	20/02/1991	56	0	28	KXL	Bảo lưu
V. KHOA CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC										
Nghề Công nghệ Ô tô										
77	1	23CNO1	23CNO2.123	Lê Mạnh Hưng	25/08/2003	81	84	82,5	Tốt	
78	2	23CNO1	23CNO2.146	Trần Đức Lợi	21/06/2004	75	82	78,5	Khá	
79	3	23CNO1	23CNO2.134	Ngô Minh Thuận	27/07/2008	73	82	77,5	Khá	
80	4	23CNO1	23CNO2.129	Đỗ Hào Phong	03/02/2005	70	74	72	Khá	
81	5	23CNO1	23CNO1.002	Trần Thanh Hưng	14/02/2008	72	79	75,5	Khá	
82	6	23CNO1	23CNO1.005	Phan Hùng Dũng	16/03/2005	70	76	73	Khá	
83	7	23CNO1	23CNO2.121	Lâm Phương Duy	16/12/2008	83	81	82	Tốt	
84	8	23CNO1	23CNO1.001	Nguyễn Hữu Dũng	13/06/2008	75	74	74,5	Khá	
85	9	23CNO1	23CNO1.004	Lê Hữu Thiện	21/02/2007	73	0	36,5	Yếu	
86	10	23CNO1	23CNO2.133	Nguyễn Trí Quang Thanh	04/06/2008	0	0	0	Yếu	
87	11	23CNO1	23CNO2.136	Nguyễn Anh Tuấn	05/11/2007	0	73	36,5	Yếu	
88	12	23CNO1	23CNO2.138	Nguyễn Quang Tuấn	12/03/2008	0	0	0	Yếu	
89	13	23CNO1	23CNO2.135	Nguyễn Sơn Trí	24/07/2007	0	0	0	Yếu	
90	14	23CNO1	23CNO2.124	Phùng Đăng Khánh	23/03/2008	0	0	0	Yếu	
91	15	23CNO1	23CNO2.128	Đỗ Hữu Nghĩa	26/07/2008	0	0	0	Yếu	
92	16	23CNO1	23CNO1.003	Trần Quốc Việt	24/07/2002	0	0	0	Yếu	
93	17	23CNO1	23CNO2.119	Nguyễn Thành Công	11/08/2007	0	0	0	Yếu	
94	18	23CNO1	23CNO2.127	Nguyễn Khoa Nam	19/11/2008	0	0	0	Yếu	
95	19	23CNO1	23CNO2.126	Nguyễn Tấn Nhật Minh	21/10/2008	0	0	0	Yếu	
96	20	23CNO1	23CNO2.120	Nguyễn Quang Dinh	03/05/2008	0	0	0	Yếu	
97	21	23CNO1	23CNO2.122	Đỗ Thành Hiếu	21/03/2008	0	0	0	Yếu	
98	22	23CNO1	23CNO2.125	Lại Trần Quang Minh	22/11/2007	0	0	0	Yếu	
99	23	23CNO1	23CNO2.131	Trần Ngọc Quý	02/04/2008	0	0	0	Yếu	
100	24	23CNO1	23CNO2.132	Đặng Quang Thắng	22/12/2008	0	0	0	Yếu	
101	25	23CNO1	23CNO2.137	Nguyễn Phương Vinh	28/08/2008	0	0	0	Yếu	
102	26	23CNO1	23CNO2.154	Nguyễn Hữu Đắc	02/04/2008	0	0	0	Yếu	
103	27	23CNO2	23CNO2.064	Trương Gia Minh	17/04/2008	82	90	86	Tốt	
104	28	23CNO2	23CNO2.145	Võ Ngọc Minh	23/10/2005	81	84	82,5	Tốt	
105	29	23CNO2	23CNO2.092	Nguyễn Tấn Thắng	25/04/2008	75	76	75,5	Khá	
106	30	23CNO2	23CNO2.027	Trần Quang Duy	22/09/2008	73	78	75,5	Khá	
107	31	23CNO2	23CNO2.002	Đoàn Hồng Quốc Anh	16/12/2008	73	78	75,5	Khá	
108	32	23CNO2	23CNO2.147	Trần Vũ Duy	02/01/2007	77	73	75	Khá	
109	33	23CNO2	23CNO2.016	Trương Minh Đô	05/02/2008	72	78	75	Khá	
110	34	23CNO2	23CNO2.030	Nguyễn Tô Đông Hiếu	11/11/2008	75	74	74,5	Khá	
111	35	23CNO2	23CNO2.051	Phạm Hòa Khang	09/04/2006	73	76	74,5	Khá	
112	36	23CNO2	23CNO2.025	Nguyễn Ngô Nhứt Duy	30/05/2008	73	76	74,5	Khá	
113	37	23CNO2	23CNO2.088	Nguyễn Phát Anh Tài	02/04/2008	73	74	73,5	Khá	
114	38	23CNO2	23CNO2.028	Trần Thanh Duy	22/08/2008	70	75	72,5	Khá	
115	39	23CNO2	23CNO2.061	Trần Hoàng Long	05/03/2008	69	73	71	Khá	
116	40	23CNO2	23CNO2.087	Nguyễn Tấn Sang	18/05/2007	73	67	70	Khá	
117	41	23CNO2	23CNO2.019	Lê Đức Dũng	08/11/2008	73	73	73	Khá	
118	42	23CNO2	23CNO2.148	Võ Kế Trường	27/03/2007	71	70	70,5	Khá	
119	43	23CNO2	23CNO2.008	Trần Duy Bảo	11/10/2008	65	76	70,5	Khá	
120	44	23CNO2	23CNO2.003	Nguyễn Đỗ Ngọc Bảo	04/11/2002	65	68	66,5	Trung bình	
121	45	23CNO2	23CNO2.057	Võ Tấn Kiệt	10/05/2007	66	67	66,5	Trung bình	
122	46	23CNO2	23CNO2.097	Tăng Trí Thành	26/08/2008	81	68	74,5	Khá	
123	47	23CNO2	23CNO2.005	Nguyễn Tuấn Anh	08/07/2008	80	79	79,5	Khá	

TT	STT	Lớp	Mã số HS	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	ĐRL HKI	ĐRL HKII	ĐRL NH	Xếp loại RL NH	Ghi chú
124	48	23CNO2	23CNO2.095	Bùi Việt Thanh	23/07/2008	76	83	79,5	Khá	
125	49	23CNO2	23CNO2.009	Nguyễn Duy Bình	05/04/2008	75	75	75	Khá	
126	50	23CNO2	23CNO2.115	Huỳnh Trí Vĩ	05/08/2007	70	69	69,5	Trung bình	
127	51	23CNO2	23CNO2.065	Trần Đình Nhật Nam	06/03/2008	67	0	33,5	Yếu	
128	52	23CNO2	23CNO2.004	Nguyễn Đào Nhật Anh	16/10/2007	66	76	71	Khá	
129	53	23CNO2	23CNO2.059	Nguyễn Tấn Lộc	16/11/2008	66	69	67,5	Trung bình	
130	54	23CNO2	23CNO2.046	Bùi Mạnh Khang	06/07/2008	62	0	31	Yếu	
131	55	23CNO2	23CNO2.082	Lê Văn Phúc	10/12/2008	0	0	0	Yếu	
132	56	23CNO2	23CNO2.022	Bùi Phi Anh Duy	20/06/2008	0	74	37	Yếu	
133	57	23CNO2	23CNO2.118	Nguyễn Tấn Vương	17/07/2008	0	70	35	Yếu	
134	58	23CNO2	23CNO2.114	Võ Thanh Tùng	12/12/2005	0	69	34,5	Yếu	
135	59	23CNO2	23CNO2.110	Vũ Minh Trung	29/06/2008	0	74	37	Yếu	
136	60	23CNO2	23CNO2.041	Phạm Gia Huy	28/04/2008	0	76	38	Yếu	
137	61	23CNO2	23CNO2.072	Dương Tuấn Phát	18/11/2008	0	0	0	Yếu	
138	62	23CNO2	23CNO2.142	Nguyễn Đức Thành	09/10/2008	0	0	0	Yếu	
139	63	23CNO2	23CNO2.149	Nguyễn Công Hậu	23/12/2008	0	67	33,5	Yếu	
140	64	23CNO2	23CNO2.090	Trịnh Văn Tài	19/07/2008	0	72	36	Yếu	
141	65	23CNO2	23CNO2.098	Lê Thiện	28/10/2008	0	70	35	Yếu	
142	66	23CNO2	23CNO2.083	Nguyễn Minh Phúc	03/03/2008	0	71	35,5	Yếu	
143	67	23CNO2	23CNO2.150	Nguyễn Tuấn Hưng	02/09/2007	0	0	0	Yếu	
144	68	23CNO2	23CNO2.101	Phạm Văn Thuận	04/12/2008	0	0	0	Yếu	
145	69	23CNO2	23CNO2.052	Đặng Kim Khoa	25/11/2008	0	74	37	Yếu	
146	70	23CNO2	23CNO2.054	Võ Phước Đăng Khoa	24/02/2008	0	70	35	Yếu	
147	71	23CNO2	23CNO2.056	Thái Võ Tuấn Kiệt	29/01/2008	0	0	0	Yếu	
148	72	23CNO2	23CNO2.068	Phạm Đăng Nguyên	07/07/2008	0	62	31	Yếu	
149	73	23CNO2	23CNO2.035	Ngô Thanh Hưng	22/01/2005	0	64	32	Yếu	
150	74	23CNO2	23CNO2.039	Lý Quốc Huy	12/04/2006	0	73	36,5	Yếu	
151	75	23CNO2	23CNO2.071	Bùi Tiến Phát	29/10/2008	0	0	0	Yếu	
152	76	23CNO2	23CNO2.100	Nguyễn Ngọc Thiện	16/11/2008	0	72	36	Yếu	
153	77	23CNO2	23CNO2.042	Tăng Khánh Huy	11/06/2008	0	61	30,5	Yếu	
154	78	23CNO2	23CNO2.053	Dương Lê Minh Khoa	03/12/2008	0	68	34	Yếu	
155	79	23CNO2	23CNO2.070	Nguyễn Lâm Quốc Nhấn	18/11/2008	0	71	35,5	Yếu	
156	80	23CNO2	23CNO2.079	Huỳnh Gia Phú	01/07/2004	0	71	35,5	Yếu	
157	81	23CNO2	23CNO2.063	Ngô Tiến Minh	10/10/2004	0	0	0	Yếu	
158	82	23CNO2	23CNO2.066	Trần Đông Nam	19/09/2008	0	0	0	Yếu	
159	83	23CNO2	23CNO2.077	Huỳnh Thanh Phong	04/01/2008	0	68	34	Yếu	
160	84	23CNO2	23CNO2.111	Nguyễn Hoàng Anh Tú	16/11/2005	0	71	35,5	Yếu	
161	85	23CNO2	23CNO2.058	Mai Nguyễn Văn Lắm	13/04/2008	0	0	0	Yếu	
162	86	23CNO2	23CNO2.080	Nguyễn Minh Quân	21/01/2008	0	66	33	Yếu	
163	87	23CNO2	23CNO2.055	Phạm Trung Kiên	17/10/2008	0	68	34	Yếu	
164	88	23CNO2	23CNO2.113	Võ Hoàng Gia Tuấn	15/05/2008	0	64	32	Yếu	
165	89	23CNO2	23CNO2.116	Phạm Gia Vĩ	07/08/2005	0	68	34	Yếu	
166	90	23CNO2	23CNO2.007	Đặng Trần Gia Bảo	07/11/2007	0	0	0	Yếu	
167	91	23CNO2	23CNO2.074	Lê Huy Phát	18/06/2008	0	0	0	Yếu	
168	92	23CNO2	23CNO2.011	Lâm Dương Bình	09/06/2006	0	72	36	Yếu	
169	93	23CNO2	23CNO2.062	Võ Hoàng Long	18/12/2006	0	64	32	Yếu	
170	94	23CNO2	23CNO2.105	La Trần Minh Trí	03/10/2008	0	0	0	Yếu	
171	95	23CNO2	23CNO2.099	Nguyễn Đỗ Duy Thiện	13/08/2008	0	62	31	Yếu	
172	96	23CNO2	23CNO2.102	Đào Tấn Thy	18/12/2007	0	0	0	Yếu	
173	97	23CNO2	23CNO2.093	Võ Văn Thắng	14/02/1977	0	0	0	Yếu	
174	98	23CNO2	23CNO2.049	Nguyễn Điện Khang	26/09/2008	0	0	0	Yếu	
175	99	23CNO2	23CNO2.078	Huỳnh Chấn Phú	19/12/2007	0	69	34,5	Yếu	
176	100	23CNO2	23CNO2.050	Phạm Duy Khang	14/04/2008	0	0	0	Yếu	
177	101	23CNO2	23CNO2.081	Trần Phú	09/02/2008	0	69	34,5	Yếu	
178	102	23CNO2	23CNO2.044	Omar Ali Jamin	14/06/2006	0	61	30,5	Yếu	
179	103	23CNO2	23CNO2.143	Trần Nguyễn Hoàng Bảo	17/01/2008	0	63	31,5	Yếu	
180	104	23CNO2	23CNO2.069	Phạm Việt Thanh Nhân	01/08/2007	0	67	33,5	Yếu	
181	105	23CNO2	23CNO2.043	La Gia Hy	27/06/2008	0	0	0	Yếu	
182	106	23CNO2	23CNO2.106	Lê Văn Trung	27/09/2004	0	69	34,5	Yếu	
183	107	23CNO2	23CNO2.103	Huỳnh Gia Tiến	29/07/2008	0	0	0	Yếu	
184	108	23CNO2	23CNO2.040	Nguyễn Lâm Huy	09/07/2008	0	0	0	Yếu	
185	109	23CNO2	23CNO2.084	Phạm Minh Quân	10/11/2007	0	63	31,5	Yếu	
186	110	23CNO2	23CNO2.047	Lý Trí Khang	15/09/2008	0	73	36,5	Yếu	
187	111	23CNO2	23CNO2.060	Trần Tiến Lộc	13/09/2008	0	58	29	Yếu	
188	112	23CNO2	23CNO2.014	Nguyễn Hoàng Minh Đạt	17/01/2003	0	65	32,5	Yếu	Cảnh cáo
189	113	23CNO2	23CNO2.096	Dah Nguyễn Huy Thành	27/10/2008	0	64	32	Yếu	
190	114	23CNO2	23CNO2.067	Bành Nguyễn Hiếu Nghĩa	17/10/2007	0	64	32	Yếu	
191	115	23CNO2	23CNO2.034	Ngô Gia Hưng	02/08/2007	0	0	0	Yếu	
192	116	23CNO2	23CNO2.021	Nguyễn Quốc Dũng	03/03/2007	0	59	29,5	Yếu	
193	117	23CNO2	23CNO2.032	Đỗ Việt Hoàng	15/05/2006	0	65	32,5	Yếu	Cảnh cáo
194	118	23CNO2	23CNO2.037	Thái Nguyễn Quốc Hưng	16/01/2008	0	0	0	Yếu	
195	119	23CNO2	23CNO2.013	Nguyễn Hải Đăng	24/07/2008	0	0	0	Yếu	Cảnh cáo
196	120	23CNO2	23CNO2.012	Kỷ Nhật Cường	16/12/2006	0	0	0	Yếu	
197	121	23CNO2	23CNO2.076	Nguyễn Thanh Gia Phát	23/11/2008	0	0	0	Yếu	

TT	STT	Lớp	Mã số HS	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	ĐRL HKI	ĐRL HKII	ĐRL NH	Xếp loại RL NH	Ghi chú
198	122	23CNO2	23CNO2.141	Thiều Phạm Sỹ Phú	26/03/2007	0	64	32	Yếu	Cảnh cáo
199	123	23CNO2	23CNO2.006	Trần Đăng Tuấn Anh	17/10/2005	0	0	0	Yếu	
200	124	23CNO2	23CNO2.075	Nguyễn Hữu Phát	29/07/2008	0	0	0	Yếu	
201	125	23CNO2	23CNO2.091	Lê Quốc Thái	30/04/2008	0	65	32,5	Yếu	
202	126	23CNO2	23CNO2.045	Nguyễn Minh Khang	27/07/2008	0	65	32,5	Yếu	
203	127	23CNO2	23CNO2.024	Dương Hoàng Duy	24/11/1997	0	0	0	Yếu	
204	128	23CNO2	23CNO2.015	Vũ Văn Định	13/12/2007	0	0	0	Yếu	
205	129	23CNO2	23CNO2.104	Huỳnh Thanh Tiến	19/07/2008	0	0	0	Yếu	
206	130	23CNO2	23CNO2.018	Nguyễn Hữu Minh Đức	05/12/2008	0	0	0	Yếu	
207	131	23CNO2	23CNO2.109	Phan Minh Trọng	03/01/2008	0	0	0	Yếu	
208	132	23CNO2	23CNO2.130	Quách Phạm Hưng Phú	11/03/2008	0	0	0	Yếu	
209	133	23CNO2	23CNO2.117	Thái Hồng Vinh	30/07/2008	0	0	0	Yếu	
210	134	23CNO2	23CNO2.036	Phùng Vĩnh Hưng	28/11/2007	0	0	0	Yếu	
211	135	23CNO2	23CNO2.038	Huỳnh Gia Huy	14/05/2008	0	0	0	Yếu	
212	136	23CNO2	23CNO2.023	Đình Hoàng Duy	20/01/2008	0	69	34,5	Yếu	
213	137	23CNO2	23CNO2.139	Lý Gia Hào	01/05/2008	0	0	0	Yếu	
214	138	23CNO2	23CNO2.073	Huỳnh Tấn Phát	16/06/2008	0	0	0	Yếu	
215	139	23CNO2	23CNO2.029	Hoàng Nguyễn Thanh Hiếu	19/10/2008	0	0	0	Yếu	
216	140	23CNO2	23CNO2.033	Dương Quốc Hùng	20/08/2008	0	0	0	Yếu	
217	141	23CNO2	23CNO2.086	Lý Văn Quý	28/06/2008	0	0	0	Yếu	
218	142	23CNO2	23CNO2.010	Yến Quốc Bình	28/10/2007	0	0	0	Yếu	
219	143	23CNO2	23CNO2.001	Nguyễn Hoài An	29/10/2008	0	0	0	Yếu	
220	144	23CNO2	23CNO2.017	Nguyễn Chấn Đông	05/05/2008	0	0	0	Yếu	
221	145	23CNO2	23CNO2.026	Nguyễn Tân Bảo Duy	13/04/2008	0	0	0	Yếu	
222	146	23CNO2	23CNO2.108	Trần Minh Trí	13/10/2008	0	0	0	Yếu	
223	147	23CNO2	23CNO2.031	Trần Trọng Hiếu	12/03/2007	0	0	0	Yếu	
224	148	23CNO2	23CNO2.094	Trần Phú Thiên	06/06/2008	0	0	0	Yếu	
225	149	23CNO2	23CNO2.140	Đình Minh Phụng	08/01/2005	0	0	0	Yếu	
226	150	23CNO2	23CNO2.151	Nguyễn Trần Trường Sinh	14/12/2005	0	0	0	Yếu	
227	151	23CNO2	23CNO2.152	Trương Diệu Phong	13/08/2006	0	0	0	Yếu	
228	152	23CNO2	23CNO2.153	Phạm Trung Tín	23/08/2008	0	0	0	Yếu	
229	153	23CNO2	23CNO2.112	Huỳnh Quốc Tuấn	04/10/2005	0	0	0	KXL	Bảo lưu
230	154	23CNO2	23CNO2.085	Nguyễn Phương Quang	21/02/2008	0	0	0	KXL	Thôi học
231	155	23CNO2	23CNO2.144	Phạm Khánh Quốc	07/11/2002	0	0	0	KXL	Bảo lưu
232	156	23CNO2	23CNO2.048	Nguyễn An Khang	29/01/2008	0	0	0	KXL	Bảo lưu
VI. KHOA ĐIỆN										
Nghề Điện công nghiệp										
233	1	23ĐCN2	23ĐCN1.003	Lê Thế Phú	02/09/2005	0	84	42	Yếu	
234	2	23ĐCN2	23ĐCN2.003	Phạm Chấn Huy	10/11/2008	0	75	37,5	Yếu	
235	3	23ĐCN2	23ĐCN2.005	Lư Chí Phú	03/10/2005	0	78	39	Yếu	
236	4	23ĐCN2	23ĐCN1.001	Nguyễn Bùi Đức Phúc	28/10/2003	0	69	34,5	Yếu	
237	5	23ĐCN2	23ĐCN2.004	Quan Gia Long	03/06/2004	0	80	40	Yếu	
238	6	23ĐCN2	23ĐCN1.004	Đặng Việt Long	25/10/2001	0	67	33,5	Yếu	
239	7	23ĐCN2	23ĐCN1.002	Nguyễn Huỳnh Thanh Tú	18/08/2008	0	69	34,5	Yếu	
240	8	23ĐCN2	23ĐCN2.006	Nguyễn Thanh Tú	01/01/1997	0	69	34,5	Yếu	
241	9	23ĐCN2	23ĐCN2.002	Trần Minh Đạt	06/03/2006	0	69	34,5	Yếu	
242	10	23ĐCN2	23ĐCN2.001	Nguyễn Thành An	25/12/2004	0	69	34,5	Yếu	
VII. KHOA ĐIỆN TỬ										
Nghề Điện tử công nghiệp										
243	1	23ĐTCN2	23ĐTCN2.007	Trần Văn Mong	07/12/2008	87	91	89	Tốt	
244	2	23ĐTCN2	23ĐTCN2.002	Trần Bửu Lợi	11/03/2008	88	80	84	Tốt	
245	3	23ĐTCN2	23ĐTCN2.001	Nguyễn Minh Hoàng	18/11/1999	83	88	85,5	Tốt	
246	4	23ĐTCN2	23ĐTCN2.006	Lê Quốc Thịnh	19/11/2007	83	78	80,5	Tốt	
247	5	23ĐTCN2	23ĐTCN2.008	Tạ Tấn Phong	03/08/2008	76	77	76,5	Khá	
248	6	23ĐTCN2	23ĐTCN2.003	Huỳnh Văn Phát	24/12/2008	74	80	77	Khá	
249	7	23ĐTCN2	23ĐTCN2.004	Nguyễn Đại Phúc	30/11/2008	70	77	73,5	Khá	
250	8	23ĐTCN2	23ĐTCN2.005	Nguyễn Minh Quang	08/10/2008	69	75	72	Khá	
Nghề Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính										
251	1	23SCMT2	23SCMT2.011	Nguyễn Đức Mạnh	09/09/2008	87	88	87,5	Tốt	
252	2	23SCMT2	23SCMT1.002	Trần Ngọc Đăng Trường	25/10/2008	83	84	83,5	Tốt	
253	3	23SCMT2	23SCMT2.007	Tạ Đình Phong	17/10/2008	81	82	81,5	Tốt	
254	4	23SCMT2	23SCMT2.012	Nguyễn Công Thành	10/10/2005	83	86	84,5	Tốt	
255	5	23SCMT2	23SCMT2.001	Nguyễn Phúc Hòa	20/06/2008	75	88	81,5	Tốt	
256	6	23SCMT2	23SCMT1.001	Nguyễn Huỳnh Tuấn Anh	18/11/2008	75	79	77	Khá	
257	7	23SCMT2	23SCMT2.008	Nguyễn Minh Tài	16/09/1997	75	73	74	Khá	
258	8	23SCMT2	23SCMT2.005	Tăng Khánh Phát	22/11/2008	0	80	40	Yếu	
259	9	23SCMT2	23SCMT2.002	Trà Đăng Huy	07/08/2007	0	74	37	Yếu	
260	10	23SCMT2	23SCMT2.009	Trương Diệu Thịnh	12/09/2008	73	0	36,5	Yếu	
261	11	23SCMT2	23SCMT2.003	Diệp Kiểm Lương	27/12/1996	0	0	0	Yếu	
262	12	23SCMT2	23SCMT2.010	Phan Hoàng Thông	13/05/2005	0	0	0	Yếu	
263	13	23SCMT2	23SCMT2.006	Quách Tường Phong	07/05/2007	0	0	0	KXL	Thôi học
264	14	23SCMT2	23SCMT2.004	Lưu Duy Minh	16/04/2008	0	0	0	KXL	Thôi học
VIII. BỘ MÔN KỸ THUẬT NỮ CÔNG										
Nghề May thời trang										

TT	STT	Lớp	Mã số HS	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	ĐRL HKI	ĐRL HKII	ĐRL NH	Xếp loại RL NH	Ghi chú
265	1	23MTT2	23MTT1.001	Đặng Thị Linh	03/02/2008	87	84	85,5	Tốt	
266	2	23MTT2	23MTT2.005	Nguyễn Bùi Mỹ Tuyền	04/08/2006	75	80	77,5	Khá	
267	3	23MTT2	23MTT2.007	Trần Nhã Quỳnh	21/05/2008	76	77	76,5	Khá	
268	4	23MTT2	23MTT2.002	Lâm Tuyết Ngân	13/03/2008	71	85	78	Khá	
269	5	23MTT2	23MTT2.001	Cao Thanh Ngân	23/01/2008	69	73	71	Khá	
270	6	23MTT2	23MTT2.006	Lưu Mẫn Lợi	19/10/2004	67	67	67	Trung bình	
271	7	23MTT2	23MTT2.004	Lưu Bách Nhạc	22/04/2008	0	83	41,5	Yếu	
272	8	23MTT2	23MTT2.003	Tạ Thiên Ngân	16/09/2007	0	62	31	Yếu	
IX. KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN										
Nghề Quản trị mạng máy tính										
273	1	23QTM2	23QTM2.002	Hà Minh Cường	20/02/2008	89	78	83,5	Tốt	
274	2	23QTM2	23QTM2.030	Phan Văn Tuấn Sang	07/03/2006	84	83	83,5	Tốt	
275	3	23QTM2	23QTM2.003	Trần Thành Đạt	14/03/2008	85	84	84,5	Tốt	
276	4	23QTM2	23QTM2.004	Đặng Tuấn Khang	18/09/2007	85	80	82,5	Tốt	
277	5	23QTM2	23QTM2.031	Huỳnh Ngọc Quý	07/02/2008	81	77	79	Khá	
278	6	23QTM2	23QTM2.026	Đào Cẩm Siêu	23/06/2008	83	80	81,5	Tốt	
279	7	23QTM2	23QTM2.012	Đoàn Thanh Trung Nghĩa	12/01/2008	83	78	80,5	Tốt	
280	8	23QTM2	23QTM2.019	Lê Phước Toàn	15/03/2008	80	77	78,5	Khá	
281	9	23QTM2	23QTM2.027	Trần Chí Thắng	04/11/2007	80	75	77,5	Khá	
282	10	23QTM2	23QTM2.021	Nguyễn Thiên Tường	06/09/2008	78	74	76	Khá	
283	11	23QTM2	23QTM2.013	Huỳnh Nguyễn Huy Phát	01/01/2008	77	78	77,5	Khá	
284	12	23QTM2	23QTM2.029	Lâm Gia Bảo	05/07/2008	77	78	77,5	Khá	
285	13	23QTM2	23QTM2.011	Vương Quang Minh	29/12/2003	75	77	76	Khá	
286	14	23QTM2	23QTM2.016	Nguyễn Quốc Thái	18/11/2008	75	71	73	Khá	
287	15	23QTM2	23QTM2.017	Phạm Minh Thuận	16/10/2005	76	74	75	Khá	
288	16	23QTM2	23QTM2.007	Nguyễn Duy Khiêm	12/07/2008	73	80	76,5	Khá	
289	17	23QTM2	23QTM2.008	Nguyễn Bảo Khoa	03/08/2006	74	75	74,5	Khá	
290	18	23QTM2	23QTM2.024	Vũ Trần Yên Ngân	11/11/2008	73	73	73	Khá	
291	19	23QTM2	23QTM2.001	Đông Đăng Hải Anh	09/11/2007	73	73	73	Khá	
292	20	23QTM2	23QTM2.014	Lê Nguyễn Anh Quân	26/06/2008	74	76	75	Khá	
293	21	23QTM2	23QTM2.015	Huỳnh Hữu Tài	13/05/2008	69	81	75	Khá	
294	22	23QTM2	23QTM2.022	Lương Gia Vĩ	26/12/2008	75	72	73,5	Khá	
295	23	23QTM2	23QTM2.023	Quang Nhật Vinh	25/10/2007	68	75	71,5	Khá	
296	24	23QTM2	23QTM2.005	Nguyễn La Duy Khang	24/01/2008	67	73	70	Khá	
297	25	23QTM2	23QTM2.025	Nguyễn Thành Khoa	20/09/2007	66	70	68	Trung bình	
298	26	23QTM2	23QTM2.006	Phạm Hoàng Khang	11/04/2008	64	56	60	Trung bình	
299	27	23QTM2	23QTM2.028	Nguyễn Thị Sao Mai	01/02/2008	0	0	0	Yếu	
300	28	23QTM2	23QTM2.032	Hồng Gia Phúc	07/04/2008	0	0	0	Yếu	
301	29	23QTM2	23QTM2.020	Nguyễn Nhật Trường	17/06/1987	0	0	0	Yếu	
302	30	23QTM2	23QTM2.010	Nguyễn Hữu Duy Khôi	10/12/2008	0	0	0	Yếu	
303	31	23QTM2	23QTM2.018	Nguyễn Hùng Tiến	15/08/2006	0	0	0	Yếu	
304	32	23QTM2	23QTM2.009	Lương Bửu Nhi	12/11/2007	0	0	0	KXL	Thối học
Nghề Vẽ và thiết kế trên máy tính										
305	1	23TKĐH1	23TKĐH1.003	Trần Việt Thái	01/02/2008	92	90	91	Xuất sắc	
306	2	23TKĐH1	23TKĐH1.004	Lý Ngọc Yến	08/05/2008	83	86	84,5	Tốt	
307	3	23TKĐH1	23TKĐH1.002	Nguyễn Phạm Thành Lợi	16/05/2008	83	84	83,5	Tốt	
308	4	23TKĐH1	23TKĐH2.081	Diệp Quang Phong	08/06/2008	81	82	81,5	Tốt	
309	5	23TKĐH1	23TKĐH2.083	Tướng Vinh Phúc	20/08/2008	80	81	80,5	Tốt	
310	6	23TKĐH1	23TKĐH2.082	Trần Gia Phú	17/11/2006	72	81	76,5	Khá	
311	7	23TKĐH1	23TKĐH1.001	Phạm Cầu Minh Khang	15/05/2008	70	73	71,5	Khá	
312	8	23TKĐH1	23TKĐH2.093	Trần Ngọc Minh Tâm	07/01/2007	73	0	36,5	Yếu	
313	9	23TKĐH1	23TKĐH1.005	Nguyễn Song Ngân Quỳnh	01/10/1990	0	0	0	Yếu	
314	10	23TKĐH1	23TKĐH2.084	Lê Thanh Ngân	22/11/2008	0	0	0	Yếu	
315	11	23TKĐH1	23TKĐH2.085	Phan Trung Nghĩa	07/06/2008	0	0	0	Yếu	
316	12	23TKĐH2	23TKĐH2.026	Nguyễn Hồ Hoàng Kim	21/05/2005	88	81	84,5	Tốt	
317	13	23TKĐH2	23TKĐH2.064	Phạm Thị Ngọc Thúy	16/12/2008	85	84	84,5	Tốt	
318	14	23TKĐH2	23TKĐH2.035	Vương Nhật Minh	20/11/2006	86	82	84	Tốt	
319	15	23TKĐH2	23TKĐH2.076	Huỳnh Thanh Vy	03/08/2005	86	81	83,5	Tốt	
320	16	23TKĐH2	23TKĐH2.048	Hồ Gia Phú	09/08/2008	86	81	83,5	Tốt	
321	17	23TKĐH2	23TKĐH2.049	Nguyễn Quang Phúc	06/10/2008	85	82	83,5	Tốt	
322	18	23TKĐH2	23TKĐH2.079	La Kim Yến	30/11/2008	85	82	83,5	Tốt	
323	19	23TKĐH2	23TKĐH2.010	Trương Bá Điều	02/08/2008	83	84	83,5	Tốt	
324	20	23TKĐH2	23TKĐH2.054	Trần Trúc Quỳnh	06/03/2004	83	84	83,5	Tốt	
325	21	23TKĐH2	23TKĐH2.002	Lưu Minh Anh	13/10/2008	81	86	83,5	Tốt	
326	22	23TKĐH2	23TKĐH2.055	Trần Văn Sơn	27/12/2008	81	86	83,5	Tốt	
327	23	23TKĐH2	23TKĐH2.080	Nguyễn Thị Kim Yến	28/06/2008	85	80	82,5	Tốt	
328	24	23TKĐH2	23TKĐH2.053	Nguyễn Vinh Quang	29/05/2008	83	82	82,5	Tốt	
329	25	23TKĐH2	23TKĐH2.078	Trần Lê Thúy Vy	02/03/2008	81	84	82,5	Tốt	
330	26	23TKĐH2	23TKĐH2.025	Đinh Tuấn Kiệt	25/09/2008	83	81	82	Tốt	
331	27	23TKĐH2	23TKĐH2.038	Nguyễn Bảo Nghi	23/07/2007	83	81	82	Tốt	
332	28	23TKĐH2	23TKĐH2.056	Thái Như Tâm	27/11/2008	83	81	82	Tốt	
333	29	23TKĐH2	23TKĐH2.060	Trần Huỳnh Minh Thư	01/07/2008	85	77	81	Tốt	
334	30	23TKĐH2	23TKĐH2.047	Nguyễn Minh Phát	13/12/2002	81	81	81	Tốt	
335	31	23TKĐH2	23TKĐH2.018	Ngô Nguyễn Gia Huy	05/09/2008	82	79	80,5	Tốt	

TT	STT	Lớp	Mã số HS	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	ĐRL HKI	ĐRL HKII	ĐRL NH	Xếp loại RL NH	Ghi chú
336	32	23TKĐH2	23TKĐH2.034	Mạch Phú Minh	26/08/2008	81	79	80	Tốt	
337	33	23TKĐH2	23TKĐH2.039	Lê Thanh Ngọc	02/12/2008	81	78	79,5	Khá	
338	34	23TKĐH2	23TKĐH2.005	Phạm Ngọc Ánh	17/09/2008	81	78	79,5	Khá	
339	35	23TKĐH2	23TKĐH2.008	Đỗ Thụy Nhã Ca	19/04/2008	81	78	79,5	Khá	
340	36	23TKĐH2	23TKĐH2.092	Trương Gia Khánh	14/09/2002	81	78	79,5	Khá	
341	37	23TKĐH2	23TKĐH2.042	Đặng Nguyễn Hữu Nhân	04/11/2008	82	76	79	Khá	
342	38	23TKĐH2	23TKĐH2.071	Trần Nguyễn Thanh Trúc	21/09/2008	81	77	79	Khá	
343	39	23TKĐH2	23TKĐH2.094	Tạ Nguyễn Duy Phát	00/01/1900	81	82	81,5	Tốt	
344	40	23TKĐH2	23TKĐH2.004	Trần Lê Bảo Anh	13/08/2007	81	77	79	Khá	
345	41	23TKĐH2	23TKĐH2.006	Hà Tuyết Băng	11/06/2008	76	81	78,5	Khá	
346	42	23TKĐH2	23TKĐH2.044	Trần Hạo Nhiên	27/09/2007	81	75	78	Khá	
347	43	23TKĐH2	23TKĐH2.058	Đinh Vũ Minh Thư	13/09/2008	80	76	78	Khá	
348	44	23TKĐH2	23TKĐH2.086	Phạm Trần Thanh Trường	01/01/1997	77	79	78	Khá	
349	45	23TKĐH2	23TKĐH2.068	Nguyễn Thị Uyên Trang	03/03/2008	74	81	77,5	Khá	
350	46	23TKĐH2	23TKĐH2.023	Lê Đăng Khoa	20/03/2008	75	79	77	Khá	
351	47	23TKĐH2	23TKĐH2.031	Lưu Gia Mẫn	06/04/2008	75	79	77	Khá	
352	48	23TKĐH2	23TKĐH2.036	Vũ Ngọc My	20/03/2008	75	79	77	Khá	
353	49	23TKĐH2	23TKĐH2.001	Phạm Đăng An	22/04/2008	73	81	77	Khá	
354	50	23TKĐH2	23TKĐH2.020	Nguyễn Minh Huy	20/01/2008	69	85	77	Khá	
355	51	23TKĐH2	23TKĐH2.011	Lâm Gia Hân	16/07/2008	79	74	76,5	Khá	
356	52	23TKĐH2	23TKĐH2.024	Trần Anh Khoa	21/07/2008	73	79	76	Khá	
357	53	23TKĐH2	23TKĐH2.027	Đinh Hà Linh	02/09/2008	73	79	76	Khá	
358	54	23TKĐH2	23TKĐH2.012	Phạm Gia Hân	21/01/2005	75	76	75,5	Khá	
359	55	23TKĐH2	23TKĐH2.077	Nguyễn Hoàng Khánh Vy	24/04/1995	75	75	75	Khá	
360	56	23TKĐH2	23TKĐH2.052	Nguyễn Nhật Quang	14/09/2008	75	75	75	Khá	
361	57	23TKĐH2	23TKĐH2.033	Lương Hoàng Minh	29/03/2006	73	77	75	Khá	
362	58	23TKĐH2	23TKĐH2.032	Đặng Quý Minh	14/11/2008	73	77	75	Khá	
363	59	23TKĐH2	23TKĐH2.029	Trần Tấn Lộc	26/09/2008	69	81	75	Khá	
364	60	23TKĐH2	23TKĐH2.059	Nguyễn Ngọc Anh Thư	06/12/2008	73	76	74,5	Khá	
365	61	23TKĐH2	23TKĐH2.046	Lê Trần Gia Ninh	27/10/2007	72	76	74	Khá	
366	62	23TKĐH2	23TKĐH2.073	Tô Trần Thanh Tuấn	23/09/2008	69	79	74	Khá	
367	63	23TKĐH2	23TKĐH2.013	Trần Ngọc Bảo Hân	19/08/2005	69	79	74	Khá	
368	64	23TKĐH2	23TKĐH2.062	Trần Ngọc Minh Thư	05/05/2008	73	74	73,5	Khá	
369	65	23TKĐH2	23TKĐH2.030	Lê Gia Mẫn	11/08/2007	70	74	72	Khá	
370	66	23TKĐH2	23TKĐH2.015	Đặng Thái Hòa	12/02/2008	70	74	72	Khá	
371	67	23TKĐH2	23TKĐH2.063	Lê Hoàng Thương	10/01/2008	73	70	71,5	Khá	
372	68	23TKĐH2	23TKĐH2.022	Du Tân Khoa	01/11/2008	72	70	71	Khá	
373	69	23TKĐH2	23TKĐH2.040	Diệp Kim Nguyên	22/09/2008	68	74	71	Khá	
374	70	23TKĐH2	23TKĐH2.057	Nguyễn Duy Tân	01/07/1999	68	73	70,5	Khá	
375	71	23TKĐH2	23TKĐH2.070	Lư Trần Minh Triết	05/02/2008	64	77	70,5	Khá	
376	72	23TKĐH2	23TKĐH2.014	Trương Trung Hiếu	21/12/2006	64	76	70	Khá	
377	73	23TKĐH2	23TKĐH2.067	Trương Lê Bảo Trân	06/11/2007	69	70	69,5	Trung bình	
378	74	23TKĐH2	23TKĐH2.041	Nguyễn Dương Thanh Nhã	18/10/2008	66	73	69,5	Trung bình	
379	75	23TKĐH2	23TKĐH2.007	Phan Ngân Bình	31/03/2007	66	72	69	Trung bình	
380	76	23TKĐH2	23TKĐH2.019	Nguyễn Khắc Gia Huy	05/08/2008	62	68	65	Trung bình	
381	77	23TKĐH2	23TKĐH2.045	Tổng Tường Như	27/10/2008	85	0	42,5	Yếu	
382	78	23TKĐH2	23TKĐH2.050	Tô Hoàng Phúc	18/09/2008	84	0	42	Yếu	
383	79	23TKĐH2	23TKĐH2.016	Nguyễn Khải Hoàng	12/05/2008	0	81	40,5	Yếu	
384	80	23TKĐH2	23TKĐH2.066	Du Mẫn Tiến	02/12/2008	0	77	38,5	Yếu	
385	81	23TKĐH2	23TKĐH2.043	Hồ Trọng Nhân	30/10/2008	71	0	35,5	Yếu	
386	82	23TKĐH2	23TKĐH2.003	Nguyễn Trần Tuyết Anh	04/09/2007	67	0	33,5	Yếu	
387	83	23TKĐH2	23TKĐH2.074	Hoàng Quốc Việt	01/11/2006	66	0	33	Yếu	
388	84	23TKĐH2	23TKĐH2.065	Trần Ngọc Minh Thy	04/11/2006	0	0	0	Yếu	
389	85	23TKĐH2	23TKĐH2.072	Phạm Quốc Trung	22/12/2006	0	0	0	Yếu	
390	86	23TKĐH2	23TKĐH2.009	Đào Tuấn Đạt	30/04/2008	0	0	0	Yếu	
391	87	23TKĐH2	23TKĐH2.021	Dương Chí Khang	23/08/2005	0	0	0	Yếu	
392	88	23TKĐH2	23TKĐH2.069	Thạch Ngọc Trí	05/08/2008	0	0	0	Yếu	
393	89	23TKĐH2	23TKĐH2.087	Nguyễn Đông Minh	24/09/2006	0	0	0	Yếu	
394	90	23TKĐH2	23TKĐH2.061	Trần Ngọc Minh Thư	13/10/2006	0	0	0	Yếu	
395	91	23TKĐH2	23TKĐH2.051	Nguyễn Đăng Quang	18/01/2008	0	0	0	Yếu	
396	92	23TKĐH2	23CNO2.020	Nguyễn Quốc Dũng	14/04/2008	0	0	0	Yếu	
397	93	23TKĐH2	23CNO2.089	Tô Tấn Tài	18/06/2004	0	0	0	Yếu	
398	94	23TKĐH2	23TKĐH2.089	Nguyễn Đoàn Hoàng Trọng	08/01/2006	0	0	0	Yếu	
399	95	23TKĐH2	23TKĐH2.075	Đào Thanh Vũ	29/03/2008	0	0	0	Yếu	
400	96	23TKĐH2	23TKĐH2.091	Nguyễn Thị Tường Vy	24/05/2002	0	0	0	Yếu	
401	97	23TKĐH2	23TKĐH2.017	Lý Quốc Huy	14/01/2007	0	0	0	Yếu	
402	98	23TKĐH2	23TKĐH2.088	Dương Thái Nhật Chương	20/10/2008	0	0	0	Yếu	
403	99	23TKĐH2	23TKĐH2.090	Trần Ngọc Cát Tường	12/10/2008	0	0	0	Yếu	
404	100	23TKĐH2	23TKĐH2.037	Lý Nguyễn Thanh Ngân	16/01/2008	70	0	35	KXL	Thôi học
405	101	23TKĐH2	23TKĐH2.028	Quan Như Linh	23/03/2008	70	0	35	KXL	Thôi học

Lưu ý:

KDG: học sinh không tham gia đánh giá